



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 90/2025/MIC-HĐQT

V/v Công bố thông tin Báo cáo thường niên 2024

Ref on Disclosure of Annual Report 2024

Hà Nội, Ngày 20 Tháng 3 Năm 2025

Ha Noi, Day 20 Month 3 Year 2025

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh Stock Exchange*

- Tên tổ chức/ *Organization name*: Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội/ *Military Insurance Corporation*

- Mã chứng khoán/ *Security Symbol*: MIG

- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: 21 Cát Linh- Quận Đống Đa - TP Hà Nội/ *No 21 Cat Linh - Dong Da District - Ha Noi City*

- Điện thoại/ *Telephone*: 024 62853388 Fax: 024 38526666

- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Ngô Bích Ngọc

Chức vụ/ *Position*: Thành viên HĐQT (*Member of the Board of Directors*)

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Information disclosure type: Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Báo cáo thường niên năm 2024

Annual report 2024

Quý cổ đông truy cập website của MIC tại địa chỉ www.mic.vn mục: Nhà đầu tư/Báo cáo thường niên để xem chi tiết tài liệu.

Shareholders can visit MIC's website at www.mic.vn under: Investors/Annual Report to view details of the document.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/03/2025 tại đường dẫn: <https://www.mic.vn/bao-cau-thuong-nien/>

This information was disclosed on Company Portal on date 20/03/2025 Available at: <https://www.mic.vn/bao-cau-thuong-nien/>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided above is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.



Ngô Bích Ngọc



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2024



VỮNG TÂM
VƯỢN TÂM

**VỮNG TÂM
VƯƠN TẦM**

MỤC LỤC

Lời Ban biên tập	4	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị	5
------------------	---	---	---

/01 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

Thông tin khái quát	7	Chiến lược phát triển giai đoạn 2022-2026	12
Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	8	Dấu ấn MIC năm 2024	13
Lịch sử hình thành và phát triển	9	Danh hiệu & giải thưởng MIC năm 2024	15
Ngành nghề & địa bàn kinh doanh	11		

/02 TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	17	Giới thiệu Ban điều hành	21
Báo cáo nhân sự năm 2024	18	Nhân sự - Sức mạnh nội lực của MIC	22
Giới thiệu HĐQT	20	Số hóa hoạt động Quản trị nguồn nhân lực tại MIC	23
Giới thiệu Ban kiểm soát	21		

/03 BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Tổng quan thị trường bảo hiểm 2024	25	Đánh giá của HĐQT	33
Những chỉ số tài chính nổi bật năm 2024	26	Những thành tựu chuyển đổi số nổi bật	36
Báo cáo của Ban điều hành	27	Định hướng 2025	37

/04 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Giới thiệu về Hội đồng Quản trị	40	Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	45
Hoạt động các tiểu ban thuộc HĐQT	41	Quản trị rủi ro	46
Báo cáo của Ban kiểm soát	42	Định hướng phát triển quản trị rủi ro	47
Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT	45	Đánh giá tình hình thực hiện quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm quản trị Công ty khu vực ASEAN	48

/05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	60	Các vấn đề trọng yếu	67
Chiến lược phát triển bền vững	61	Bảo vệ môi trường	68
Quản trị phát triển bền vững	62	Tiêu chuẩn xã hội	70
Mối liên hệ gắn kết với các bên liên quan	64	Hoạt động an sinh xã hội	72

/06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC

Báo cáo của ban Tổng Giám đốc	75	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	79
Báo cáo Kiểm toán độc lập	76		
Bảng cân đối kế toán	77	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	80
		Thuyết minh báo cáo tài chính	81

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

AI	Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence)	MB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội
API	Giao diện lập trình ứng dụng (Application Programming Interface)	MB AMC	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản
BCTC	Báo cáo tài chính	MIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội
BCTN	Báo cáo thường niên	NSLD	Năng suất lao động
BDH	Ban Điều hành	OCR	Nhận diện quang học (Optical Character Recognition)
BHG	Bảo hiểm gốc	QLRR	Quản lý rủi ro
BKS	Ban Kiểm soát	QTRR	Quản trị rủi ro
BT	Bồi thường	ROA	Tỷ lệ lợi nhuận trên tổng tài sản
CBNV	Cán bộ, nhân viên	ROE	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu
CBTT	Công bố thông tin	SLA	Cam kết về chất lượng dịch vụ (Service level Agreement)
CNTT	Công nghệ thông tin	TCT	Tổng Công ty
CTTV	Công ty thành viên	TCTD	Tổ chức tín dụng
DNBH	Doanh nghiệp bảo hiểm	TGD	Tổng giám đốc
DPNV	Dự phòng nghiệp vụ	TNGL	Trách nhiệm giữ lại
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông	TV HĐQT	Thành viên Hội đồng Quản trị
ĐVT	Đơn vị tính	UBND	Ủy ban nhân dân
HĐQT	Hội đồng Quản trị	VĐL	Vốn điều lệ
KTNB	Kiểm toán nội bộ		

VỮNG TÂM VƯỢT TẦM

Kết thúc 2024, MIC đã đi qua một chặng đường 17 năm phát triển và tiếp tục tuổi 18 nhiệt huyết với sứ mệnh phụng sự đầy ý nghĩa cho cộng đồng trên hành trình dựng xây "Vi một cuộc sống tốt đẹp hơn". Trên chặng đường ấy biết bao nhiêu giá trị dù nhỏ nhất đều được MIC ưa mến và vun đắp mỗi ngày để ngày hôm nay giá trị ấy được nhân thêm và tỏa lan rộng khắp.

Dù phải đối mặt với nhiều thách thức từ khách quan cũng như nội tại nhưng MIC vẫn không ngừng chuyển động, linh hoạt thích nghi với những thay đổi, vượt qua chướng ngại vật để chạm đến các mục tiêu đã vạch ra.

Với ý nghĩa đó MIC đã lựa chọn thông điệp "**Vững tâm – Vượt tầm**" làm chủ đề chính cho Báo cáo thường niên năm nay. Sức mạnh nội lực vững vàng và uy tín thương hiệu cùng những giá trị đã mang lại là những gì minh chứng rõ nét nhất của sự **Vững tâm – nâng thước đo nội lực, vượt tầm – hướng giá trị tương lai**. Người MIC luôn vững vàng trước thách thức và tập trung phát huy tối đa các nguồn lực về nguồn vốn, con người, công nghệ, mạng lưới mang lại hiệu quả trong kinh doanh và điều hành. MIC sáng tạo đổi mới vận hành các mô hình kinh doanh hiện đại, gia tăng lợi thế cạnh tranh và giá trị thương hiệu, phấn đấu trở thành Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ **TOP 1 về chuyển đổi số và TOP 3 về thị phần năm 2026**.

Với nội lực vững bền và tinh thần tiến bước, MIC đã sẵn sàng cho hành trình mới vượt cao, vượt xa hơn trên con đường phát triển bền vững, hướng tới tương lai.





Thưa quý vị!

Với những nỗ lực không ngừng, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội đã chứng tỏ là người bạn tận tâm, đáng tin cậy của khách hàng trong suốt thời gian qua. Trong thời gian tới, dựa trên nền tảng vốn có, chúng tôi đang hướng đến sự phát triển bền vững, trở thành công ty bảo hiểm phi nhân thọ đem đến sự hài lòng, an tâm tin tưởng với khách hàng, đối tác và nhà đầu tư, trở thành một nhà bảo hiểm có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội. Chúng tôi tin tưởng rằng với nỗ lực của mình, cùng với sự ủng hộ tin tưởng và đồng hành của các Quý vị, chúng tôi sẽ hoàn thành tốt sứ mệnh cùng đưa MIC phát triển hiệu quả hiện thực hóa tầm nhìn năm 2026 trở thành Top 3 Doanh nghiệp bảo hiểm hàng đầu của Việt Nam.

Trân trọng!

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Uông Đông Hưng



THÔNGIỆP CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG DOANH THU 2024
5.384 tỷ đồng
tăng 7,1% so với 2023

TOP 4 thị phần
tăng 1 bậc so với 2023

Kính gửi: Quý Cổ đông, đối tác, khách hàng và cùng toàn thể CBNV MIC

Năm 2024, kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều. Nhiều nền kinh tế phát triển đang phải đối mặt với nguy cơ suy giảm tăng trưởng, bất chấp chính sách tiền tệ đã bắt đầu nới lỏng. Tình trạng căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và phương Tây đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tại Việt Nam, lạm phát cơ bản được kiểm soát, sản xuất phục hồi, tăng trưởng kinh tế cả năm 2024 đạt 7,09% là điểm sáng về tăng trưởng kinh tế trong khu vực.

Doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ năm 2024 đạt 79.300 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ. Năm 2024 được đánh giá là năm khó khăn đối với ngành bảo hiểm khi siêu bão Yagi đã tàn phá khủng khiếp đã khiến ngành bảo hiểm phải chi trả khoản bồi thường lớn chưa từng có làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty bảo hiểm.

Năm 2024 MIC tiếp tục triển khai các sáng kiến chiến lược với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ vào toàn diện hoạt động kinh doanh, từ việc xây dựng sản phẩm số chuyên biệt cho từng kênh, từng đối tượng khách hàng, chuyển đổi số mạnh mẽ trong toàn bộ các quy trình bao gồm quy trình khách hàng, quy trình nội bộ để việc cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng được thực hiện một cách nhanh nhất và chất lượng nhất. Kết thúc năm 2024, MIC vươn lên vị trí TOP 4 thị phần tăng 1 bậc so với 2023. Tổng doanh thu năm 2024 đạt 5.384 tỷ đồng hoàn thành 82% kế hoạch, tăng trưởng 7,1%. Lợi nhuận trước thuế đạt 308 tỷ đồng hoàn thành 70% kế hoạch, tổng tài sản đạt 9.835 tỷ đồng tăng trưởng 12%, sử dụng hiệu quả vốn chủ sở hữu với ROE đạt 11,3%. Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại đạt ~31,6%, giảm 3,2% so với năm 2023, năng suất lao động tăng 9% so với cùng kỳ. HĐQT đã triển khai đầy đủ các quyết nghị của ĐHCĐ giao phó, thực hiện đầy đủ các quyền của cổ đông theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG 1

Giới Thiệu *Tổng Quan Về* **BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI**

/01 Thông tin khái quát	07
/02 Tầm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi	08
/03 Lịch sử hình thành và phát triển	09
/04 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	11
/05 Chiến lược phát triển giai đoạn 2022 - 2026	12
/06 Đấu ấn MIC năm 2024	13
/07 Danh hiệu và giải thưởng MIC năm 2024	15

THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên giao dịch: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội

Tên tiếng Anh: Military Insurance Corporation

Tên viết tắt: MIC

Mã chứng khoán: MIG (Niêm yết tại SGDCK Hồ Chí Minh - HOSE)

Vốn điều lệ: 1.726,72 tỷ đồng

Mã số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp & mã số thuế: 0102385623

Trụ sở chính: Tầng 5-6, Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Liên hệ:

Điện thoại: (024) 62.85.33.88

Fax: (024) 62.85.33.66

E-mail: info@mic.vn

Website: www.mic.vn

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội (viết tắt là "MIC"), là thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam. Xuyên suốt chặng đường phát triển, Bảo hiểm Quân đội xác định rõ sứ mệnh tiên phong bảo vệ và trở thành "điểm tựa vững chắc" cho khách hàng bằng chính sản phẩm dịch vụ tốt nhất. Trên tinh thần phát triển bền vững và chuyên nghiệp, MIC hiện đang hoạt động trong các lĩnh vực sau:

01

CÁC LOẠI HÌNH BẢO HIỂM CHÍNH

Xe cơ giới, xây dựng lắp đặt, tài sản, con người, hàng hải, hàng không, năng lượng.

02

HOẠT ĐỘNG TÀI BẢO HIỂM

Bao gồm cả thị trường trong nước và quốc tế

03

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đầu tư tài chính



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN



TOP 3 VỀ THỊ PHẦN NĂM 2026

Nằm trong top 3 doanh nghiệp dẫn đầu về thị phần (doanh thu) vào năm 2026.

Kiến tạo tương lai ngành bảo hiểm Việt Nam với tư duy lấy khách hàng làm trọng tâm và ứng dụng nền tảng số hàng đầu nhằm mang lại cho khách hàng những trải nghiệm được tư vấn và bảo vệ tận tâm thông qua hệ thống dịch vụ đa kênh tích hợp.

SỨ MỆNH



Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp là sứ mệnh và mục tiêu của MIC. Chúng tôi luôn sát cánh, đồng hành cùng Quý khách hàng để xây dựng một cuộc sống hạnh phúc trọn vẹn thông qua những giải pháp tư vấn, bảo vệ tận tâm và mang đến những trải nghiệm trên cả tuyệt vời. Chúng tôi cam kết nâng tầm giá trị cho khách hàng, đối tác, cổ đông và tích cực đóng góp vì sự phát triển tốt đẹp của cộng đồng.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Giá trị cốt lõi của MIC đều xuất phát từ sự **TẬN TÂM** hướng đến khách hàng. MIC luôn lấy **TINH NHUỆ** làm sức mạnh nội lực, để cao tinh thần dám nghĩ, dám làm trong cả tư duy và hành động. Bằng khát khao và đam mê **SÁNG TẠO** không ngừng nghỉ quyết tâm vươn tới **TỐC ĐỘ** phát triển nhanh nhất để truyền cảm hứng và thực hiện tốt những **CAM KẾT** của mình.



SÁNG TẠO LÀ ĐAM MÊ

Người MIC quan niệm rằng, **SÁNG TẠO** là chấp nhận sự khác biệt, là khát khao thay đổi và sẵn sàng thử nghiệm những ý tưởng mới. MIC luôn để cao tinh thần dám nghĩ, dám làm, học hỏi không ngừng, nâng cao kiến thức và hoàn thiện kỹ năng trong thời đại công nghệ số để mang lại những giá trị bảo vệ hoàn hảo cho khách hàng.



TỐC ĐỘ LÀ BẢN SẮC

MIC lấy **TỐC ĐỘ** trong từng hiệu quả hành động là bản sắc của người MIC. Quyết định nhanh, cải tiến nhanh, linh hoạt, thích ứng nhanh để thể hiện một tinh thần tiên phong công nghệ, nâng tầm vị thế.



TINH NHUỆ LÀ NỘI LỰC

MIC lấy tinh nhuệ làm sức mạnh nội lực, là lợi thế cạnh tranh. MIC xem đây là kim chỉ nam để thực hiện hóa tầm nhìn thay đổi cảm nhận của mọi người về bảo hiểm và đóng góp những giá trị tích cực cho cộng đồng.



CAM KẾT LÀ TRÁCH NHIỆM

Với MIC **CAM KẾT** sự tôn trọng trong hợp tác, là việc biến những thỏa thuận, mục tiêu thành hiện thực. MIC cam kết luôn chính trực trong mọi hoạt động, nỗ lực hết mình để bảo vệ quyền lợi tối ưu cho khách hàng & đối tác.



TÂM HƯỚNG TỚI KHÁCH HÀNG LÀ TÔN CHỈ

Mọi giá trị cốt lõi của MIC đều hướng tới mục tiêu khách hàng. MIC luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng, thấu hiểu và nỗ lực nâng tầm giá trị cho khách hàng, đưa ra những giải pháp tư vấn và bảo vệ tận tâm, cụ thể hóa đến từng khách hàng, mang đến cho khách hàng những trải nghiệm trên cả tuyệt vời.



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trong suốt quá trình hình thành và phát triển, Bảo hiểm Quản đội luôn xác định rõ và hướng tới việc xây dựng một doanh nghiệp Bảo hiểm hoạt động chuẩn mực, tuân thủ các quy định của pháp luật và bắt nhịp với các thông lệ quốc tế, đảm bảo hoạt động an toàn và bền vững.

THÀNH LẬP

Thành lập theo Quyết định số 871/BQP ngày 22/02/2007 của Ủy ban Trung Ương và Giấy phép số 43GP/KDBH ngày 08/10/2007 của Bộ Tài chính, với số vốn điều lệ 300 tỷ đồng.

TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ, CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH TỔ CHỨC THÀNH TỔNG CÔNG TY

MIC đã thực hiện thành công tăng vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng, chuyển đổi mô hình tổ chức thành Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Quản đội và thành lập thêm 5 Công ty Bảo hiểm thành viên nâng số Công ty Bảo hiểm thành viên trực thuộc Tổng công ty lên 24 đơn vị.

ĐẠT HUÂN CHƯƠNG LAO ĐỘNG HẠNG 3

Lần đầu tiên doanh thu đạt mốc vượt 500 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu bảo hiểm. Cũng trong năm 2012, MIC đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động Hạng 3 vì "Đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2007 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc".

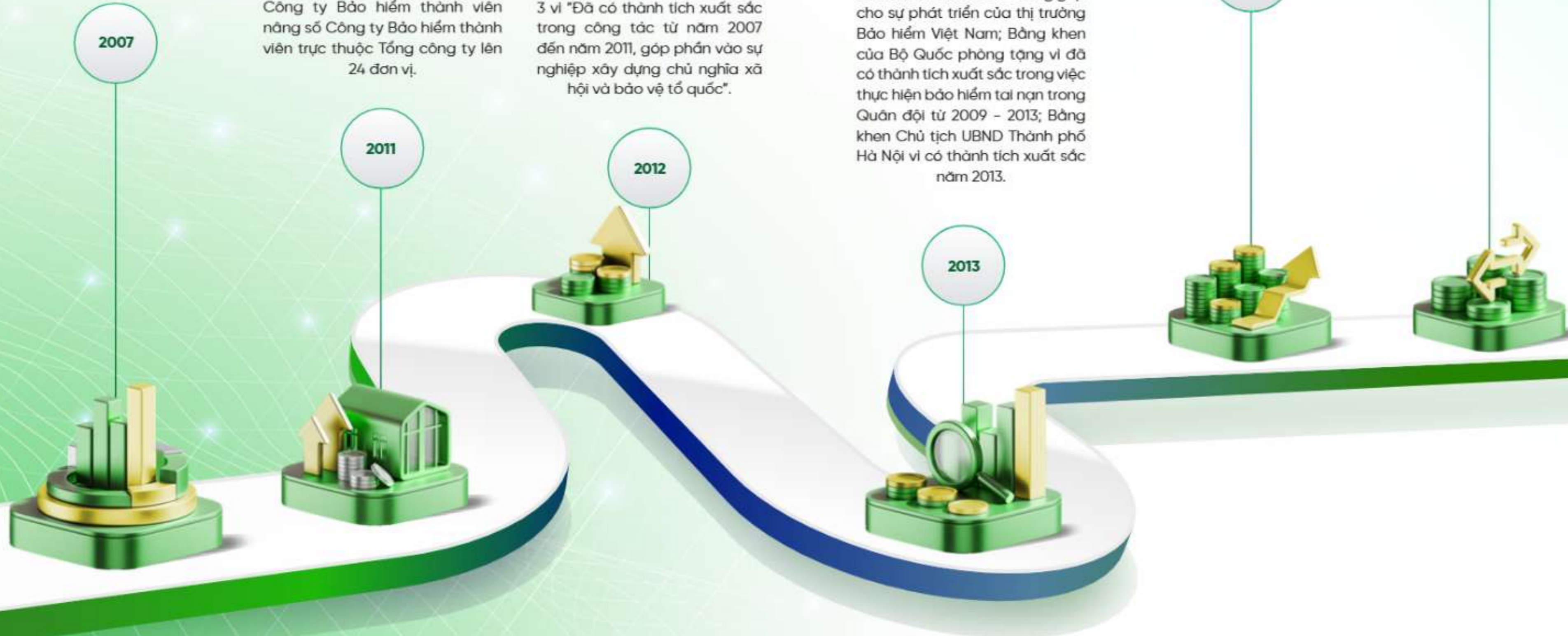
TIẾP TỤC CÙNG CỐ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tiếp tục đón nhận nhiều danh hiệu cao quý: Thương hiệu tin dùng thủ đô năm 2013; Sao Vàng Đất Việt năm 2013; Top 100 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2013; Bằng khen Bộ trưởng Bộ Tài chính dành tặng giai đoạn 2010 - 2012 vì đã có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của thị trường Bảo hiểm Việt Nam; Bằng khen của Bộ Quốc phòng tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện bảo hiểm tai nạn trong Quân đội từ 2009 - 2013; Bằng khen Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội vì có thành tích xuất sắc năm 2013.

VƯƠN TỚI TẦM CAO

Lần đầu tiên doanh thu vượt mốc 1.000 tỷ đồng. MIC lọt vào Top 7 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ mạnh nhất thị trường.

TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC 2015 - 2017 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2020



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



**PHÁT TRIỂN NHANH,
BỀN VỮNG,
SÁT TOP 5 THỊ
TRƯỜNG**



**TĂNG TRƯỞNG BỀN
VỮNG, HOẠT ĐỘNG
HIỆU QUẢ**

MIC tiếp tục duy trì vững chắc vị trí Top 6 thị trường bảo hiểm.



**VỮNG ĐIỂM TỰA –
CÙNG VƯƠN XA**

Đạt mốc sơn doanh thu hơn 3.000 tỷ đồng



**DỰNG XÂY GIÁ TRỊ –
KIẾN TẠO TƯƠNG LAI**

Đánh dấu chặng đường 15 năm hình thành & phát triển của MIC.

MIC ra mắt công nghệ Bảo hiểm số, nâng tổng số Công ty thành viên lên 70 đơn vị trên toàn hệ thống

Tiếp tục giữ vững vị trí TOP 5 về thị phần.



**CÔNG NGHỆ DẪN LỐI –
CHẠM ĐÍCH TƯƠNG LAI**

Tiếp tục lấy chuyển đổi số làm tiền đề để phát triển các sản phẩm dịch vụ mang tính đột phá, ứng dụng công nghệ số nâng cao năng lực cạnh tranh, triển khai nghiên cứu ra mắt chuỗi sản phẩm tích hợp đa dạng và ưu đãi vượt trội.

MIC vươn lên Top 4 thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.

2016

2018

2020

2022

2024

2017

2019

2021

2023



**CHÍNH THỨC NIÊM
YẾT CỔ PHIẾU TRÊN
SÀN UPCOM**



**KINH DOANH HIỆU QUẢ –
GIỮ VỮNG THỊ PHẦN**

Top 5 Doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ. Triển khai các thông lệ quản trị tiên tiến, áp dụng công nghệ thông tin trong mọi quy trình chuỗi sản phẩm.



**TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ
– NÂNG TẦM VỊ THẾ**

Cổ phiếu MIG chính thức niêm yết trên sàn Hose. MIC đứng thứ 5 thị phần Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam.



VỮNG TIN TIẾN BƯỚC

Khẳng định vị thế của thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ dẫn đầu về chuyển đổi số, thông qua các giải pháp công nghệ số vào hoạt động kinh doanh và quản trị điều hành. Năm 2023 đánh dấu sự tăng trưởng ổn định về thị phần của MIC, phát huy tối đa lợi thế mạng lưới, đầu tư nền tảng công nghệ, hiện đại hóa sản phẩm dịch vụ, nâng cao năng suất lao động cùng tư duy làm việc tích cực.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm:



BẢO HIỂM CON NGƯỜI

Bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp; bảo hiểm du lịch, bảo hiểm học sinh - sinh viên; bảo hiểm tai nạn hộ sử dụng điện, bảo hiểm tai nạn quân nhân; bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư, bác sỹ, kỹ sư; bảo hiểm tín dụng cá nhân...



BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI

Bảo hiểm ô tô, bảo hiểm xe máy.



BẢO HIỂM TÀI SẢN - KỸ THUẬT

Bảo hiểm xây dựng - lắp đặt; bảo hiểm cháy, nổ công trình; bảo hiểm cháy nổ nhà tư nhân.



BẢO HIỂM HÀNG HẢI

Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa đường bộ, đường sắt, đường biển, đường sông; Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu; Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự chủ tàu...



BẢO HIỂM NĂNG LƯỢNG, HÀNG KHÔNG



CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ KHÁC



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Hoạt động trên toàn quốc và các thị trường quốc tế.



63/63
TỈNH THÀNH

70 CTTV
TRÊN TOÀN QUỐC

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2022-2026

TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ VIỆT NAM



1

Bảo hiểm sức khỏe là sản phẩm có mức tăng trưởng nhanh nhất và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ tại thị trường Việt Nam. Sản phẩm này được dự báo sẽ tiếp tục là phân khúc sôi động nhất trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ trong các năm tiếp theo do sự phát triển nhanh chóng của tầng lớp trung lưu và xu hướng già hóa dân số tại Việt Nam, cũng như sự phục hồi của nền kinh tế sau đại dịch, thiên tai.

2

Bảo hiểm xe cơ giới còn nhiều dư địa tăng trưởng tại thị trường Việt Nam do tỷ lệ sở hữu xe ô tô ở Việt Nam dù đã tăng nhưng vẫn còn thấp (đến 2024 hơn 9% hộ gia đình tại Việt Nam sở hữu xe ô tô cá nhân, so với tỷ lệ 5,7% của năm 2019). Với xu hướng tầng lớp trung lưu ngày càng gia tăng sẽ càng thúc đẩy nhu cầu mua xe ô tô trong tương lai của người dân (hơn 494.300 xe ô tô đã được bán ra trên toàn thị trường Việt Nam trong năm 2024, tăng 22% so với năm 2023).

3

Việt Nam được hưởng lợi từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc khi nhiều doanh nghiệp tìm cách giảm thiểu rủi ro chuỗi cung ứng bằng cách đa dạng hóa một phần nguồn cung nguyên liệu thô, các năng lực sản xuất và logistic từ Trung Quốc sang Việt Nam. Xu hướng này cùng với chính sách thúc đẩy kinh tế của Chính phủ và khả năng phục hồi mạnh mẽ của đất nước sau đại dịch, thiên tai sẽ là tiềm năng tăng trưởng cho các nghiệp vụ bảo hiểm thương mại như bảo hiểm tài sản, bảo hiểm hàng hóa.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2022 - 2026



TOP1

VỀ BẢO HIỂM SỐ ĐẾN NĂM 2026

TOP3

THỊ PHẦN BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TẠI VIỆT NAM

1. KIẾN TẠO MÔ HÌNH KINH DOANH MỚI

Kiến tạo các mô hình kinh doanh mới (chú trọng hệ sinh thái số) với các **sản phẩm sáng tạo, chuyên biệt** theo kênh/ phân khúc khách hàng.

2. KHÁCH HÀNG LÀ TRUNG TÂM

Gia tăng các trải nghiệm khách hàng (dựa trên hiểu biết sâu sắc về khách hàng trên cơ sở **dữ liệu hành vi**), gia tăng năng lực giữ chân và phục vụ khách hàng.

3. DỮ LIỆU LÀ CHÌA KHÓA

Năng lực phân tích dữ liệu sẽ cho phép **MIC cung cấp các dịch vụ và trải nghiệm may đo, đúng lúc, đúng chỗ** trong hành trình trải nghiệm khách hàng.

4. PHÁT TRIỂN NỀN TẢNG SỐ

Tăng cường năng lực, nền tảng công nghệ, **nền tảng tương tác kỹ thuật số**; tăng cường ứng dụng công nghệ vào trong các quy trình kinh doanh, vận hành của MIC



DẤU ẤN MIC 2024

NĂM 2024 MIC TIẾP TỤC HÀNH TRÌNH TUỔI 17 TRƯỞNG THÀNH GHI DẤU ẤN THƯƠNG HIỆU BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ VỮNG VÀNG VÀ TIN CẬY VƯỢT MỌI KHÓ KHĂN THÁCH THỨC VƯƠN TẦM CAO KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ.



/01 TÀI CHÍNH VỮNG VÀNG NÂNG TẦM VỊ THẾ



TOP 4 DOANH THU

MIC vượt lên khẳng định vị thế Top 4 doanh thu thị trường Bảo hiểm Phi nhân thọ năm 2024, ghi nhận doanh thu bảo hiểm gốc đạt 5.017 tỷ đồng, tăng trưởng 7,3%.



TỔNG TÀI SẢN 9.835 TỶ ĐỒNG

Mở rộng quy mô năng tổng tài sản lên 9835 tỷ đồng tăng trưởng 11,5%.



31,6% TỶ LỆ BỒI THƯỜNG

Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại đạt 31,6% giảm 3,2% so với 2023.



/02 TỰ CHỦ CÔNG NGHỆ LỖI

TIÊN PHONG CÔNG NGHỆ TỰ CHỦ CÔNG NGHỆ LỖI

Tiên phong công nghệ, với việc tự chủ công nghệ lõi, đầu tư năng lực số, MIC là đơn vị đầu tiên tự xây dựng, phát triển và vận hành hệ thống core bảo hiểm trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.



Số hóa toàn trình từ khâu cấp đơn, tái bảo hiểm, thanh toán, quản lý công nợ và giám định bồi thường với các phần mềm chuyên biệt: Insure M- hệ thống bảo hiểm MIC, ClaimM – hệ thống bồi thường MIC và các nền tảng API với khả năng kết nối không giới hạn đến các hệ sinh thái, đối tác.

DẤU ẤN MIC 2024



/03 BỨT PHÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ



MIC liên tục cải tiến điểm chạm số, với mỗi điểm chạm qua ứng dụng **App MIC** hoặc cổng bảo hiểm Online "**baohiem.mic.vn**", khách hàng sẽ nhận thêm nhiều tiện ích.



Ra mắt **App MIC PRO** dành cho lực lượng bán, đại lý, cộng tác viên với toàn bộ các sản phẩm bán lẻ; cung cấp toàn diện các tính năng: tính phí, cấp đơn, quản lý khách hàng theo dõi tái tục, chi trả thu nhập realtime,

DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ XUẤT SẮC 2024

MIC vinh dự đạt giải thưởng Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc năm 2024 do Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) công bố.



/04 GIA TĂNG TRẢI NGHIỆM - KẾT NỐI MỌI NHU CẦU

MIC đạt mục tiêu trở thành "**Doanh nghiệp bảo hiểm bán lẻ thuận tiện hàng đầu Việt Nam**", với việc tiên phong số hóa hành trình trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa thời gian giao dịch.

CÔNG NGHỆ OCR AI

Ứng dụng các công nghệ tiên tiến: **OCR** - nhận diện quang học cho các giải pháp cấp đơn, giám định bồi thường & **AI** - xây dựng hệ thống nhận diện chụp ảnh xe ô tô cho quá trình cấp đơn trên kênh số.

4,2 TRIỆU KHÁCH HÀNG

Năm 2024 lũy kế khách hàng tăng lên **4,2 triệu**; trong đó khách hàng kênh số đạt gần **1,5 triệu khách hàng**; chiếm **36%** số lượng khách hàng MIC.

Các sản phẩm micro được MIC thiết kế theo Customer Journey Map đồng hành cùng khách hàng trên mọi hành trình với đáp ứng tối đa mọi nhu cầu: bộ sản phẩm bảo hiểm sức khỏe cá nhân, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm tài sản gia đình.

Sản phẩm sáng tạo **bảo hiểm cây lúa theo chỉ số thời tiết đã được UNDP trao giải thưởng 40.000 USD** và ký cam kết hỗ trợ phát triển tại đồng bằng Sông Cửu Long.



TOP 1 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT

Thương hiệu bảo hiểm được vinh danh ở vị trí Top 1 Nơi làm việc tốt nhất ngành bảo hiểm do Anphabe công bố.



100% TRẢ LƯƠNG THEO NSLĐ

Vận hành linh hoạt cơ chế chi trả lương tự động 100% theo năng suất lao động đến tất cả các chức danh bán hàng.



NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG 2,65 TỶ ĐỒNG NGƯỜI

Năng suất lao động (doanh thu bảo hiểm/nhân sự bình quân) đạt 2,65 tỷ đồng/người; tăng trưởng 9,3% so với 2023



/05 NGUỒN LỰC NHÂN SỰ THÍCH ỨNG VỚI THỜI ĐẠI SỐ

TRAO TẶNG

10.000 GÓI BẢO HIỂM BÌNH AN 247

MIC kiên định với sứ mệnh "Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp hơn" trong 2024, MIC được cộng đồng đón nhận thông qua chiến dịch "**MIC chung tay bảo vệ sức khỏe cộng đồng**" trao tặng **> 10.000 gói bảo hiểm "Bình An 247"** đến với khách hàng.

Quỹ "Vạn bàn tay - Triệu tấm lòng" được TCT và CBNV chung tay chia sẻ yêu thương đến cộng đồng với nhiều hoạt động thiết thực: "Nâng bước em tới trường" sau những ngày bão lũ ở A Lù giúp **cải tạo cơ sở vật chất và trang thiết bị tại các điểm trường với tổng kinh phí 200 triệu đồng**; chương trình "**Thắp sáng đường quê**" tại Yên Bái với kinh phí hỗ trợ cải tạo đường xá sau bão lũ với kinh phí ~150 triệu đồng.

BỒI THƯỜNG

294.951 HỒ SƠ

Trở thành điểm tựa cho khách hàng với việc xử lý **bồi thường cho 294.951 hồ sơ giúp khách hàng vượt khó khăn** góp phần ổn định đời sống và phát triển kinh tế xã hội.



/06 LAN TỎA GIÁ TRỊ BỀN VỮNG

DANH HIỆU VÀ GIẢI THƯỞNG MIC NĂM 2024



DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ XUẤT SẮC 2024

Giải thưởng **Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc** do Bộ Thông tin và Truyền thông và Hội Truyền thông số Việt Nam (VDCA) công bố



TOP 1 NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT

Top 1 Nơi làm việc tốt nhất ngành bảo hiểm do Anphabe công bố



TOP 10 DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ UY TÍN

Top 10 Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín năm 2024



TOP 50 DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM

TOP 50 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố



TOP 10 DOANH NGHIỆP SÁNG TẠO

TOP 10 Doanh nghiệp sáng tạo và kinh doanh hiệu quả Việt Nam 2024 ngành Bảo hiểm do Báo đầu tư phối hợp cùng Viet research công bố



CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC & NHÂN SỰ

/01 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	17
/02 Báo cáo nhân sự năm 2024	18
/03 Giới thiệu HĐQT	20
/04 Giới thiệu Ban kiểm soát	21
/05 Giới thiệu Ban điều hành	21
/06 Nhân sự - Sức mạnh nội lực của MIC	22
/07 Số hóa hoạt động Quản trị nguồn nhân lực tại MIC	23

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



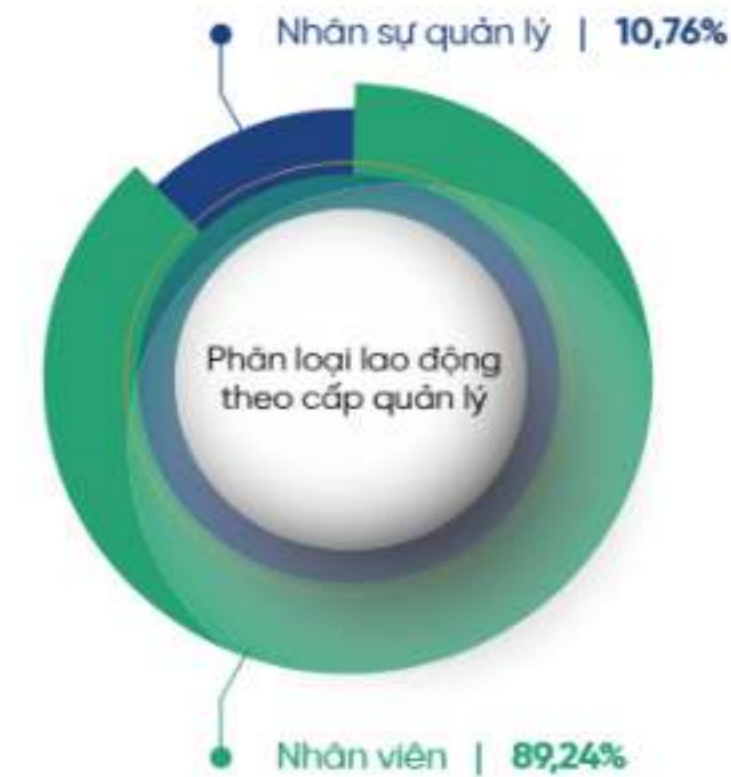
BÁO CÁO NHÂN SỰ NĂM 2024

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Tính đến 31/12/2024, tổng số cán bộ công nhân viên của Tổng Công ty là:



Cơ cấu nhân sự của MIC tính tới thời điểm 31/12/2024



CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, MIC đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực.

Với mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng. Vì vậy, MIC thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài do Tổng Công ty tài trợ. Bên cạnh đó, MIC còn tạo điều kiện hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập, đào tạo.

MIC thực hiện chính sách phát triển nguồn lực nhằm mục đích sẵn sàng nhân sự cho các mô hình kinh doanh mới, các Dự án mới & sẵn sàng nguồn nhân sự kế cận: thông qua chuỗi các chương trình HIPO được xây dựng dành riêng cho các nhóm chức danh khác nhau.

Năm 2024 tổ chức 176 khóa đào tạo với 25.622 lượt học.



THỜI GIAN LÀM VIỆC & CHẾ ĐỘ CHUNG

Người lao động làm việc tại Tổng Công ty 8 giờ/ngày và 5 ngày/tuần.

Người lao động được nghỉ theo quy định của Luật Lao động bao gồm: ngày lễ, nghỉ Tết, nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép, nghỉ việc riêng...

Tại MIC Người lao động được bổ sung nghỉ hưởng nguyên lương vào ngày sinh nhật.

Chế độ bảo hiểm, phúc lợi: Tổng Công ty bảo đảm quyền lợi về bảo hiểm và phúc lợi cho người lao động trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG

Tổng Công ty xây dựng quy chế về quản lý tiền lương áp dụng thống nhất trong toàn Tổng Công ty.

Đối với các chức danh kinh doanh: MIC thực hiện chính sách chi trả lương theo kết quả thực hiện năng suất lao động. Đối với các chức danh hỗ trợ/quản lý hệ thống: MIC thực hiện chính sách lương theo định vị giá trị công việc và cạnh tranh so với thị trường. Chính sách lương được phân phối theo hiệu quả lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng nhất để kích thích người lao động tích cực làm việc. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Tổng Công ty.



CHÍNH SÁCH THƯỞNG

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ nhân viên trong Tổng Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Tổng Công ty đưa ra chính sách thưởng đa dạng, phong phú như: Thưởng định kỳ (thưởng dịp lễ, Tết, thưởng đơn vị, cá nhân xuất sắc...), thưởng đột xuất (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...) cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng được gắn với kết quả hoạt động kinh doanh, mục tiêu công việc đạt được và chất lượng dịch vụ của mỗi nhân viên đối với khách hàng.

Đối với các cá nhân xuất sắc ngoài được tặng Bằng khen/Giấy khen, Tổng Công ty còn chính sách khen thưởng bằng tiền, hiện vật, các chế độ phúc lợi khác như du lịch, team building,... nhằm tri ân, tạo động lực và khuyến khích tinh thần làm việc của cán bộ nhân viên.



CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH KHÁC ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Tổng Công ty luôn quan tâm đến đời sống người lao động và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên.

Cụ thể:

Tặng quà cho các cán bộ nhân viên nữ vào các ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày lễ Tết (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, 30/4, ngày Quốc tế Lao động 1/5, ngày Quốc khánh 2/9);

Tổ chức cho các cán bộ công nhân viên đi nghỉ mát, du lịch hàng năm;

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

Tổ chức vui chơi và tặng quà cho các cháu là con của các cán bộ nhân viên Tổng Công ty nhân ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6, Rằm Trung thu;

Tặng quà cho các cháu con em cán bộ nhân viên đạt thành tích cao trong học tập;

Tất cả nhân viên đều được trang bị đồng phục MIC;

Tất cả nhân viên đều được thăm hỏi/chúc mừng khi gia đình có việc hiếu/hỷ;

100% nhân viên được chăm sóc sức khỏe bằng thẻ MIC-Health Care, Bảo hiểm Ung thư MIC, Bảo hiểm sức khỏe toàn cầu;

Bổ sung Bảo hiểm hưu trí tự nguyện cho CBNV;

Bổ sung tặng Bảo hiểm xe cho CBNV.



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **UÔNG ĐÔNG HƯNG**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Học viện Ngân hàng.

Ông Uông Đông Hưng là một trong những lãnh đạo đã trưởng thành từ môi trường của Ngân hàng TMCP Quân đội. Ông có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và trải qua nhiều vị trí lãnh đạo tại MB như Giám đốc chi nhánh, Giám đốc vùng, Phó Tổng Giám đốc. Ngày 28/05/2015 ông được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội tín nhiệm bầu làm Chủ tịch HĐQT MIC. Ông ghi dấu ấn với các quyết định chiến lược đưa MIC từ một doanh nghiệp bảo hiểm trẻ vươn lên Top các công ty dẫn đầu ngành phi nhân thọ. Với những đóng góp của mình, ông được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tiếp tục tín nhiệm bầu làm Chủ tịch HĐQT MIC nhiệm kỳ 2022-2027.



Ông **ĐINH NHƯ TUYNH**

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học North Western Thụy Sĩ; Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân; Cử nhân Luật – Đại học Luật Hà Nội.

Ông Tuynh đã có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Năm 2012, Ông Tuynh gia nhập Ngân hàng TMCP Quân đội và đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại MB như: Phó Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng vừa và nhỏ. Năm 2021 Ông Tuynh đảm nhận vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Chủ tịch Ủy ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội đến T12/2023. Tháng 1/2024 đến nay Ông Tuynh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc. Với kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh của mình, Ông đã góp phần điều hành hệ thống giúp MIC tăng quy mô, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng tốc chuyển đổi số.



Bà **NGUYỄN THỊ THÙY**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ.

Bà Thủy là một trong những cán bộ gắn bó lâu năm với MB, trải qua nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt tại MB và MB Ageas, Bà Thủy là người quản lý, xây dựng chi nhánh Thăng Long trở thành chi nhánh hàng đầu MB, góp phần đào tạo, phát triển nguồn nhân lực tốt cho hệ thống MB với nhiều Giám đốc chi nhánh, Cán bộ quản lý trưởng thành từ MB và Công ty Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas. Bà Thủy hiện là Thành viên Ban Điều hành MB và Thành viên HĐQT Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



Bà **NGÔ BÍCH NGỌC**

Thành viên Hội đồng Quản trị

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Nantes, Pháp; Cử nhân Tài chính Ngân hàng – Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà Ngô Bích Ngọc đã có hơn 3 năm công tác ở vị trí kế toán tại Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi; hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm và trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau tại Ngân hàng Quân đội MB như: Trưởng phòng – Phòng kế toán và dịch vụ khách hàng Sở giao dịch MB; Trưởng phòng – Phòng Kế toán MB; Phó Giám đốc Khối – Khối Tài chính Kế toán MB. Tháng 8/2017, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội nhiệm kỳ 05 năm. Từ tháng 04/2022 đến nay, Bà Ngọc được ĐHCĐ MIC bầu chọn là Thành viên HĐQT chuyên trách.



Ông **ĐẶNG QUỐC TIẾN**

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh – Đại học Pacific Western

Trước khi gia nhập Tập đoàn MB vào tháng 06/1996, Ông từng phụ trách mảng kinh tế đối ngoại Quận khu 7 – Bộ Quốc phòng. Tại MB, Ông Tiến đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Giám đốc Chi nhánh MB Hồ Chí Minh, Phó Tổng Giám đốc, Thành viên BKS. Ngày 01/01/2015, Ông nghỉ hưu theo chế độ. Hiện, Ông Tiến được ĐHCĐ MIC bầu chọn là Thành viên HĐQT độc lập.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà **NGUYỄN THỊ THẢO**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - FSB Viện Quản trị Công nghệ; Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị Thảo đã công tác tại Ngân hàng Quân đội từ năm 1999. Năm 2005, Bà giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Phòng Giao dịch Nghĩa Tân, Ngân hàng Quân đội. Đến năm 2011 Bà được đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Cơ quan Kiểm toán nội bộ tại MB. Từ tháng 04/2022 đến nay, Bà giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát MIC.



Bà **HOÀNG THỊ TUYẾT MAI**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học The University of Salford Manchester.

Bà Mai có hơn 15 năm công tác trong ngành Tài chính Ngân hàng. Từ năm 2017 đến nay, Bà đã đảm nhiệm các chức vụ Chuyên gia tại Khối Tài chính Kế toán tại Ngân hàng TMCP Quân đội. Hiện tại, Bà đảm nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát MIC.



Bà **BÙI THỊ HỒNG THÚY**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Trung tâm Pháp Việt đào tạo quản lý (CFVG); Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân.

Bà Thúy có hơn 10 năm công tác trong ngành Tài chính, Ngân hàng. Hiện tại, Bà Thúy là Chuyên viên cao cấp Khối đầu tư - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội, Thành viên Ban Kiểm soát MIC.



Ông **ĐINH NHƯ TUYNH**

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học North Western Thụy Sĩ; Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân; Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội.

Ông Tuynh đã có hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý và điều hành trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Năm 2012, Ông Tuynh gia nhập Ngân hàng TMCP Quân đội và đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại MB như: Phó Giám đốc, Giám đốc Khối Khách hàng vừa và nhỏ. Năm 2021 Ông Tuynh đảm nhận vị trí Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc thường trực kiêm Chủ tịch Ủy ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội đến T12/2023. Tháng 1/2024 đến nay Ông Tuynh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc. Với kiến thức, kinh nghiệm và bản lĩnh của mình, Ông đã góp phần điều hành hệ thống giúp MIC tăng quy mô, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tăng tốc chuyển đổi số.



Ông **LÊ NHƯ HẢI**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Kinh tế - Đại học Griggs, USA.

Trước khi công tác tại MIC, Ông Hải đã có 7 năm giữ chức vụ kế toán trưởng tại Khách sạn Quốc tế Asean. Năm 2007, Ông là một trong số những người đầu tiên tham gia vào Ban trụ bị thành lập MIC. Tại MIC, Ông từng đảm nhiệm nhiều chức vụ như Kế toán trưởng, Giám đốc MIC Quảng Ninh, Phó Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư MIC. Từ tháng 10/2012 - nay, Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.



Bà **HOÀNG THỊ HIẾN**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Trình độ chuyên môn

Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Học viện Ngân hàng.

Bà Hoàng Thị Hiến đã có quá trình công tác hơn 17 năm tại các vị trí trọng yếu về công tác tài chính, kế toán, vận hành tại MB group. Tại MB, bà Hiến đã từng đảm nhận vị trí Trưởng phòng Kế toán chi nhánh, Phó Giám đốc Vận hành chi nhánh. Tại MB AMC bà Hiến đã đảm nhận vị trí trọng yếu như Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính. Với bề dày kinh nghiệm và am hiểu phương thức quản trị tại MB và các đơn vị thành viên của MB, kể từ tháng 08/2022 đến hiện tại bà Hiến đang đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội.

NHÂN SỰ – SỨC MẠNH NỘI LỰC CỦA MIC

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Tổng Công ty nên MIC luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển.

Các chính sách xuyên suốt trong định hướng ưu tiên xây dựng và phát triển nguồn nhân lực của MIC bao gồm:

- /01 Đầu tư cho hoạt động đào tạo, phát triển nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ: Triển khai chuỗi các chương trình đào tạo nâng cao hiệu quả hoạt động, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp làm việc mới.
- /02 Tuyển dụng và thu hút nhân tài: MIC đang áp dụng chính sách "Trải thảm đỏ - đón nhân tài" với mức hỗ trợ thu hút nhân sự tuyển mới có kinh nghiệm tốt ở mức cao và tạo tiếng vang lớn trên thị trường.
- /03 Bồi dưỡng nhân tài, tăng cường sự gắn kết của Người lao động với các chương trình Quy hoạch và phát triển nhân sự tiềm năng trẻ (MIC Young Leader), Quy hoạch và phát triển cán bộ quản lý kinh doanh (Finding Manager sale); Quy hoạch và phát triển đội ngũ GD CTTV (GD CTTV- Giám đốc Công ty thành viên tiềm năng).
- /04 Chính sách phúc lợi ưu việt: bổ sung nhiều chính sách phúc lợi mới (giờ hạnh phúc, Bảo hiểm ung thư, bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm xe cơ giới, ... nhằm mang lại quyền lợi cao hơn cho Người lao động, các chương trình bảo hiểm, tiết kiệm, tích lũy, vay ưu đãi CBNV.
- /05 Cơ hội thăng tiến theo năng lực: lộ trình phát triển công danh được ban hành rộng rãi để toàn thể CBNV trên toàn hệ thống nắm vững các tiêu chuẩn, điều kiện và các mốc phát triển sự nghiệp rõ ràng để có động lực phấn đấu.



Nguồn nhân lực tại MIC với sức trẻ, khả năng thích ứng và thay đổi nhanh với yêu cầu và xu hướng phát triển trong thời kỳ với hiện nay là thành quả của một quá trình xây dựng môi trường gắn kết - văn hóa vững mạnh; tạo được sự gắn kết người lao động trong các hoạt động doanh nghiệp mà MIC đã bền bỉ gây dựng và theo đuổi trong thời gian vừa qua.

SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TẠI MIC

Bên cạnh công tác số hóa quy trình cấp đơn, số hóa trong hoạt động kinh doanh trong thời gian qua MIC cũng đã giành nhiều nguồn lực cho công tác số hóa hoạt động quản trị nguồn nhân lực tại MIC.



Phần mềm quản lý nhân sự (HRM)

Phần mềm quản lý nhân sự (HRM) ngoài công tác quản lý các thông tin nhân sự trên hệ thống còn hỗ trợ thực hiện công tác nhân sự online và tự động trên hệ thống giảm thiểu các công tác trình trên giấy gồm: cập nhật thông tin nhân sự, đề xuất tuyển dụng online, đánh giá thử việc online, đề nghị ký Hợp đồng lao động online, giao và đánh giá hiệu quả công việc online, đánh giá khóa đào tạo online.



Xây dựng và phát triển tự động hóa Robotc (RPA)

Xây dựng và phát triển tự động hóa Robotc (RPA) trong công tác quản lý nhân sự nhằm nâng cao trải nghiệm đối với CBNV và chất lượng dịch vụ công tác nhân sự gồm: gửi thư chúc mừng nhân sự mới, gửi thư chúc mừng thâm niên, gửi thư đề xuất tạo tài khoản cho nhân sự, gửi thư cảnh báo hết hạn Hợp đồng lao động, gửi thư khóa user khi nhân sự nghỉ việc,...



Xây dựng & phát triển hệ thống đo lường tự động NSLD

Xây dựng & phát triển hệ thống đo lường tự động NSLD (năng suất lao động) tới từng chức danh tại CTTV làm cơ sở chi trả lương gắn với NSLD từng cá nhân. Hệ thống đo lường NSLD tích hợp với hệ thống quản lý nhân sự (HRM); tự động cập nhật đồng thời việc thay đổi chức danh/phạm vi quản lý từ phần mềm nhân sự sang hệ thống NSLD đảm bảo chi trả lương gắn với NSLD cá nhân, chức danh & quy mô công việc quản lý. Hệ thống đo lường NSLD tự động còn góp phần quan trọng trong công tác quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc đội ngũ nhân sự kinh doanh trên toàn hệ thống từ đó có những chính sách quản lý, sử dụng và phát triển nhân sự hợp lý theo kết quả NSLD đạt được.



Xây dựng và phát triển hệ thống tính lương tự động theo năng suất lao động gắn với từng cán bộ nhân viên tại CTTV.

Hệ thống đào tạo E-Learning được chú trọng phát triển với việc số hóa các bài giảng theo khung L&D các chức danh, số hóa các bài giảng kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, sản phẩm mới. Chuỗi chương trình Easy Learning với các video ngắn từ 5-10p, đi thẳng trọng tâm vấn đề nhưng không kém phần sinh động, thu hút, dễ nhớ, hỏi trực tuyến, trả lời trực tiếp giúp CBNV tiếp cận dễ dàng, nhanh chóng và chủ động trong công tác học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Việc ứng dụng tự động hóa trong công tác quản trị nhân sự mạnh mẽ trong năm 2024 đã góp phần tăng NSLD đạt được của CBNV, tiết kiệm đáng kể nguồn nhân lực cũng như thực hiện hiệu quả công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

CHƯƠNG 3

Báo Cáo

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

/01 Tổng quan thị trường bảo hiểm 2024	25
/02 Những chỉ số tài chính nổi bật năm 2024	26
/03 Báo cáo của Ban điều hành	27
/04 Đánh giá của HĐQT	33
/05 Những thành tựu chuyển đổi số nổi bật	36
/06 Định hướng 2025	37

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM 2024

NĂM 2024 VẪN CÒN TỒN TẠI NHỮNG THÁCH THỨC TỪ VĨ MÔ TOÀN CẦU BIẾN ĐỘNG, ĐẶC BIỆT LÀ TÌNH HÌNH THIÊN TAI BÃO LŨ. SONG, NHỜ CÁC GIẢI PHÁP THÁO GỖ KHÓ KHĂN, HỖ TRỢ PHỤC HỒI KINH TẾ CỦA CHÍNH PHỦ, SỰ NỖ LỰC CỦA NHIỀU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, NHIỀU DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM ĐÃ CHUYỂN BIẾN TÍCH CỰC, "VƯỢT NGÀN CHÔNG GAI" CÙNG ĐƯA THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM VIỆT NAM LẤY DẪN LẠI NHỊP TĂNG TRƯỞNG.

Theo báo cáo từ Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính, thị trường bảo hiểm hiện có **85 doanh nghiệp**, bao gồm 32 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, 19 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 2 doanh nghiệp tái bảo hiểm, 32 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và **01 chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài**.

Trong giai đoạn 2023-2024, thị trường bảo hiểm gặp nhiều khó khăn và biến động. Tuy nhiên, các doanh nghiệp bảo hiểm tiếp tục duy trì năng lực tài chính và đạt được các kết quả theo hướng phát triển chất lượng hơn, minh bạch, bền vững hơn. Mặc dù, tốc độ phục hồi còn chậm, song có thể thấy đã có những



NHỮNG DẤU HIỆU TÍCH CỰC TỪ THỊ TRƯỜNG

Theo số liệu của Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam, tính đến ngày 31.12.2024



**TỔNG DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM
TOÀN THỊ TRƯỜNG**

227.398

TỶ ĐỒNG

Giảm so với cùng kỳ **↓0,3%**



**DOANH THU
PHÍ BẢO HIỂM
PHI NHÂN THỌ**

79.384

TỶ ĐỒNG

Tăng so với cùng kỳ **↑11,7%**



**DOANH THU
PHÍ BẢO HIỂM
NHÂN THỌ**

148.050

TỶ ĐỒNG

Giảm so với cùng kỳ **↓5,7%**



**TỔNG CHI TRẢ BỒI THƯỜNG
BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ**

23.832

TỶ ĐỒNG

Giảm so với cùng kỳ **↓0,3%**

Đặc biệt trong 2024, siêu bão Yagi đã để lại hậu quả nặng nề, trước tình hình đó Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm đã chỉ đạo các doanh nghiệp bảo hiểm nắm bắt nhanh, chính xác mức độ tổn thất, giám định, tạm ứng bồi thường, bồi thường, nhằm hỗ trợ khách hàng, góp phần nhanh chóng khắc phục hậu quả, sớm ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh.

SỰ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ



Năm 2024, các công ty bảo hiểm tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, từ việc tối ưu hóa quy trình nội bộ đến nâng cao trải nghiệm khách hàng qua các ứng dụng di động và nền tảng trực tuyến.

Tiếp tục cải tiến và phát triển sản phẩm bảo hiểm số
Các thương hiệu tiếp tục cải tiến sản phẩm bảo hiểm số (digital insurance), các sản phẩm bảo hiểm hoàn toàn trực tuyến, dễ dàng truy cập và quản lý qua các ứng dụng điện thoại di động. Các doanh nghiệp bảo hiểm đã đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm bảo hiểm kết hợp công nghệ, giúp khách hàng dễ dàng sử dụng dịch vụ.

Các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ linh hoạt và bảo hiểm xe (Phương tiện cơ giới) sẽ tiếp tục là các sản phẩm chủ đạo trên thị trường trong năm 2024.

Chuyển đổi số và xây dựng trải nghiệm khách hàng đột phá
Các công ty bảo hiểm ngày càng ứng dụng mạnh

khả năng phân tích dữ liệu và tối ưu hóa quy trình bán hàng. Họ cũng áp dụng các chatbot và hệ thống tư vấn tự động để hỗ trợ khách hàng 24/7. Công ty bảo hiểm sẽ tập trung vào cải tiến trải nghiệm khách hàng, từ việc tạo ra các sản phẩm đơn giản, dễ hiểu đến việc cung cấp các dịch vụ chăm sóc khách hàng nhanh chóng và hiệu quả.

Tập trung vào phát triển thị trường và mở rộng kênh phân phối

Các công ty bảo hiểm lớn tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối, bao gồm cả các đại lý, đối tác và nền tảng trực tuyến. Các công ty cũng đẩy mạnh chiến lược phát triển thị trường tại các thành phố lớn cũng như vùng sâu, vùng xa.

Thị trường bảo hiểm Việt Nam sẽ chứng kiến sự gia tăng của các công ty bảo hiểm hợp tác với các nền tảng công nghệ (insurtech) để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm sáng tạo hơn, tiếp cận đến nhiều đối tượng khách hàng hơn.

HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU

Năm 2025 tiếp tục được dự đoán là năm khó khăn đối với nền kinh tế nói chung và thị trường bảo hiểm nói riêng. Mặc dù vậy, định hướng chiến lược và khung khổ pháp lý mới sẽ tạo được "cú huych" cho thị trường bảo hiểm Việt Nam cả về quy mô lẫn chất lượng phát triển trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

Bộ Tài chính đã đề ra các mục tiêu phát triển cho ngành bảo hiểm trong năm 2025, năm phát triển thị trường bảo hiểm an toàn, bền vững, đáp ứng nhu cầu bảo hiểm đa dạng của các tổ chức, cá nhân, bảo đảm an sinh xã hội. Bên cạnh đó sẽ tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp được đề ra tại Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

DỰ KIẾN NĂM 2025

Tổng doanh thu phí bảo hiểm
239.636 TỶ ĐỒNG

Tăng so với cùng kỳ **↑0,05%**

Bảo hiểm nhân thọ: **153.698** tỷ đồng **↑3%**

Bảo hiểm phi nhân thọ: **85.938** tỷ đồng **↑9,77%**

Tổng tài sản các doanh nghiệp

Bảo hiểm nhân thọ: **↑6,6%** so với năm 2024

Bảo hiểm phi nhân thọ: **↑2,65%** so với năm 2024

Đầu tư trở lại nền kinh tế của các doanh nghiệp

Bảo hiểm nhân thọ: **↑5,4%** so với năm 2024

Bảo hiểm phi nhân thọ: **↑5,77%** so với năm 2024

NHỮNG CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT NĂM 2024



VỐN CHỦ SỞ HỮU

2.130

TỶ ĐỒNG

Tăng so với cùng kỳ **↑2,4%**



TỔNG TÀI SẢN

9.835

TỶ ĐỒNG

Tăng so với cùng kỳ **↑11,5%**



DOANH THU PHÍ
BẢO HIỂM GỐC

5.017

TỶ ĐỒNG

Tăng so với cùng kỳ **↑7,3%**



NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

2,65 TỶ ĐỒNG / NGƯỜI

Tăng so với cùng kỳ **↑9,3%**

TOP 4

THỊ PHẦN DOANH THU
THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM
PHI NHÂN THỌ 2024



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

308

TỶ ĐỒNG

Giảm so với cùng kỳ **↓12,5%**



TỶ LỆ BỒI THƯỜNG
THUỘC MỨC GIỮ LẠI

31,6%

Giảm so với cùng kỳ **↓3,2%**



SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG

4,2 TRIỆU KHÁCH HÀNG

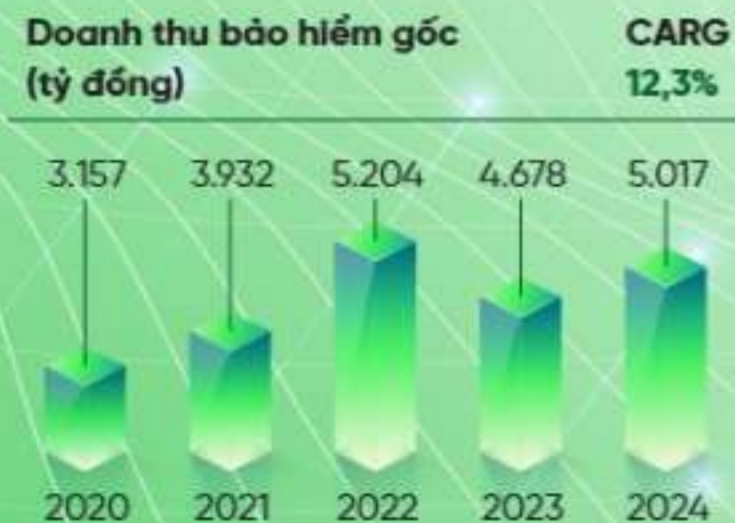
Khách hàng kênh số đạt gần **1,5 TRIỆU** khách hàng, chiếm **36%** số lượng khách hàng MIC

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

Năm 2024, trước nhiều khó khăn, thử thách đến từ các bất ổn về kinh tế chính trị trong và ngoài nước cùng sự tàn phá của bão Yagi, MIC vẫn luôn kiên cường không quản ngại khó khăn, ứng phó kịp thời với biến động, nỗ lực hoàn thành những mục tiêu đề ra.

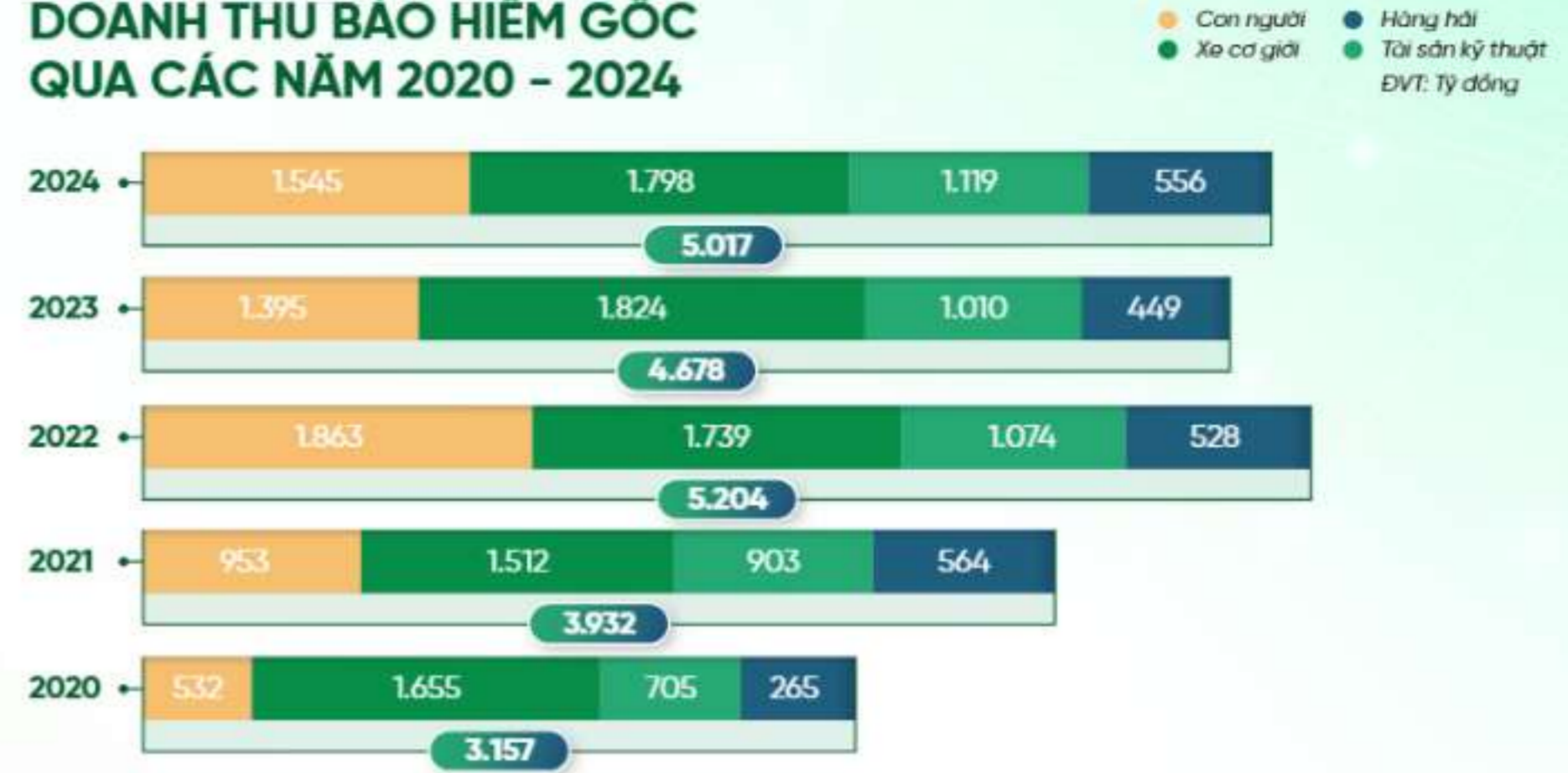


KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NỔI BẬT QUA CÁC NĂM 2020 - 2024



(Nguồn Báo cáo tài chính kiểm toán, năm 2020- 2024, BCTC kiểm toán riêng lẻ)

DOANH THU BẢO HIỂM GỐC QUA CÁC NĂM 2020 - 2024



CAGR/%	Doanh thu BHG	Con người	Xe cơ giới	Tài sản kỹ thuật	Hàng hải
	12,3%	30,5%	2,1%	12,2%	20,4%

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

NỘI DUNG	KẾ HOẠCH 2024	KẾT QUẢ 2024	SỐ VỚI NĂM 2023	SỐ VỚI KẾ HOẠCH 2024
Thị phần doanh thu bảo hiểm gốc	TOP 4	TOP 4	Tăng 1 hạng	Hoàn thành 100% kế hoạch
Doanh thu bảo hiểm gốc (tỷ đồng)	6.200	5.017	+7%	Hoàn thành 81% kế hoạch
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	440	308	-12%	Hoàn thành 70% kế hoạch
Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combine Ratio)	96%	103,6%	Tăng 7%	Hoàn thành 93% kế hoạch
Tỷ lệ BT thuộc TNGL	35%	31,6%	Giảm 3,2%	Hoàn thành 111% kế hoạch
Tỷ lệ chi trả cổ tức	10%	10%		Hoàn thành

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2024

Quy mô, cơ cấu tài sản

Giai đoạn 2020 – 2024, tổng tài sản của MIC tăng trưởng bình quân 15.4%; Tài sản sinh lời (đầu tư tài chính) chiếm tỷ trọng lớn nhất và luôn duy trì > 42%. Tỷ trọng các khoản phải thu giảm dần theo các năm, đến năm 2024 chỉ ở mức 7,1%.

CHỈ TIÊU	2020		2021		2022		2023		2024	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Tiền và tương đương tiền	12	0,2%	9	0,1%	92	1,1%	182	2,1%	330	3,4%
Đầu tư tài chính	3.158	56,9%	3.409	51,6%	3.611	42,3%	3.872	43,9%	4.263	43,3%
Phải thu ngắn hạn, dài hạn	674	13,0%	617	10,4%	1.028	12%	877	9,9%	700	7,1%
Tài sản cố định, tài sản dở dang	423	7,6%	431	6,5%	425	5%	457	5,2%	524	5,3%
Tài sản tái bảo hiểm	960	17,3%	1.408	21,3%	2.136	25%	2.146	24,3%	2.689	27,3%
Tài sản khác	323	5,0%	693	10,0%	1.253	14,6%	1.285	14,6%	1.330	13,5%
Tổng tài sản	5.551	100%	6.567	100%	8.545	100%	8.819	100%	9.835	100%

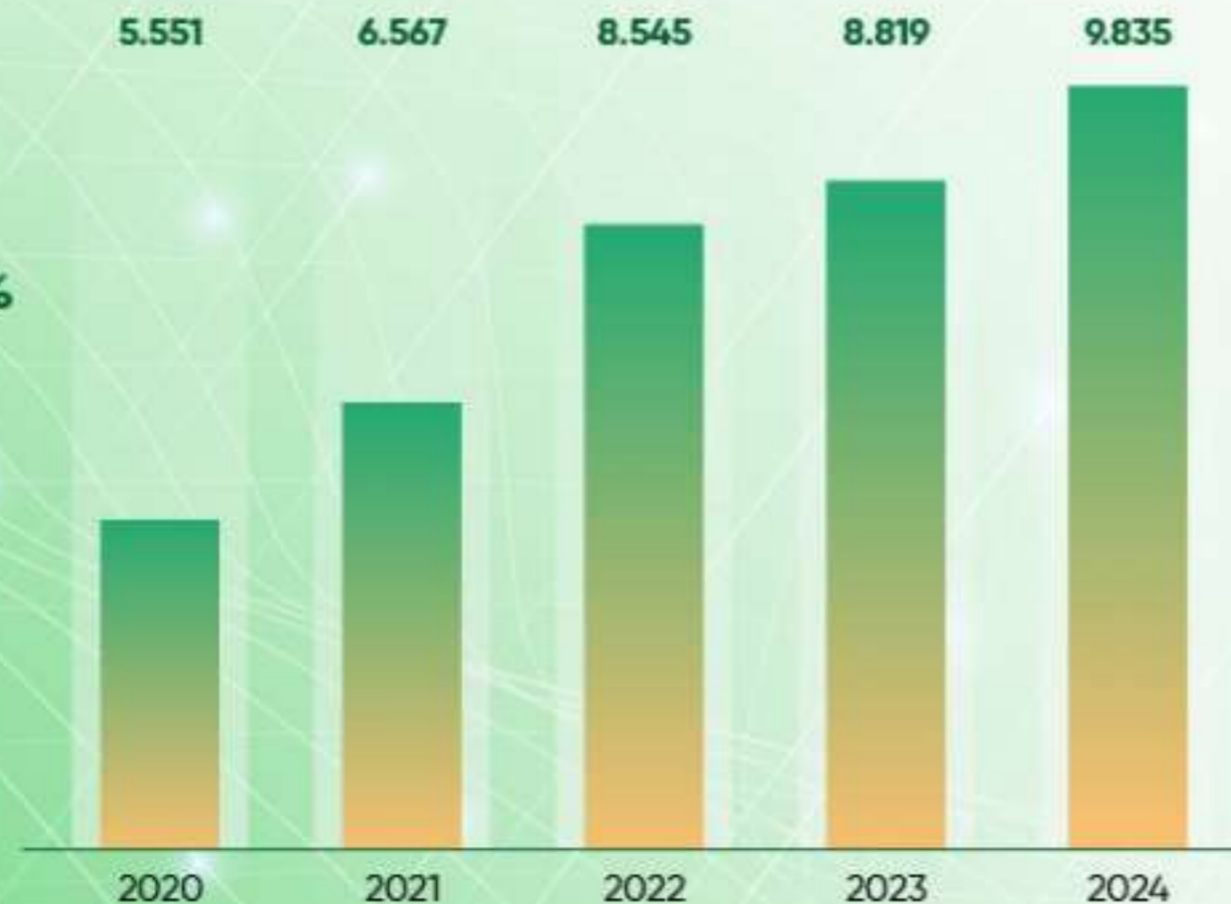
DVT: Tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

9.835

TỶ ĐỒNG

Tăng so với cùng kỳ **↑11,5%**



DVT: Tỷ đồng

Quy mô, cơ cấu nguồn vốn

Năm 2024, nguồn vốn của MIC đạt 9.835 tỷ đồng, tăng 11,5% so với năm trước, tăng chủ yếu từ nguồn dự phòng nghiệp vụ.



NGUỒN VỐN	2020		2021		2022		2023		2024	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Dự phòng nghiệp vụ	2.462	44%	3.086	47%	4.039	47%	4.042	46%	4.863	49%
Nợ phải trả	1.553	28%	1.734	26%	2.613	31%	2.696	31%	2.842	29%
Vốn chủ sở hữu	1.535	28%	1.747	27%	1.892	22%	2.081	24%	2.130	22%
Tổng nguồn vốn	5.551	100%	6.567	100%	8.545	100%	8.819	100%	9.835	100%

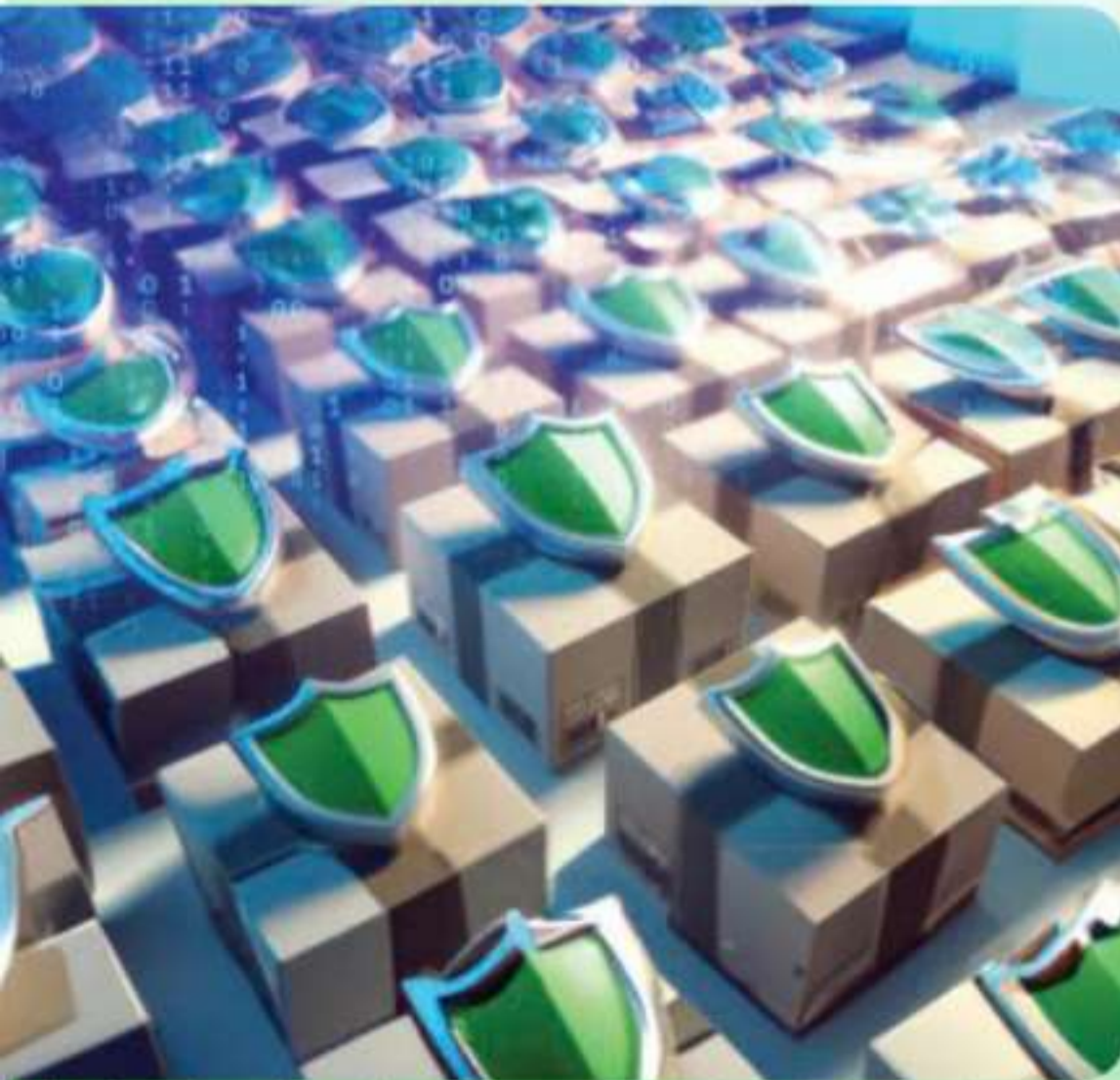
Sau khi phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 (Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%, trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tổng 6% lợi nhuận sau thuế năm 2023), vốn chủ sở hữu của MIC tăng thêm 49 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận thực hiện trong năm 2024.

Biên khả năng thanh toán

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
Biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty	1.062	991
Biên khả năng thanh toán tối thiểu	651	599
Tỷ lệ biên khả năng thanh toán tối thiểu	163%	165%

Song song với mục tiêu tối ưu hóa tài sản sinh lời, sử dụng vốn hiệu quả, tăng trưởng lợi nhuận hàng năm, MIC cũng luôn duy trì biên khả năng thanh toán trong ngưỡng an toàn theo quy định tại Nghị định 46/2023/NĐ-CP và Thông tư 67/2023/TT-BTC.

Tình hình đầu tư năm 2024


Tổng tài sản danh mục đầu tư MIC đến 31/12/2024 tăng 376 tỷ đồng, tương đương tăng 9,7% so với đầu năm.

Để tối ưu hóa hiệu quả đầu tư tài chính trên nguyên tắc ưu tiên đảm bảo an toàn vốn, tuân thủ giới hạn đầu tư. MIC đã sát sao theo dõi biến động của thị trường để lên các phương án đầu tư đảm bảo hiệu quả, linh hoạt dịch chuyển cơ cấu đầu tư theo hướng tăng tỷ trọng tiền gửi từ 66% lên 75,7% và gia tăng ủy thác đầu tư (tăng 51,2 tỷ đồng). Năm 2024, doanh thu từ đầu tư tài chính đạt 304,8 tỷ đồng, tỷ suất sinh lời bình quân đạt khoảng 7,7%.

Hoạt động đầu tư luôn nỗ lực cân đối hiệu quả dòng tiền, tối ưu nguồn lực trên cơ sở đảm bảo nhu cầu thanh toán của MIC.

Doanh thu hoạt động tài chính

DVT: tỷ đồng

Nghệp vụ	Năm 2023	Năm 2024	2024/2023
Lãi tiền gửi, tiền ủy thác đầu tư	271,04	288,60	106,5%
Thu lãi đầu tư trái phiếu	19,54	214,62	74,8%
Lãi đầu tư cổ phiếu	-	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	2,89	1,60	55,5%
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-	-
Tổng cộng	293,47	304,82	103,9%

Các khoản đầu tư tài chính

DVT: tỷ đồng

Đầu tư tài chính	Năm 2023		Năm 2024	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Tiền gửi	2.564	66%	3.228	75,7%
Trái phiếu	168,89	4,3%	-	-
Ủy thác đầu tư	983,80	25,3%	1.035	24,3%
Đầu tư góp vốn khác	170	4,4%	-	-
Tổng	3.886,69	100%	4.263	100%

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT



/01

ỔN ĐỊNH TÀI CHÍNH – NÂNG TẦM VỊ THẾ

Tình hình kinh tế vĩ mô nói chung và ngành bảo hiểm nói riêng diễn biến còn nhiều khó khăn, thách thức trong năm 2024. Thiên tai, dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, đặc biệt ảnh hưởng nặng nề từ cơn bão số 3 – Yagi. MIC luôn chủ động, tự tin với định hướng chiến lược linh hoạt từ HĐQT và chỉ đạo sát sao của Ban điều hành, tập trung vào các mục tiêu trọng tâm ứng phó kịp thời với biến động thị trường để hạn chế, khắc phục những tổn thất xảy ra.

TOP 4

THỊ PHẦN DOANH THU THỊ TRƯỜNG
BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ 2024

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC

5.017 TỶ ĐỒNG

TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ ↑7,3%

Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 5.017 tỷ đồng; tăng trưởng 7,3% so với cùng kỳ. MIC vươn lên vị trí TOP 4 thị phần bảo hiểm phi nhân thọ ngay từ tháng 1/2024 và giữ vững trong năm 2024.

Cơ cấu doanh thu dịch chuyển theo đúng định hướng chiến lược, **doanh thu phí các nghiệp vụ đều tăng trưởng tốt:** bảo hiểm con người đạt 1.545 tỷ đồng- tăng trưởng 11%; bảo hiểm Tài sản kỹ thuật đạt 1.119 tỷ đồng- tăng trưởng 11%; bảo hiểm Hàng Hải đạt 556 tỷ đồng- tăng trưởng 24%; bảo hiểm xe cơ giới đạt 1.798 tỷ đồng - giảm 1,5% so với năm 2023.

Nâng cao năng lực bán các công ty thành viên thông qua định hướng khai thác các sản phẩm có hiệu quả; triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh, mô hình chuyên biệt đối với mảng tài sản kỹ thuật, hàng hóa.

Tối ưu hóa kênh bancas qua việc triển khai mô hình bancas tại các công ty thành viên, cải tiến hệ thống bancas, triển khai các usecase kinh doanh với MB. Kênh Bancas ghi nhận doanh thu phí năm 2024 đạt 1.713 tỷ đồng; chiếm 34% tỷ trọng doanh thu; tăng trưởng 15,5%.

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 308 tỷ đồng, hoàn thành 70% KH 2024, giảm 12,5% so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường trách nhiệm giữ lại ở mức 31,6% và giảm 3,2% so với cùng kỳ.

CÁC ĐIỂM NỔI BẬT

/02 TỰ CHỦ CÔNG NGHỆ, TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ

Khẳng định vị trí tiên phong công nghệ, với việc tự chủ công nghệ lõi, đầu tư năng lực số, MIC tự xây dựng, phát triển và vận hành hệ thống core bảo hiểm bằng việc: số hóa toàn trình từ khâu cấp đơn, tái bảo hiểm, giám định bồi thường, và các nền tảng API với khả năng kết nối không giới hạn đến các hệ sinh thái, đối tác.



- **Triển khai InsureM** - Hệ thống bảo hiểm của MIC với các tính năng: Số hóa toàn bộ quy trình khai thác; Thu xếp tái, quản lý công nợ/hoa hồng; Đo đạc SLA từng khâu và toán trình; Theo dõi realtime tiến độ xử lý.
- **Triển khai ClaimM** - Hệ thống bồi thường MIC - Ứng dụng dành cho Giám định viên và cấp phê duyệt nhằm: Số hóa các khâu từ nhận hồ sơ giám định; Đặt lịch giám định; giám định hiện trường/ chi tiết trực tuyến; Xây dựng/phát hành các biên bản tự động.
- **Triển khai công cụ bán hàng MIC PRO**, dành cho lực lượng bán, gồm Cán bộ khai thác tại MIC và đại lý, cộng tác viên với toàn bộ các sản phẩm bán lẻ. Cung cấp toàn diện các tính năng: tính phí, cấp đơn, quản lý khách hàng theo dõi tái tục, chi trả thu nhập realtime,
- **MIC liên tục cải tiến điểm chạm số, phát triển nền tảng ứng dụng số dành cho khách hàng đa tiện ích, thuận tiện, đơn giản:** (i) Triển khai 10 sản phẩm bán lẻ trên ứng dụng số dành cho khách hàng APP MIC; Sử dụng công nghệ OCR nhận diện giấy tờ tự động điển thông tin, nhận diện hình ảnh ô tô,...(ii) Ra mắt Cổng bảo hiểm Online "baohiem.mic.vn" - mua nhanh hơn, tra cứu thuận tiện hơn, nhiều ưu đãi và (iii) Triển khai các ứng dụng Mini App (app in app) và công nghệ Open API sẵn sàng kết nối sản phẩm; tích hợp dễ dàng với các hệ sinh thái lớn với cấu hình phí, chính sách linh hoạt.

/03 TỐI ƯU CHUỖ SẢN PHẨM BÁN LẺ ĐÁP ỨNG ĐA DẠNG NHU CẦU KHÁCH HÀNG

Đặt mục tiêu trở thành "Doanh nghiệp bảo hiểm bán lẻ thuận tiện hàng đầu Việt Nam". MIC tiên phong trong hành trình số hóa, ngày càng nỗ lực để tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng. Người dùng có thể tự trải nghiệm mua sản phẩm trên App MIC/web dễ dàng; Khai báo bồi thường online toàn trình với sản phẩm vật chất xe & MIC Care.



- Đến hết năm 2024, khách hàng của MIC trên các kênh tăng trưởng nhanh thu hút được 4,2 triệu khách hàng; trong đó khách hàng kênh số đạt gần 1,5 triệu; chiếm tỷ trọng 36%. Số lượng user APP MIC đạt gần 168.000 users, tăng mới gần 90.000 users trong năm 2024.
- Với nền tảng công nghệ vững mạnh kết hợp nghiên cứu xu hướng bảo hiểm toàn cầu nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu khách hàng, trong 2024 MIC liên tiếp đưa ra các dòng sản phẩm bảo hiểm tích hợp trong gói combo đang nhận được sự phản hồi tích cực từ khách hàng, trong đó có: bảo hiểm nhà toàn diện, bảo hiểm toàn diện doanh nghiệp, bảo hiểm bảo hành mở rộng, bảo hiểm toàn diện xe máy...
- Bên cạnh đó, các dòng sản phẩm Micro, sản phẩm dành cho thị trường ngách đáp ứng Customer Journey Map đã tạo nên dấu ấn riêng là chia khóa thấu hiểu khách hàng trong đó có thể kể đến như bộ sản phẩm bảo hiểm sức khỏe cá nhân, bảo hiểm du lịch, bảo hiểm tài sản gia đình.
- Đội ngũ nghiên cứu phát triển sản phẩm của MIC luôn nhạy bén và nắm bắt xu thế cũng như thị hiếu khách hàng và đưa ra các dòng sản phẩm đột phá, sáng tạo bắt kịp xu hướng như: bảo hiểm theo chỉ số thời tiết, bảo hiểm tài khoản, bảo hiểm rơi vỡ màn hình, ...và được cái đối tác số tin nhiệm.

/04 TĂNG NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Để thích nghi với những biến động thị trường, MIC luôn đặt trọng tâm đào tạo nguồn lực tăng khả năng thích ứng trong thời đại số.



- Kiến toán mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Tổng số lượng nhân sự thời điểm là 1.914 người, giảm 2% so với 2023.
- Năng suất lao động (doanh thu bảo hiểm/nhân sự bình quân) đạt 2,65 tỷ đồng/người; tăng trưởng 9,3% so với 2023.
- Vận hành linh hoạt cơ chế chi trả lương tự động 100% theo năng suất lao động đến tất cả các chức danh tại công ty thành viên tạo động lực, tăng năng suất lao động và giảm tỷ lệ bù min.
- Quy hoạch lực lượng bán hàng chuyên trách mô hình bancas; mô hình tài sản kỹ thuật hàng hải. Năng suất lao động sau quy hoạch đều tăng trên 20%.
- Triển khai chuỗi các chương trình đào tạo nâng cao hiệu quả hoạt động, chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp làm việc mới. Và nhiều chính sách ưu tiên để xây dựng và phát triển nguồn nhân lực: chính sách tuyển dụng và thu hút nhân tài; chương trình bồi dưỡng nhân tài, tăng cường sự gắn kết của người lao động; chính sách phúc lợi ưu việt cùng cơ hội thăng tiến theo năng lực.

/05 NÂNG CAO VAI TRÒ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH



- Triển khai các hoạt động kinh doanh bám sát Chiến lược MIC giai đoạn 2022-2026 với 11 sáng kiến chiến lược dựa trên 03 trụ cột (sản phẩm – khách hàng – kênh phân phối) và 02 nền tảng (số hóa quy trình – năng lực công nghệ). Cùng với đó, MIC đã xây dựng và ứng dụng phương pháp làm việc MIC1568 bám sát mục tiêu chiến lược, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của MIC đến 2026.
- Thực hiện ban hành hướng dẫn khai thác nghiệp vụ; hệ thống phân cấp thẩm quyền cho công ty thành viên theo hệ thống BPM đảm bảo giảm SLA và tăng cường trách nhiệm, kiểm soát rủi ro; hoàn thành tốt công tác kế hoạch – tài chính trong năm 2024;...
- Giữ vững ổn định chính trị nội bộ, tập thể đoàn kết, thực hiện nghiêm túc các quy định, hoạt động ngày càng chuyên nghiệp, cán bộ ngày càng quan tâm tới chăm sóc khách hàng ở mọi phương diện, lĩnh vực được giao nhiệm vụ và tuân thủ pháp luật. Duy trì phát huy bản sắc văn hóa doanh nghiệp.

/06 TỰ HÀO TIẾN BƯỚC



- Trong những năm qua MIC luôn kiên định với sứ mệnh trở thành thương hiệu bảo hiểm vì cộng đồng "Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp hơn" và không ngừng lan tỏa những giá trị bền vững đến với cộng đồng. Với mong muốn chia sẻ với bất những gánh nặng kinh tế, xoa dịu những nỗi đau và kiến tạo cuộc sống tốt đẹp hơn, chiến dịch "MIC chung tay bảo vệ sức khỏe cộng đồng" đã dành tặng > 10.000 gói Bảo hiểm bình an 24/7 lan tỏa những giá trị bền vững của thương hiệu.
- Năm 2024, siêu bão Yagi tàn phá nặng nề, MIC luôn là điểm tựa vững chắc cho khách hàng và đối tác, đồng hành vượt bão khôi phục sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống và góp phần ổn định kinh tế xã hội. MIC khẩn trương ứng chi trả bồi thường cho khách hàng với hơn 1.800 vụ tổn thất.
- Với chất lượng, hiệu quả hoạt động hàng đầu và định hướng phát triển bền vững, MIC đã khẳng định được vị thế dẫn đầu và uy tín vượt trội với nhiều giải thưởng của các tổ chức trong nước uy tín như: Giải thưởng Doanh nghiệp chuyển đổi số xuất sắc của Bộ Thông tin và Truyền thông; Top 10 Doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín năm; TOP 50 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Năm 2024 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành và các đơn vị trong hệ thống tiếp tục triển khai các sáng kiến chiến lược với phương châm lấy khách hàng làm trọng tâm, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ vào toàn diện hoạt động kinh doanh, từ việc xây dựng sản phẩm số chuyên biệt cho từng kênh, từng đối tượng khách hàng, chuyển đổi số mạnh mẽ trong toàn bộ các quy trình bao gồm quy trình khách hàng, quy trình nội bộ để việc cung cấp sản phẩm dịch vụ cho khách hàng được thực hiện một cách nhanh nhất và chất lượng nhất. Kết thúc năm 2024, **MIC vượt lên vị trí TOP 4 thị phần tăng 1 bậc so với 2023. Tổng doanh thu năm 2024 đạt 5.384 tỷ đồng hoàn thành 82% kế hoạch, tăng trưởng 7,1%**, lợi nhuận trước thuế đạt 308 tỷ đồng hoàn thành 70% kế hoạch, tổng tài sản đạt 9.835 tỷ đồng tăng trưởng 12%, sử dụng hiệu quả vốn chủ sở hữu với ROE đạt 11,3%. Tỷ lệ bồi thường thuộc mức trách nhiệm giữ lại đạt ~31,6%, giảm 3,2% so với năm 2023, năng suất lao động tăng 9% so với cùng kỳ.

Trong năm 2024 MIC đã xây dựng 06 sản phẩm mang tính chất sáng tạo đó là các sản phẩm số đơn giản và mang tính gia tăng trải nghiệm của khách hàng, doanh thu đến từ các sản phẩm sáng tạo chiếm ~1,5% tổng doanh thu trong năm 2024. MIC đã thành lập trung tâm quản lý dữ liệu qua đó hệ thống hóa nguồn dữ liệu, triển khai đến các nghiệp vụ bảo hiểm đáp ứng các yêu cầu báo cáo quản trị chung toàn Tổng công ty và cung cấp hệ thống báo cáo tự động đến các CTTV, quản trị và khai thác dữ liệu tập trung, tối ưu nguồn lực và sử dụng phân tích dữ liệu chuyên sâu đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh. MIC tiếp tục tối ưu hóa kênh bancas và tập trung phát triển các kênh bán hệ sinh thái, kênh bancas đạt tốc độ tăng trưởng 15,5%, tập trung xây dựng sản phẩm/hệ thống kết nối các hệ sinh thái hiện hữu, số lượng khách hàng mới phát sinh từ các hệ sinh thái đạt 180.000 khách hàng, doanh thu từ hệ sinh thái chiếm ~ 2,5% tổng doanh thu. Về số hóa quy trình khai thác/ cấp đơn - Hoàn thành golive 7 nghiệp vụ gồm: Ô tô, Tài sản, Kỹ thuật, Tàu thuyền, Hàng hóa, Hàng không, Xe mô tô/xe máy.

THỊ PHẦN DOANH THU THỊ TRƯỜNG
BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ 2024

TOP 4

TĂNG 1 BẬC SO VỚI 2023

TỔNG DOANH THU NĂM 2024

5.384 TỶ ĐỒNG

HOÀN THÀNH 82% KẾ HOẠCH
TĂNG TRƯỞNG 7,1%



Về số hóa quy trình bồi thường hoàn thành 100%, golive toàn bộ 8/8 nghiệp vụ gồm: Xe cơ giới, Con người, Tài sản Kỹ thuật, Tàu thuyền, Hàng hóa, Hồn hợp, Kỹ thuật, Trách nhiệm. Ngoài ra MIC đầu tư mới nâng cấp cơ sở hạ tầng trung tâm dữ liệu đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng nhu cầu kinh doanh, quy mô tăng trưởng về doanh thu và giao dịch trong tương lai, đáp ứng yêu cầu bảo mật CNTT, an toàn thông tin.



Năm 2024 MIC triển khai hệ thống đo lường năng suất lao động, triển khai cơ chế lương theo năng suất lao động tự động 100% trên phần mềm đến tất cả các công ty thành viên trên toàn hệ thống, áp dụng chính sách lương theo năng suất lao động đối với toàn bộ đội ngũ nhân sự giám định bồi thường toàn hệ thống. Cơ chế này đã góp phần thay đổi hành vi bán hàng, thúc đẩy tăng năng suất lao động cũng như tạo động lực cho lực lượng bán đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng ở cả khâu dịch vụ sau bán, giải quyết bồi thường cho khách hàng. Triển khai và ứng dụng Agile trong các dự án công nghệ thông tin, phát triển sản phẩm, cải tiến quy trình. Các chuỗi đào tạo đổi mới dành cho cán bộ nhân viên toàn hệ thống như chuỗi Easy Learning, kết hợp giữa đào tạo trực tiếp với các chuyên gia đào tạo có uy tín trên thị trường và đào tạo online qua hệ thống đào tạo E-Learning được đầu tư công nghệ học tập hiện đại.

HĐQT chỉ đạo hoàn thiện khung quản trị rủi ro, xây dựng khẩu vị rủi ro và các chính sách rủi ro theo các thông lệ quốc tế, coi quản trị rủi ro là nhân tố cốt lõi để phát triển kinh doanh đảm bảo sự an toàn, bền vững cho MIC. Rà soát, đánh giá, hoàn thiện các quy

trình quy chế/ mô hình tổ chức quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của MIC. Rà soát, đánh giá các tiềm ẩn rủi ro công nghệ trong hoạt động phát triển, vận hành hệ thống phần mềm, qua đó hoàn thiện quy trình, quy định, có các giải pháp tăng cường bảo mật hệ thống.

Trong năm 2024 MIC đã thực hiện chi trả cổ tức 10% bằng tiền mặt theo đúng Quyết nghị của ĐHĐCĐ. Hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ thêm 259.008.750.000 VND thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ thêm 28.600.000.000 VND thông qua phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên (ESOP).. Năm 2024 MIC thực hiện trích lập đầy đủ các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 đã được Đại hội thông qua.

HĐQT tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách của MIC, chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của MIC.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên HĐQT đã tham gia các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị thực hiện tốt công tác tham mưu, tư vấn, giúp việc HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, quản trị rủi ro, đầu tư.

Bên cạnh việc định hướng hoạt động cho Ban điều hành, HĐQT cũng thực hiện công tác giám sát Ban điều hành thường xuyên, đảm bảo tính tuân thủ và hiệu quả. HĐQT cũng phối hợp với Ban kiểm soát trong việc chỉ đạo các chương trình kiểm tra, kiểm toán toàn diện, trao đổi thường xuyên với Ban điều hành, BKS, các đơn vị kinh doanh để nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty từ đó có những giải pháp thiết thực giúp Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ.

Thù lao của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS đã được chi trả theo đúng ngân sách đã được ĐHCĐ phê duyệt năm 2024, phù hợp Điều lệ MIC và các quy định hiện hành có liên quan.

Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có định hướng mục tiêu chiến lược rõ ràng và chỉ đạo quyết liệt để MIC đạt được các mục tiêu và hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và cán bộ nhân viên. Cơ chế lãnh đạo được phân quyền và ủy quyền linh hoạt phù hợp với quy định pháp luật và quy định nội bộ, tạo điều kiện cho Ban điều hành và các công ty thành viên triển khai kinh doanh thuận lợi. Phê duyệt các Tờ trình thuộc thẩm quyền HĐQT kịp thời đúng thời gian quy định.



MỘT SỐ TỒN TẠI

Bên cạnh những kết quả đạt được, HĐQT đánh giá vẫn còn một số tồn tại, cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận còn chưa hoàn thành kế hoạch.
- Dữ liệu, thông tin về khách hàng còn chưa đầy đủ, chưa chính xác gây khó khăn trong việc phân tích dữ liệu.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Triển vọng kinh tế năm 2025

Năm 2025, nền kinh tế thế giới có thể tiếp tục đối diện nhiều thách thức, như cuộc chiến thuế quan, xung đột địa chính trị.

Tại Việt Nam, trong năm 2025 Quốc hội đã đạt mục tiêu tăng trưởng 6,5-7%, trong khi Thủ tướng đã kêu gọi đạt mức tăng trưởng ít nhất 8%, với sự hỗ trợ từ việc giải ngân vốn đầu tư công nhanh hơn để thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng và thu hút thêm đầu tư.

Trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, Bộ Tài chính dự kiến, năm 2025 doanh thu phí bảo hiểm trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 85.938 tỷ đồng, duy trì tăng trưởng ở mức 10%.

Định hướng hoạt động trong năm 2025



MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG
KINH TẾ 2025

6,5-7%



DOANH THU BẢO HIỂM
PHI NHÂN THỌ

85.938

TỶ ĐỒNG
DUY TRÌ MỨC TĂNG TRƯỞNG **10%**

Trong năm 2025, HĐQT MIC đặt mục tiêu giữ vững thị phần TOP 4 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, doanh thu bảo hiểm tăng trưởng 25%, lợi nhuận tăng trưởng 75%, tỷ lệ cổ tức tối thiểu 10%, hoạt động đầu tư theo hướng an toàn và hiệu quả.

MỤC TIÊU

TOP 4

THỊ PHẦN THỊ TRƯỜNG
BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ

DOANH THU BẢO HIỂM
TĂNG TRƯỞNG **25%**

LỢI NHUẬN
TĂNG TRƯỞNG **75%**

TỶ LỆ CỔ TỨC
TỐI THIỂU **10%**

MIC xác định các định hướng hoạt động sau



Tiếp tục triển khai chiến lược kinh doanh 2022-2026: Thu hút khách hàng, tăng trưởng doanh thu vượt trội, hướng đến tất cả các nghiệp vụ đều nằm trong Top 3-5 của thị trường. Tập trung phát triển các mô hình kinh doanh mới theo hướng đưa sản phẩm của MIC vào các hệ sinh thái có tệp khách hàng lớn, thiết kế các sản phẩm số đơn giản và mang tính gia tăng trải nghiệm của khách hàng không chỉ khi sử dụng dịch vụ của MIC mà còn gia tăng trải nghiệm ở kênh chính của khách hàng. Mặt khác năm 2025 cần tập trung nguồn lực thúc đẩy nghiệp vụ Tài sản kỹ thuật trong bối cảnh Chính phủ đẩy mạnh đầu tư công.



Rà soát, đánh giá lại các kênh bán đang triển khai để nhận diện được vấn đề còn tồn tại qua đó tinh chỉnh hoàn thiện để tối ưu hóa khả năng khai thác.



Mở rộng phát triển các Đại lý tổ chức, Tổ chức tín dụng, duy trì và khai thác tối đa tệp khách hàng hiện hữu, khách hàng Quản đội, các Tập đoàn kinh tế lớn.



Tiếp tục rà soát, tinh chỉnh các quy trình nội bộ, quy trình khách hàng trên phương châm lấy khách hàng làm trung tâm, mục đích mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, tập trung đẩy mạnh chất lượng dịch vụ đảm bảo nhanh chóng, thuận tiện từ khâu mua hàng đến khâu bồi thường.



Tiếp tục nâng cao năng lực và chất lượng phân tích rủi ro, năng lực giám sát và cảnh báo sớm, kiểm soát chặt chẽ các vấn đề về tuân thủ.



Hoàn thành và đưa vào vận hành toàn bộ hệ thống core bảo hiểm.



Thường xuyên rà soát mô hình tổ chức, biên chế theo hướng tinh gọn, chất lượng, rà soát các quy định nội bộ: quy chế Tài chính, quy chế Lương- đãi ngộ, chú trọng mảng đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, xây dựng chính sách đãi ngộ đảm bảo tính cạnh tranh trong ngành, xây dựng các chính sách chế độ phúc lợi để tăng cường công tác chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho toàn thể cán bộ nhân viên.

NHỮNG THÀNH TỰU CHUYỂN ĐỔI SỐ NỔI BẬT NĂM 2024

TỰ CHỦ CÔNG NGHỆ LỖI CORE BẢO HIỂM

MIC khẳng định vị trí tiên phong công nghệ với việc tự chủ công nghệ lõi, đầu tư năng lực số, tự xây dựng, phát triển và vận hành hệ thống core bảo hiểm tiên phong trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

/01 SỐ HÓA TOÀN TRÌNH TỪ KHẨU CẤP ĐƠN, TẢI BẢO HIỂM, THANH TOÁN CÔNG NỢ VÀ GIÁM ĐỊNH BỒI THƯỜNG



ClaimM - Hệ thống bồi thường MIC: Ứng dụng dành cho Giám định viên và cấp phê duyệt; số hóa các khâu từ nhận hồ sơ giám định; đặt lịch giám định; giám định hiện trường/ chi tiết trực tuyến; xây dựng/phát hành các biên bản tự động.

InsureM - Hệ thống bảo hiểm của MIC: Số hóa toàn bộ quy trình khai thác, thu xếp tái, quản lý công nợ/hoa hồng; đo đạc SLA từng khâu và toàn trình, theo dõi realtime tiến độ xử lý.

/02 ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN LÀM NỀN TẢNG CHUYỂN ĐỔI HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ KINH DOANH

OCR: Triển khai tích hợp 100% cho các hệ thống kênh bán, cấp đơn, giám định bồi thường.

AI: Tự xây dựng hệ thống nhận diện chụp ảnh xe ô tô cho quá trình cấp đơn trên kênh số.

RPA: triển khai gollve 46 robot thực hiện tự động hóa một số công việc ở các Khối/phòng/ban nâng cao năng suất lao động.



TÍCH HỢP ĐA KÊNH – HỆ SINH THÁI SỐ

Với lợi thế làm chủ công nghệ từ đó tạo đà – nâng vị thế, giúp MIC sẵn sàng kết nối với các đối tác lớn công nghệ.

MIC đã golive **phần mềm NewBancas** để mở rộng kết nối kênh bán với các Ngân hàng. Luồng bán hàng toàn trình từ khâu nhập đơn, cấp đơn, thanh toán đã giúp kết quả khai thác từ kênh Bancas ghi dấu những con số ấn tượng.

Đồng thời, MIC liên tục cải tiến điểm chạm số trong đó với mỗi điểm chạm qua ứng dụng **App MIC**, KH sẽ nhận thêm nhiều tiện ích: Triển khai 10 sản phẩm bán lẻ; nhiều tính năng thuận tiện, đơn giản như Bồi thường online toàn trình với sản phẩm vật chất xe & MIC Care; Sử dụng công nghệ OCR nhận diện giấy tờ tự động điền thông tin, nhận diện hình ảnh ô tô,... Luồng tái tục tự động (nhắc tái tục, tính phí, chọn bồi thường cao).



Ra mắt **Cổng bảo hiểm Online "baohiem.mic.vn"** – mua nhanh hơn, tra cứu thuận tiện hơn, nhiều ưu đãi.

Bên cạnh ứng dụng MIC phục vụ khách hàng, MIC đã đồng bộ chuyển đổi số trong quy trình hoạt động kinh doanh phát triển và đưa vào sử dụng ứng dụng **APP MIC Pro** dành cho lực lượng bán (gồm cả Cán bộ khai thác tại MIC và lực lượng đại lý cá nhân) với toàn bộ các sản phẩm bán lẻ. Công cụ giúp lực lượng bán cấp đơn cho khách hàng nhanh chóng, thuận tiện với các tính năng tự động tính phí, phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm điện tử, quản lý khách hàng và theo dõi tái tục, theo dõi và chi trả thu nhập realtime cho lực lượng bán, thư viện tra cứu sản phẩm/hệ thống bệnh viện bảo lãnh/gara sửa chữa.



Triển khai các ứng dụng **Mini App (app in app)** và công nghệ **Open API** cho phép kết nối với các đối tác/kênh bán nhanh chóng, dễ dàng, giúp MIC thâm nhập sâu vào các hệ sinh thái lớn như Zalo, Thế giới di động, Vietnam Airlines, Viettel. Hiện nay Open API của MIC đã sẵn sàng kết nối 8 sản phẩm; tích hợp dễ dàng với các hệ sinh thái lớn; cấu hình phí, chính sách linh hoạt.

ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

Năm 2025, MIC đẩy mạnh triển khai bám sát, hiệu quả các sáng kiến chiến lược giai đoạn 2022 – 2026, tăng tốc triển khai các nền tảng kinh doanh số, gia tăng trải nghiệm khách hàng, cải tiến chất lượng dịch vụ, quản trị hiệu quả, giữ vững vị thế **TOP 4** về thị phần trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ.

TOP 4
THỊ PHẦN DOANH THU THỊ TRƯỜNG
BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ 2024



01/ TĂNG TỐC QUY MÔ

DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM GỐC



TĂNG TRƯỞNG TỐI THIỂU
25%

Đa dạng hóa, tối ưu hóa các kênh bán hàng dựa trên khai thác tối đa hệ sinh thái của MB Group, các ngân hàng, các tập đoàn lớn; các đối tác, khách hàng chiến lược,...

Xây dựng các chính sách dành cho khách hàng trung thành, các chương trình thúc đẩy kinh doanh theo phân khúc khách hàng và các công cụ hỗ trợ tự động nhằm gia tăng tỷ lệ tái tục.



Thiết kế các gói/combo sản phẩm khai thác toàn diện nhu cầu bảo vệ của khách hàng; các sản phẩm chuyên biệt theo kênh, đặc biệt là các sản phẩm sáng tạo, thuận tiện, hấp dẫn trên kênh số.

Triển khai các mô hình kinh doanh số, telesale tự động, kết nối với các hệ sinh thái số, nền tảng thương mại điện tử,...

02/ TĂNG HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ



TĂNG TRƯỞNG TỐI THIỂU
75%

Định hướng khai thác các sản phẩm có hiệu quả; triển khai các chương trình thúc đẩy kinh doanh đối với mảng tài sản kỹ thuật, hàng hải.

Tái cấu trúc hoạt động các công ty thành viên đảm bảo tinh gọn, có khả năng điều hành, quản lý, giám sát, thúc đẩy hiệu quả hoạt động các công ty thành viên.

TỶ LỆ CHI PHÍ KẾT HỢP (COMBINE RATIO)



<95%

Tinh chỉnh cơ chế lương, đãi ngộ nhằm đảm bảo quyền lợi và gia tăng động lực cho đội ngũ nhân sự.

Tối ưu hóa công tác quản trị tài chính, vận hành tuân thủ.

03/ TĂNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

DOANH THU CHUYỂN DỊCH SỐ



CHIẾM TỶ TRỌNG
20%
TỔNG DOANH THU

Hoàn thành đưa vào vận hành toàn bộ hệ thống core bảo hiểm. Kết nối liền mạch giữa các phần mềm vệ tinh với hệ thống core.

Hoàn thiện & phát triển phần mềm/hệ thống thuộc lớp hỗ trợ kinh doanh: quản lý đại lý; phần mềm quản lý nguồn, cơ chế.

Đánh giá, đề xuất phương án về kho dữ liệu; tiếp tục triển khai các báo cáo BI, dashboard tự động. Ban hành quy định bảo mật, mã hóa dữ liệu và triển khai hệ thống quản lý truy cập, phần mềm hỗ trợ.

Đẩy mạnh triển khai tự động hóa quy trình bằng Robotics.

Triển khai tích hợp dữ liệu tập đoàn, bán chéo sản phẩm trên nền tảng dữ liệu tập đoàn.

Chuyển dịch kênh bán số thông qua việc số hóa toàn trình kênh bán số và triển khai các mô hình kinh doanh, các hệ sinh thái số.



CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

/01 Giới thiệu về Hội đồng Quản trị	40
/02 Hoạt động các tiểu ban thuộc HĐQT	41
/03 Báo cáo của Ban kiểm soát	42
/04 Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích của HĐQT	45
/05 Quan hệ cổ đông và nhà đầu tư	45
/06 Quản trị rủi ro	46
/07 Định hướng phát triển Quản trị rủi ro	47
/08 Đánh giá tình hình thực hiện quản trị công ty dựa trên thể điểm quản trị công ty khu vực Asean	48

GIỚI THIỆU VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Ông UÔNG ĐÔNG HUNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

 Ngày bổ nhiệm: **29/3/2017**
 Số buổi họp tham dự: **06/06**
 Tỷ lệ tham dự: **100%**

Ông ĐINH NHƯ TUYNH
Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

 Ngày bổ nhiệm: **22/4/2021**
 Số buổi họp tham dự: **06/06**
 Tỷ lệ tham dự: **100%**

Bà NGUYỄN THỊ THÙY
Thành viên Hội đồng Quản trị

 Ngày bổ nhiệm: **28/5/2020**
 Số buổi họp tham dự: **05/06**
 Tỷ lệ tham dự: **83%**

Bà NGÔ BÍCH NGỌC
Thành viên Hội đồng Quản trị

 Ngày bổ nhiệm: **21/4/2022**
 Số buổi họp tham dự: **06/06**
 Tỷ lệ tham dự: **100%**

Ông ĐẶNG QUỐC TIẾN
**Thành viên Hội đồng
Quản trị độc lập**

 Ngày bổ nhiệm: **28/5/2020**
 Số buổi họp tham dự: **06/06**
 Tỷ lệ tham dự: **100%**

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Hội đồng Quản trị giám sát và chỉ đạo Ban Điều hành trong việc điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành để đưa ra các định hướng và giải quyết kịp thời các đề xuất, yêu cầu của Ban Điều hành trong các hoạt động kinh doanh hàng ngày, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các quyết định của Hội đồng Quản trị đã được thông qua.
- Các thành viên HĐQT thường xuyên báo cáo thông tin với HĐQT và chỉ đạo kịp thời trong việc điều hành và giám sát việc thực hiện của Ban Điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- Hội đồng Quản trị yêu cầu Ban Điều hành thực hiện báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại các cuộc họp định kỳ và theo yêu cầu đột xuất của HĐQT, giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh.
- Tổ chức các phiên họp HĐQT nhằm đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và có những chỉ đạo kịp thời. Đối với các vấn đề quan trọng phát sinh đột xuất trong quá trình hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện theo phương thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định của HĐQT.
- HĐQT cũng phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tổng Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị giao.

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

STT	Số NQ	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-HĐQT	24/01/2024	Thi đua khen thưởng 2023
2	02/2024/NQ-HĐQT	24/01/2024	Kết quả kinh doanh năm 2023 và công tác triển khai kinh doanh năm 2024
3	03/2024/NQ-HĐQT	13/03/2024	Thông qua việc tiếp tục triển khai tăng vốn điều lệ
4	04/2024/NQ-HĐQT	14/03/2024	Thông qua Sửa đổi bổ sung Điều lệ MIC 2023
5	05/2024/NQ-HĐQT	17/04/2024	Thông qua phương án thực hiện chi trả cổ tức năm tài chính 2023
6	06/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại TCTD năm 2024
7	07/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại TCTD năm 2024
8	08/2024/NQ-HĐQT	31/05/2024	Thông qua hạn mức tín dụng tại TCTD năm 2024
9	09/2024/NQ-HĐQT	04/06/2024	Thông qua triển khai phương án tăng vốn điều lệ
10	10/2024/NQ-HĐQT	04/06/2024	Thông qua Bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng năm 2024
11	11/2024/NQ-HĐQT	21/06/2024	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2024
12	12/2024/NQ-HĐQT	17/07/2024	Thông qua Kết quả kinh doanh 6 tháng 2024 và triển khai kinh doanh quý 3 năm 2024
13	13/2024/NQ-HĐQT	17/07/2024	Thi đua khen thưởng 6 tháng đầu năm 2024
14	14/2024/NQ-HĐQT	24/10/2024	Thông qua Kết quả kinh doanh 9 tháng 2024 và triển khai kinh doanh quý 4 năm 2024
15	15/2024/NQ-HĐQT	27/11/2024	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền mua cổ phiếu
16	16/2024/NQ-HĐQT	11/12/2024	Thông qua thực hiện các Hợp đồng, giao dịch với Ocean Bank

HOẠT ĐỘNG CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT



ỦY BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỜNG

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Ủy ban nhân sự và lương thưởng là cơ quan tham mưu, tư vấn, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến công tác quản trị, phát triển nguồn nhân lực, nhân sự, tiền thưởng, thù lao... và các vấn đề liên quan đến nhân sự theo quy định về tổ chức và hoạt động Ủy ban nhân sự và lương thưởng.

CÁC NỘI DUNG THAM MƯU, TƯ VẤN CỦA ỦY BAN NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG THƯỜNG ĐỐI VỚI HĐQT TRONG NĂM 2024

- Tham mưu quy trình bổ nhiệm các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các Quy chế, Quy định, Chính sách liên quan đến công tác nhân sự theo quy định của pháp luật và điều lệ của MIC.
- Tổ chức thực hiện giám sát, kiểm soát toàn diện công tác nhân sự, rủi ro nhân sự đảm bảo phù hợp với định hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của MIC.
- Tham mưu cho HĐQT việc xây dựng cơ chế chi trả lương, đãi ngộ cho cán bộ nhân viên toàn hệ thống.
- Đặc biệt tham mưu xây dựng và triển khai hệ thống chi trả lương theo năng suất lao động cho lực lượng bán hàng.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Thường xuyên rà soát, tham mưu về mô hình tổ chức, biên chế theo hướng tinh gọn, chất lượng, rà soát các quy định nội bộ: quy chế Tài chính, quy chế Lương- đãi ngộ, chú trọng mảng đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, xây dựng chính sách đãi ngộ đảm bảo tính cạnh tranh trong ngành đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ chiến lược mới đặc biệt là các chính sách đãi ngộ dành cho các nhân sự phục vụ cho quá trình chuyển đổi số.

Kiểm toán công tác giám sát đảm bảo nhân sự phù hợp với chiến lược MIC giai đoạn 2022 - 2026.



ỦY BAN QUẢN TRỊ RỦI RO

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Ủy ban Quản trị rủi ro được tổ chức và hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản trị rủi ro do HĐQT ban hành.

Tham mưu, giúp việc cho HĐQT chỉ đạo, quản lý trong các lĩnh vực bao gồm:

- Chính sách rủi ro, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro, giới hạn an toàn hoạt động kinh doanh và các công cụ quản trị rủi ro theo từng thời kỳ;
- Công tác tổ chức, quản lý, rà soát, đánh giá về hoạt động quản trị rủi ro của MIC theo đúng quy định của pháp luật.

Báo cáo tình hình thực thi các chính sách, chiến lược quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro và giới hạn rủi ro trong hoạt động kinh doanh và các công cụ QTRR đã được HĐQT phê duyệt;

Xây dựng văn hóa quản trị rủi ro, nâng cao nhận thức/hiểu biết về quản trị rủi ro trên toàn hệ thống.

HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2024

Rà soát, giám sát các giới hạn, khẩu vị rủi ro, nghiên cứu giải pháp để nâng cao chất lượng phân tích rủi ro, năng lực giám sát và cảnh báo sớm. Phân tích và đưa ra các khuyến nghị rủi ro liên quan đến công tác triển khai bán các sản phẩm tín dụng cá nhân, rủi ro thị trường và thanh khoản.

Phân tích và đưa ra các khuyến nghị cho Ban điều hành, HĐQT về việc cập nhật, ban hành các văn bản, khuyến nghị thành lập tổ đánh giá lại các quy trình, văn bản cần hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu của Pháp luật; xây dựng Quy chế ban hành và quản lý văn bản nội bộ để xác định thời gian và qui định trong việc bắt buộc phải thay đổi, chỉnh sửa ban hành văn bản mới để đáp ứng được nhu cầu thực tiễn hoạt động



Thực hiện đánh giá, rà soát tình hình tuân thủ các quy định, quy trình của MIC và pháp luật. Nhanh chóng chỉ đạo các cơ quan tại hội sở xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm tuân thủ và đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao sự tuân thủ của các Công ty thành viên của MIC và các cơ quan tại MIC.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Rà soát và tham mưu cho HĐQT tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ ở các tuyến để đảm bảo hoạt động quản trị rủi ro theo kịp tốc độ tăng trưởng qui mô và diễn biến của thị trường.

Tăng cường hoạt động giám sát, hoàn thiện hệ thống phát hiện rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động để cảnh báo sớm và đưa ra biện pháp phòng ngừa kịp thời.

Rà soát và tham mưu cho HĐQT về quản trị rủi ro hướng đến phát triển bền vững.



HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Tham mưu cho HĐQT về chiến lược, chính sách và nguyên tắc đầu tư bao gồm nhưng không giới hạn việc tham mưu ban hành các quy định đầu tư, giới hạn đầu tư, phân bổ tài sản đầu tư nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ngắn hạn/ dài hạn, cân bằng rủi ro và lợi nhuận trong hoạt động đầu tư của MIC.

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG ĐẦU TƯ NĂM 2024

Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chiến lược đầu tư trong năm 2024. Rà soát, đánh giá lại hạn mức tiến gửi, tín dụng năm 2024, tỷ lệ phân bổ tài sản đầu tư năm 2024 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, tuân thủ khẩu vị rủi ro đảm bảo hoạt động đầu tư hiệu quả, an toàn và thận trọng, phù hợp với thực tế thị trường.

Kết quả hoạt động đầu tư năm 2024: Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư & tài chính khác đạt 306 tỷ, hoàn thành 95% kế hoạch năm và tăng trưởng 4% so với cùng kỳ.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tham mưu cho HĐQT xây dựng chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản đầu tư, hướng đến đầu tư bền vững.

Rà soát và tham mưu HĐQT ban hành các khẩu vị rủi ro liên quan đến hoạt động đầu tư, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động đầu tư.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Năm 2024, Ban Kiểm soát đã triển khai, thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quản đội, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, góp phần cùng MIC hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể:

- Nhằm bảo vệ lợi ích của các cổ đông, Ban Kiểm soát đại diện cho Đại hội đồng Cổ đông MIC thực hiện giám sát công tác tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ MIC trong quản trị, điều hành, giám sát nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông nhằm đạt được những mục tiêu hành động được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- Thực hiện chức năng giám sát thông qua việc Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm tra giám sát tính tuân thủ của MIC đối với Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, quy định của Pháp luật và Điều lệ của MIC; giám sát cấp cao của Ban Kiểm soát đối với Kiểm toán nội bộ; giám sát tuân thủ quy định về hoạt động giám sát cấp cao tại MIC; giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư; giám sát các dự án đầu tư trọng điểm của MIC; giám sát các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Thông qua kết quả giám sát, Ban Kiểm soát đã chỉ ra những tồn tại trong quá trình hoạt động, kịp thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, sửa đổi/ hoàn thiện quy định nội bộ... nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Danh sách các thành viên Ban kiểm soát MIC tại thời điểm 31/12/2024 như sau:



Bà **HOÀNG THỊ TUYẾT MAI**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà **NGUYỄN THỊ THẢO**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Bà **BÙI THỊ HỒNG THỦY**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban Kiểm soát đều có kiến thức và kinh nghiệm về kế toán, tài chính, ngân hàng và bảo hiểm đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và của MIC. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của MIC.



HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ

Cơ quan Kiểm toán nội bộ là đơn vị trực thuộc Ban Kiểm soát, đóng vai trò tuyến bảo vệ thứ ba trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện kiểm toán nội bộ và rà soát độc lập về hiệu quả hoạt động của tuyến bảo vệ thứ nhất và tuyến bảo vệ thứ hai; thực hiện kiểm toán và tư vấn về hoạt động giám sát của quản lý cấp cao đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc. Cơ quan Kiểm toán nội bộ thực hiện rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập; đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm MIC hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

Năm 2024, Cơ quan Kiểm toán nội bộ đã nỗ lực triển khai các chương trình kiểm toán/tư vấn vượt kế hoạch đề ra. Nội dung các chương trình kiểm toán/tư vấn/rà soát tập trung vào các mảng hoạt động lõi của MIC. Chất lượng tham mưu, tư vấn thông qua kết quả kiểm toán tiếp tục được duy trì và phát huy, kết quả kiểm toán được Ban lãnh đạo, các đơn vị ghi nhận, đánh giá cao và tích cực chỉnh sửa, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị điều hành tại MIC.

Bên cạnh đó, Cơ quan Kiểm toán nội bộ đẩy mạnh việc triển khai các giải pháp Chiến lược với mục tiêu chuyển đổi năng lực và nâng mức độ trưởng thành của hoạt động kiểm toán nội bộ, trong đó tập trung vào: kiện toàn nguồn nhân lực kiểm toán nội bộ, tăng cường tự động hóa và ứng dụng công cụ phân tích dữ liệu lớn vào các chương trình kiểm toán, nghiên cứu đổi mới phương pháp kiểm toán nội bộ theo hướng Agile để tăng hiệu quả kiểm toán, sớm đưa ra các vấn đề nhận diện để các đơn vị chỉnh sửa kịp thời.

Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Kiểm toán nội bộ đổi mới phương pháp kiểm toán theo thông lệ quốc tế IIA, tập trung kiểm toán các hệ thống, quy trình nhằm kịp thời phát hiện các rủi ro cao và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện, kiện toàn các hoạt động, hệ thống và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động kinh doanh. Chỉ đạo CQ KTNB rà soát và xây dựng bộ chỉ tiêu giám sát liên tục và thực hiện giám sát liên tục theo từng tháng, nắm bắt nhanh tình hình hoạt động của các đơn vị thành viên để kịp thời có kiến nghị tới Hội đồng quản trị và Ban điều hành MIC ra các quyết định phù hợp.

Phối hợp vòng 2 để cùng triển khai đảm bảo tối ưu nguồn lực cho tổ chức, cùng phối hợp và làm việc với CNTT khai thác được tự động hóa tối đa.



Đánh giá công tác quản trị của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị MIC trong năm đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng Cổ đông thông qua từ đầu năm, các nhiệm vụ theo quy chế hoạt động và Điều lệ của MIC. Hội đồng quản trị đã thường xuyên tổ chức họp định kỳ nhằm đánh giá tình hình hoạt động của MIC, nắm bắt các điểm tồn tại, khó khăn vướng mắc, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

Năm 2024, MIC đã cơ bản hoàn thành chỉ tiêu kinh doanh cũng như các chương trình hành động đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Giám sát quá trình tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của MIC

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 và việc thông qua các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 của MIC diễn ra theo đúng quy định của Pháp luật và MIC.

Thẩm định Báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh

Ban Kiểm soát đã thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán KPMG và thống nhất ý kiến như sau: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của MIC và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, các quy định khác của pháp luật về việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Năm 2024, định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát tổ chức các cuộc họp nội bộ, các cuộc họp có đầy đủ các thành viên tham gia, nội dung các cuộc họp liên quan đến các vấn đề sau:

- Họp định kỳ hàng quý để đánh giá việc thực hiện các Hoạt động của Ban kiểm soát, của Kiểm toán nội bộ trong quý và triển khai nhiệm vụ các quý tiếp theo;
- Chỉ đạo định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán và phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm;
- Định hướng và cơ cấu tổ chức bộ máy Kiểm toán nội bộ. Chỉ đạo các vấn đề về công tác nhân sự, tổ chức bộ máy hoạt động của Kiểm toán nội bộ;
- Triển khai công tác kiểm toán theo kế hoạch đặt ra
- Tổng kết hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ;
- Triển khai kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành đã phối hợp tốt để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của MIC theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị, qua đó nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, định hướng chiến lược, tình hình tài chính, an toàn hoạt động của MIC. Tại các cuộc họp, các kiến nghị của Ban kiểm soát đều được Hội đồng Quản trị, Ban điều hành tiếp thu và chỉ đạo đến các phòng ban liên quan nghiêm túc thực hiện, phản hồi kịp thời đến Ban Kiểm soát thông qua Kiểm toán nội bộ.



ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025

- Tiếp tục kiện toàn, đổi mới tổ chức và hoạt động giám sát tại MIC luôn tuân thủ quy định Pháp luật, Điều lệ MIC;
- Tổ chức hoạt động của BKS tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật đảm bảo giám sát toàn diện các mặt hoạt động của MIC.
- Chỉ đạo kiện toàn về tổ chức hoạt động của KTNB MIC triển khai mạnh mẽ các giải pháp hoàn thành chiến lược KTNB.
- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng các chuẩn mực/thông lệ tốt từ thị trường và MB để nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển.
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng và báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật.
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Triển khai công tác Kiểm toán nội bộ theo kế hoạch: (i) Phối hợp tốt với tuyến bảo vệ thứ 2 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính. (ii) Kiện toàn công tác giám sát sau chỉnh sửa kiến nghị đối với hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ.
- Trên cơ sở Chiến lược kiểm toán nội bộ 2022-2026, xem xét bổ sung nguồn lực, tăng cường nhân sự cho Kiểm toán nội bộ, đảm bảo công tác kiểm tra, giám sát được triển khai hiệu quả, kịp thời.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ tại Công ty/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL	
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Cổ đông lớn	118.061.773	68,37%	118.061.773	68,37%	Không thay đổi
2	Uông Đông Hưng	Chủ tịch HĐQT	13.282	0,007%	13.282	0,007%	Không thay đổi
3	Ngô Bích Ngọc	Thành viên HĐQT	44.919	0,026%	44.919	0,026%	Không thay đổi
4	Lê Như Hải	Phó TGD	6.037	0,003%	6.037	0,003%	Không thay đổi



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH CỦA HĐQT

QUYẾT TOÁN THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 (Bao gồm thuế TNCN) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10/04/2024 là 1,2%/lợi nhuận sau thuế năm 2024 tương đương 2.861.959.608 đồng (Hai tỷ tám trăm sáu mươi triệu chín trăm năm mươi chín ngàn sáu trăm lẻ tám đồng chẵn./.)

Quyết toán thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 (bao gồm thuế TNCN) thực tế chi: 2.625.000.000 đồng/năm (Hai tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn./.)



KẾ HOẠCH THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Thông qua Phương án thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 (Bao gồm thuế TNCN): 1,2%/lợi nhuận sau thuế năm 2024.



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Thông qua trao đổi trực tiếp và online, các cuộc hội nghị gặp gỡ giữa doanh nghiệp và nhà đầu tư được tổ chức định kỳ hàng tháng, hàng quý nhằm mục đích kết nối trực tiếp và thường xuyên hơn đối với cộng đồng nhà đầu tư.

Tiếp nhận thông tin, ý kiến đóng góp từ nhà đầu tư, cổ đông thông qua website hoặc email.

Tổng công ty luôn cam kết về sự minh bạch trong quản trị công ty, tính chính xác trong quá trình công bố thông tin, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và đảm bảo quyền

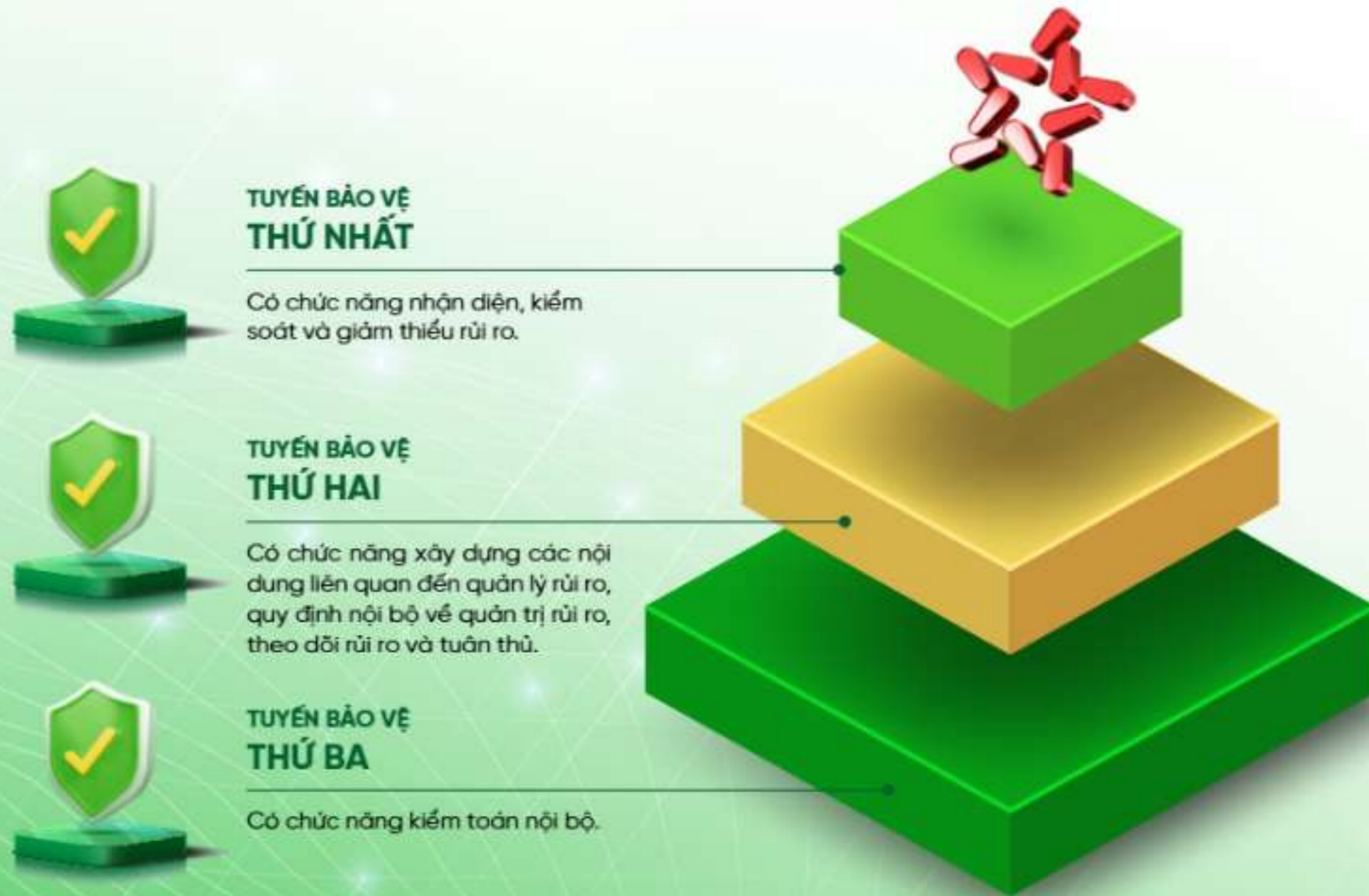


QUẢN TRỊ RỦI RO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÔNG TIN CHUNG

Hệ thống quản trị rủi ro của MIC được thiết lập, vận hành và thường xuyên kiện toàn theo mô hình ba tuyến bảo vệ:



Tại cấp Hội đồng Quản trị, Ủy ban Quản trị rủi ro là Cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị thực hiện thẩm quyền trong công tác quản trị rủi ro.

Mô hình quản trị rủi ro được tổ chức chặt chẽ, xuyên suốt đã góp phần kiểm soát rủi ro hiệu quả, đảm bảo an toàn cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm với nhiều biến động.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2024

Việc hoàn thiện hệ thống Core bảo hiểm mới và công tác kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro đã đánh dấu những thay đổi tích cực đối với công tác quản trị rủi ro tại MIC:

- Hệ thống Core bảo hiểm mới đã triển khai golve các cấu phần quan trọng của hoạt động khai thác, giám định bồi thường. Trong đó, các nguyên tắc/chốt kiểm soát, hạn mức phân cấp thẩm quyền, các Hợp đồng bảo hiểm mẫu đã được thiết lập đầy đủ, góp phần tăng cường tinh chủ động trong hoạt động kiểm soát rủi ro hoạt động; đồng thời mang lại nguồn dữ liệu bảo hiểm đa chiều, hỗ trợ tối đa cho công tác đánh giá các giả định về phí, về quyền lợi bảo hiểm, từ đó tăng cường chất lượng cho hoạt động quản trị rủi ro bảo hiểm.
- Nâng cao chất lượng danh mục bảo hiểm thông qua việc tinh chỉnh hạn mức khai thác các nghiệp vụ có rủi ro cao. Đồng thời, hoạt động phân tích chuyên sâu danh mục bảo hiểm gốc Xe cơ giới, Con người, Tài sản... đã tham mưu các giải pháp tới Ban lãnh đạo góp phần cải thiện hiệu quả khai thác.
- Thực hiện quản lý Rủi ro thanh khoản, cải thiện danh mục tài sản để tối ưu hóa Biên khả năng thanh toán.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2025, với nhiệm vụ đảm bảo cho MIC hoạt động an toàn, đạt được những mục tiêu thách thức trong hoạt động kinh doanh, công tác quản trị rủi ro đã đề ra định hướng mới:

KIỆN TOÀN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn, nâng cao năng lực thông qua việc rà soát lại mô hình tổ chức tại Tuyến bảo vệ thứ 2 để đưa hệ thống quản trị rủi ro dần tiệm cận so với quy định của Cơ quan quản lý và yêu cầu quản trị điều hành của MIC.

Rà soát lại các văn bản, công cụ, phương pháp quản lý rủi ro để cập nhật, hoàn thiện các cấu phần trong Khung quản lý rủi ro.

PHÁT TRIỂN CHẤT LƯỢNG NGUỒN LỰC NHÂN SỰ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO, TIẾP THU VÀ KẾ THỪA PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ RỦI RO TỪ TẬP ĐOÀN.

Song song với việc xây dựng hệ thống, công cụ quản lý rủi ro, việc ưu tiên trang bị thêm các kiến thức chuyên môn cho nguồn lực nhân sự là yếu tố cần thiết, nhằm tối ưu hóa công tác vận hành.

Hệ thống quản trị rủi ro của Tập đoàn MB hiện nay đã đạt cấp độ phát triển cao, tiệm cận các thông lệ quản trị rủi ro tiên tiến. Theo lộ trình hỗ trợ, việc MIC sẽ tiếp tục nhận được sự đồng hành, chia sẻ phương pháp luận chi tiết từ Tập đoàn MB chắc chắn sẽ góp phần hoàn thiện, nâng cao năng lực quản trị rủi ro của MIC.

TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT TUÂN THỦ THEO PHƯƠNG PHÁP MỚI, ĐỒNG THỜI ĐẨY MẠNH QUẢN TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG THEO HƯỚNG NGĂN NGỪA VI PHẠM, CHỦ ĐỘNG PHÁT HIỆN SỚM ĐỂ CHẤM CHÌNH.

Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn, nâng cao năng lực thông qua việc rà soát lại mô hình tổ chức tại Tuyến bảo vệ thứ 2 để đưa hệ thống quản trị rủi ro dần tiệm cận so với quy định của Cơ quan quản lý và yêu cầu quản trị điều hành của MIC.

Rà soát lại các văn bản, công cụ, phương pháp quản lý rủi ro để cập nhật, hoàn thiện các cấu phần trong Khung quản lý rủi ro.



ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN



MIG thực hiện đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm quản trị Công ty khu vực Asean. Theo đó, MIG đáp ứng 100% theo thông lệ là: 177/185, chiếm tỷ lệ 95,6%; với 5 chỉ tiêu chưa đầy đủ và chưa đáp ứng, 3 chỉ tiêu N/A, MIG sẽ xem xét cải thiện trong các năm tới.

Cụ thể các tiêu chí được đánh giá như sau:

NỘI DUNG	KHUYẾN NGHỊ	ĐÁP ỨNG	TỶ TRỌNG
Quyền của cổ đông	21	21	100 %
Đối xử bình đẳng với cổ đông	15	15	100%
Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan	13	13	100%
Công bố thông tin và minh bạch	32	31	96,8%
Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị	65	61	94%
Thẻ điểm thưởng	13	10	77%
Thẻ điểm phạt	26	26	100%
TỔNG CỘNG	185	177	95,6%

QUY ƯỚC

- ✔ **Tốt:** Thực hiện 100% thông lệ
- ! **Chưa đầy đủ:** Đã thực hiện được một phần nhưng chưa đầy đủ theo thông lệ
- ✘ **Chưa đáp ứng:** Chưa đáp ứng theo thông lệ
- ⊘ **N/A:** Trường hợp này không xảy ra tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân Đội (mã cổ phiếu: MIG)

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
A.	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG		
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông		
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (i) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (ii) được cổ đông thông qua tại các ĐHĐCĐ đối với cổ tức cuối năm? Trường hợp Công ty công bố phương án chọn lựa chi trả cổ tức cổ phiếu "Scrip dividend", Công ty có trả cổ tức trong 60 ngày kể từ ngày công bố không?	✔	Công ty chi trả cổ tức theo quy định (trong vòng 06 tháng kể từ khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông).
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của Công ty		
	Cổ đông có quyền tham gia		
A.2.1 – A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia: Sửa đổi quy chế Công ty, cho phép phát hành thêm cổ phiếu, chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	✔	Tham chiếu điều 18 Điều lệ Công ty.
A.3	Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại ĐHĐCĐ, và phải được gửi thông tin về quy định họp ĐHĐCĐ, bao gồm cả thủ tục biểu quyết		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho TV HĐQT không điều hành?	✔	ĐHĐCĐ thông qua thủ lao của HĐQT thể hiện trong tài liệu ĐHĐCĐ 2024 và được thể hiện ở danh mục Các giao dịch, thủ lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong nội dung báo cáo này.

A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử TV HĐQT?	✓	Tham chiếu điều 33 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu 10% VDL được phép để cử
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng TV HĐQT?	✓	Có. Tham chiếu điều 18 Điều lệ Công ty.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước Đại hội tiến hành?	✓	Thủ tục biểu quyết được công bố trong Tài liệu họp ĐHCĐ theo quy định của Công ty và có xin ý kiến đại hội thông qua.
A.3.5	Biên bản họp ĐHCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?		
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHCĐ gần nhất?	✓	Có. Tham chiếu biên bản họp ĐHCĐ hàng năm.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách TV HĐQT tham dự ĐHCĐ gần nhất?		
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả TV HĐQT và TGD tham dự ĐHCĐ gần nhất?		
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	Có.
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của Cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi Nghị quyết tại ĐHCĐ mới nhất?	✓	Biểu quyết bằng "thẻ biểu quyết" các vấn đề tại Đại hội theo từng khoản mục theo tỷ lệ số cổ phần sở hữu. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, MIG cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số của cổ đông và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) để đếm và hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHCĐ?	✓	Tại Đại hội bầu Ban kiểm phiếu thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế làm việc và luôn mời thêm cổ đông để tham gia giám sát công tác kiểm phiếu.
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong ĐHCĐ gần nhất?	✓	Biên bản và Nghị quyết ĐHCĐ được công bố trong vòng 24h trên website: https://mic.vn
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với ĐHCĐ thường niên/bất thường?	✓	Tại ĐHCĐ thường niên 2023, Công ty đăng tải tài liệu ĐHCĐ trên website Công ty: https://mic.vn trước 21 ngày.

A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được Cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHCĐ, tài liệu ĐHCĐ, dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	Tài liệu ĐHCĐ thường niên đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHCĐ thông qua.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình ĐHCĐ?	✓	Trước Đại hội, cổ đông có thể gửi các kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình ĐHCĐ (phải bằng văn bản và phải được gửi ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHCĐ). Tại Đại hội, Công ty luôn dành hơn 30 phút cho cổ đông đặt các câu hỏi cho HĐQT về các vấn đề chương trình nghị sự của Đại hội, kể cả câu hỏi liên quan tới kiểm toán độc lập... Các câu hỏi thảo luận đều được ghi trong biên bản Đại hội.
A.4	Thị trường giao dịch thầu tóm Công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thầu tóm cần được cổ đông thông qua, HĐQT của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	⊘	Trong năm 2024, MIG không phát sinh các trường hợp này.
A.5	Cán tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách thực hành nhằm khuyến khích cổ đông tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHCĐ.	✓	MIG tổ chức các buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh. Bộ phận quan hệ nhà đầu tư sẵn sàng giải đáp các thắc mắc cũng như ghi nhận những thông tin phản hồi từ phía cổ đông và nhà đầu tư.
B.	ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG		
B.1	Cổ phiếu và quyền biểu quyết		
B.1.1	Mỗi cổ phần phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	Chương trình thể lệ biểu quyết tại các kỳ Đại hội thể hiện rõ nội dung này.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	MIG chỉ có 01 loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.

B.2 Thông báo ĐHĐCĐ thường niên

B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong ĐHĐCĐ gắn nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	✓	Nghị quyết Đại hội đang tách theo các vấn đề.
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ gắn nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	Tài liệu ĐHĐCĐ có bản tiếng Việt và Tiếng anh.
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của TV HĐQT sẽ được bầu chọn/ bầu chọn lại?	✓	Có công bố trong tài liệu của ĐHĐCĐ và công bố trong tài liệu báo cáo này.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/ bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	MIG đã công bố rõ các thông tin như tên, tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, quá trình công tác và các vị trí đang nắm giữ tại các công ty khác,...
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng?	✓	Được upload trên website Công ty: https://mic.vn

B.3 Phải ngăn cấm giao dịch nội gian và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân

B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm TV HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	✓	Có. Tham chiếu Điều 50, Quy chế quản trị nội bộ.
B.3.2	TV HĐQT có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	✓	MIG đã và đang thực hiện tốt nguyên tắc này theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC cùng với Quy định và Điều lệ Công ty.

B.4 Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao

B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	✓	Có. Điều 50 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tuân thủ về công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm TV độc lập HĐQT rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông không?	✓	Có. Thành viên HĐQT độc lập là thành viên Ủy ban QTRR
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu TV HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà TV đó có xung đột lợi ích?	✓	Các thành viên HĐQT có tham gia họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản với các trường hợp xung đột lợi ích

B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho TV HĐQT trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	⊘	Không phát sinh. Công ty không quy định điều này.
-------	---	---	---

B.5 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng

B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	Có công bố theo quy định Thông tư 96, công bố tại Báo cáo quản trị định kỳ. Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích.	✓	

C VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN
C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng Công ty có công bố chính sách và các thực hành về

C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng?		
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp nhà thầu?	✓	Được trình bày trong Báo cáo thường niên Chương 5 Báo cáo Phát triển bền vững.
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?		
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động?	✓	Được trình bày trong Báo cáo thường niên danh mục Hoạt động cộng đồng xã hội.
C.1.5	Công bố chính sách và các thực hành phòng chống tham nhũng?	✓	Được trình bày trong Báo cáo thường niên với vai trò giám sát chặt chẽ của Ban Kiểm soát Công ty.
C.1.6	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả cách thức bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	⊘	Hiện tại, không xảy ra ở MIG. Trong thời gian tới, MIG sẽ xem xét bổ sung các chính sách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ.
C.1.7	Công ty có viết báo cáo nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường kinh tế và xã hội?	✓	Được trình bày trong Báo cáo thường niên Chương V Báo cáo Phát triển bền vững.

C.2 Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội được khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị vi phạm

C.2.1 Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên website của Công ty hay Báo cáo thường niên để các bên có quyền lợi liên quan (vd: khách hàng, nhà cung cấp, công chúng...) có thể sử dụng để lên tiếng về lo ngại và hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?

MIG đã công bố thông tin liên hệ trên website Công ty: <https://mic.vn>, Báo cáo thường niên được phát hành định kỳ hàng năm.

C.3 Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng

C.3.1 Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên?

C.3.2 Công ty có CBTT liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?

C.3.3 Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?

Được trình bày đầy đủ trong Báo cáo thường niên Chương V Báo cáo Phát triển bền vững.

C.4 Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên HĐQT và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ

C.4.1 Công ty có chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp (kể cả tham nhũng) hoặc không phù hợp đạo đức và cung cấp thông tin liên hệ khiếu nại chi tiết được để cập trên trang web Công ty hoặc Báo cáo thường niên?

Được quy định trong Bản sắc văn hóa, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế đối thoại và quy chế tiếp công dân tại Công ty.

C.4.2 Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên cá nhân khỏi bị trả đũa và đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?

D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH
D.1 Cơ cấu sở hữu minh bạch

D.1.1 Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của các chủ sở hữu nắm giữ 5% cổ phần trở lên?

D.1.2 Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của cổ đông lớn?

D.1.3 Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của TV HĐQT?

D.1.4 Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của Ban Điều hành?

Đáp ứng. Được trình bày cụ thể trong Báo cáo thường niên và báo cáo quản trị Công ty hàng năm.

D.1.5 Công ty có công bố chi tiết về công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, công ty liên doanh và doanh nghiệp/công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/ (SPV)?

Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.

D.2 Chất lượng của BCTN

D.2.1 - D.2.7

- Mục tiêu của công ty
- Chỉ số hiệu quả tài chính
- Chỉ số hiệu quả phi tài chính
- Chính sách cổ tức
- Chi tiết tiểu sử của thành viên HĐQT
- Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm
- Tổng thù lao của mỗi thành viên HĐQT

Tham chiếu Báo cáo tài chính và Báo cáo thường niên.

D.2.8 BCTN có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?

Tham chiếu báo cáo thường niên Chương IV Quản trị công ty.

D.3 Công bố giao dịch các bên liên quan

D.3.1 Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?

D.3.2 Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?

Tham chiếu báo cáo thường niên danh mục Giao dịch của người nội bộ & người có liên quan và báo cáo tài chính, báo cáo quản trị định kỳ.

D.4 TV HĐQT giao dịch cổ phiếu Công ty

D.4.1 Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ của Công ty thực hiện?

Trước ngày giao dịch cổ phiếu, người nội bộ CBTT báo cáo trước 3 ngày giao dịch và các giao dịch được báo cáo trong Chương IV Quản trị công ty của Báo cáo thường niên.

D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán

D.5.1 Phí dịch vụ kiểm toán/ phí kiểm toán có được công bố công khai?

Công ty có CBTT về kỳ kết hợp đồng với Công ty kiểm toán nhưng chưa công bố phí dịch vụ kiểm toán.

D.5.1 Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?

Công ty có thuê đơn vị chuyên môn để tư vấn về chiến lược, quy trình hoạt động... Khi thuê, MIG luôn cẩn trọng xem xét đến yếu tố để tránh các xung đột lợi ích tiềm tàng.

D.6 Phương tiện truyền thông

Công ty có sử dụng các hình thức truyền thông sau đây?

D.6.1	Báo cáo quý Công ty	✓	Công ty công bố trên website https://mic.vn và các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng thời hạn CBTT.
D.6.2	Trang thông tin điện tử của Công ty	✓	Công ty có cả website bằng tiếng Việt, tiếng Anh nhằm đảm bảo các thông tin được truyền tải một cách phù hợp: https://mic.vn
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	✓	Hàng năm, Công ty tổ chức buổi họp mặt cổ đông và nhà đầu tư để cập nhật kết quả kinh doanh Công ty.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông hợp báo	✓	Công ty thường xuyên có các bài viết cập nhật tình hình kinh doanh, quảng bá hình ảnh trên các phương tiện truyền thông.

D.7 Nộp công bố BCTN/BCTC đúng hạn

D.7.1	BCTC năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Công ty tuân thủ đúng quy định.
D.7.2	BCTN có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo thường niên của Công ty được công bố trong vòng 20 ngày kể từ khi công bố Báo cáo tài chính năm kiểm toán.
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của BCTC năm có được TV HĐQT hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của Công ty khẳng định?	✓	Báo cáo tài chính đã kiểm toán có Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc thể hiện nội dung này.

D.8 Trang thông tin điện tử của Công ty

Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về:

D.8.1 – D.8.6	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo Tài chính (quý gần nhất) Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông BCTN có thể được tải về Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường Biên bản họp ĐHĐCĐ và hoặc ĐHĐCĐ bất thường Điều lệ Công ty có thể được tải về 	✓	Tham chiếu website của Công ty theo link: https://www.mic.vn Mục quan hệ cổ đông.
---------------	---	---	---

D.9 Quan hệ đầu tư

D.9.1	Công ty có CBTT liên hệ (VD: số điện thoại, fax và email) của cán bộ/Bộ phận chịu trách nhiệm QHĐT?	✓	Website Công ty có mục liên hệ và hỏi đáp và các số hotline để các cá nhân/đơn vị thuận tiện khi liên hệ.
-------	---	---	---

E TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

E.1 Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT

Trách nhiệm của HĐQT và quy chế Quản trị Công ty được xác định rõ ràng

E.1.1	Công ty có công bố quy chế Quản trị Công ty điều lệ hoạt động của HĐQT?	✓	Website của Công ty có công bố Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai?	✓	Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT được công bố thông tin theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và được trình bày trong chương IV Báo cáo Quản trị Công ty - Báo cáo thường niên.
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng?	✓	Điều lệ, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm của TV HĐQT.

Tầm nhìn sứ mệnh của Công ty

E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	✓	Tham chiếu website Công ty, báo cáo thường niên danh mục: Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi.
E.1.5	TV HĐQT đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	Hàng năm, HĐQT rà soát, xây dựng chiến lược Công ty và được trình bày trong Báo cáo thường niên và tài liệu ĐHĐCĐ.
E.1.6	TV HĐQT có giám sát theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	Định kỳ hàng quý, HĐQT rà soát và báo cáo việc thực thi chiến lược theo từng quý và đề nghị các điều chỉnh phù hợp với tình hình Công ty.

E.2 Cơ cấu HĐQT

Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc ứng xử

E.2.1	Chi tiết của Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử có được công bố công khai?	✓	Website của Công ty có thể hiện chi tiết, giải thích rõ nghĩa 05 giá trị cốt lõi Công ty; các quy tắc đạo đức và ứng xử với các bên liên quan đồng thời Công ty có Quy tắc đạo đức ứng xử của Công ty được công bố trong nội bộ của Công ty và công ty đang xem xét công bố công khai.
-------	--	---	--

E.2.2	Công ty có công bố về việc tất cả TV HĐQT, lãnh đạo cấp cao và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	Công ty đã công bố về việc tuân thủ bộ quy tắc đến HĐQT, Ban Điều hành, cán bộ quản lý và nhân viên.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức hoặc Ứng xử?	✓	Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị có đề cập đến việc giám sát tuân thủ Quy tắc đạo đức.
Thành phần và cơ cấu của HĐQT			
E.2.4	TV độc lập HĐQT có chiếm tối thiểu 50% số TV HĐQT?	✓	Công ty áp dụng mô hình quản trị có Ban Kiểm Soát. Trong đó, công ty có 1/5 thành viên HĐQT là thành viên độc lập tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với TV độc lập HĐQT?	✓	Điều lệ công ty quy định cụ thể nhiệm kỳ của TV HĐQT không quá 5 năm. Đồng thời, tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên độc lập HĐQT "không phải là người đã từng làm TV HĐQT, BKS của MIG It nhất trong năm (05) năm liền trước đó và không thực hiện quá 2 nhiệm kỳ".
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa năm vị trí HĐQT mà một thành viên độc lập HĐQT/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại những công ty khác không?	✓	Điều lệ Công ty có quy định điểm rõ này.
E.2.7	Công ty có TV HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	Tất cả thành viên HĐQT không tham gia chức vụ quản lý - điều hành tại Công ty khác.
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	✓	Công ty có Ủy ban Nhân sự thuộc Hội đồng Quản trị.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	!	Ủy ban Nhân sự bao gồm các thành viên Hội đồng Quản trị.
E.2.10	Chủ tịch của Tiểu ban Nhân sự có phải là TV độc lập HĐQT?	!	Chủ tịch Ủy ban Nhân sự không phải là thành viên độc lập.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định nội dung này. Ủy ban Nhân sự có Quy chế tổ chức hoạt động và được công bố trong nội bộ công ty.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	

Tiểu ban Thù lao/ Lương thưởng			
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	✓	Ủy ban Nhân sự đảm nhận công việc thù lao lương thưởng.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số TV độc lập HĐQT?	✗	Tương tự như mục E.2.9.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là TV độc lập HĐQT?	✓	Tương tự như mục E.2.10.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	✓	Tương tự như mục E.2.11.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Tương tự như mục E.2.12.
Tiểu ban Kiểm toán			
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát hay không?	✓	Công ty hoạt động theo mô hình Ban Kiểm soát.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát có bao gồm toàn bộ TV HĐQT không điều hành với đa số TV độc lập HĐQT?	✓	Ban Kiểm soát bao gồm các thành viên Ban Kiểm soát không tham gia vào công tác điều hành.
E.2.20	Trưởng Ban Kiểm soát có độc lập với quản trị/điều hành không?	✓	Trưởng Ban Kiểm soát không tham gia quản trị, điều hành.
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán/Ban Kiểm soát?	✓	Điều lệ, quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định nội dung này và công bố trên website Công ty.
E.2.22	Tối thiểu một thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	Ban Kiểm soát có các thành viên có kinh nghiệm chuyên môn về tài chính.
E.2.23	Ban Kiểm soát có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát họp và công bố công khai trên báo cáo Quản trị công ty.
E.2.24	Ban Kiểm soát có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	Được Quy định trong Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức của Ban kiểm soát.
E.3 Quy trình hoạt động của HĐQT			
Họp và tham dự họp HĐQT			
E.3.1	Họp HĐQT có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	HĐQT lập và ban hành kế hoạch họp HĐQT vào thời điểm đầu năm trong năm trình HĐQT.
E.3.2	TV HĐQT có họp tối thiểu sáu lần trong năm?	✓	Năm 2024, đã thực hiện 06 cuộc họp trực tiếp.

E.3.3	Mỗi TV HĐQT có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp HĐQT trong năm?	✓	Mỗi thành viên HĐQT đều tham dự trên 100% số cuộc họp.
E.3.4	Công ty có yêu cầu về số đại biểu tham dự tối thiểu phải đạt 2/3 số TV HĐQT đối với các cuộc họp cần ra quyết định của HĐQT?	✓	Tham chiếu khoản 5, Điều 39 Điều lệ Công ty quy định như sau: "Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp".
E.3.5	TV HĐQT không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành?	✗	Các thành viên HĐQT không điều hành không có các buổi họp riêng để đánh giá hoạt động của Ban điều hành.
Tiếp cận thông tin			
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT có được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp HĐQT?	✓	Thông báo và các tài liệu họp HĐQT được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất ba 05 ngày làm việc trước ngày họp.
E.3.7	Thư ký Công ty có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm của mình?	✓	Có. Tham chiếu Khoản 6 Điều 29 tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
E.3.8	Thư ký Công ty có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các phòng Ban liên quan?	✓	MIG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
Bổ nhiệm và tái cử thành viên HĐQT			
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn TV HĐQT mới?	✓	MIG tuân thủ tốt chỉ tiêu này.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm TV HĐQT mới?	✓	
E.3.11	Tất cả các TV HĐQT phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	Nhiệm kỳ TV HĐQT tại MIG là 5 năm.
Các vấn đề thù lao			
E.3.12	Công ty có công bố chính sách thông lệ về thù lao đối với TV HĐQT điều hành và TGD?	✓	Tham chiếu Báo cáo thường niên danh mục Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BDH và BKS.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho TV HĐQT không điều hành có được công bố công khai?	✓	

E.3.14	Cổ đông hay HĐQT có thông qua thù lao của TV HĐQT điều hành và hoặc lãnh đạo cấp cao?	✓	Thù lao HĐQT được ĐHCĐ phê duyệt hàng năm và được công khai tại Nghị quyết ĐHCĐ. HĐQT thông qua ngạch lương của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng.
E.3.15	Công ty có các chính sách, tiêu chuẩn có thể đo lường để gắn mức thù lao chi trả dựa trên thành tích của các TV HĐQT điều hành hoặc ban điều hành với lợi ích lâu dài của Công ty, chẳng hạn như áp dụng điều khoản thu hồi, chính sách khoản thưởng hoàn lại (Clawback provision, deferred bonus)?	✓	Có chính sách thưởng theo KQKD, theo mảng hoạt động của các ủy ban.
Kiểm toán nội bộ			
E.3.16	Công ty có chức năng KTNB riêng biệt?	✓	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt.
E.3.17	Trưởng bộ phận KTNB có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓	Được công khai minh bạch.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm KTNB có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓	Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ do Hội đồng Quản trị quyết định.
Giám sát rủi ro			
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống QLRR và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓	Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát nội bộ thực hiện để đánh giá, cập nhật lại hệ thống quản lý rủi ro.
E.3.20	BCTN có công bố TV HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống QLRR?	✓	
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓	Tham chiếu báo cáo thường niên tại Chương IV Quản trị công ty.
E.3.22	BCTN có trình bày tuyên bố của TV HĐQT hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ hệ thống QLRR của Công ty?	✓	
E.4 NHÂN SỰ CỦA HĐQT			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT và TGD?	✓	Tại MIG, chức danh Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc được tách bạch.

E.4.2	Chủ tịch có phải là TV độc lập HĐQT?	✘	Chủ tịch không phải là TV độc lập HĐQT.
E.4.3	Có bất kỳ TV HĐQT là nguyên Tổng Giám đốc/ Giám đốc điều hành của Công ty trong 2 năm trước?	✔	MIG đáp ứng tốt tiêu chí này.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT có được công bố công khai?	✔	Điều lệ và Quy chế quản trị thể hiện cụ thể nội dung này.
Trưởng thành viên độc lập HĐQT			
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không độc lập, HĐQT có bổ nhiệm một thành viên độc lập HĐQT nhiều kinh nghiệm với yêu cầu công việc được xác định rõ ràng?	✔	Có 01 thành viên độc lập HĐQT để hỗ trợ và thực hiện các công việc liên quan.
Kỹ năng và năng lực			
E.4.6	Có tối thiểu 1 TV HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✔	MIG có 3/5 thành viên HĐQT không điều hành và các thành viên đều có kinh nghiệm về bảo hiểm/ tài chính.

E.5 HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Phát triển TV HĐQT

E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho TV HĐQT mới?	✔	Các nội dung đánh giá hiệu quả hàng năm đối với HĐQT/TGD được thể hiện trong các quy chế nội bộ Công ty. Tuy nhiên, các chương trình định hướng cho TV HĐQT mới chưa rõ nét.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✔	Công ty có các chính sách khuyến khích TV HĐQT tham gia các chương trình đào tạo do Tiểu ban nhân sự đảm trách.
Bổ nhiệm và Hiệu quả của TGD/Ban điều hành			
E.5.3	Công ty có công bố cách thức TV HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch/T-GĐ và nhân sự chủ chốt?	✔	MIG có quy hoạch xây dựng đội ngũ kế thừa, và công bố rộng rãi trong hệ thống.

E.5.4	TV HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch HĐQT/TGD?	✔	Báo cáo thường niên có trình bày nội dung đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc, HĐQT.
Đánh giá HĐQT			
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✔	Có tiến hành đánh giá và được trình bày trong Báo cáo thường niên.
Đánh giá thành viên HĐQT			
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✔	Công ty thực hiện đánh giá hoạt động của HĐQT trong Báo cáo của HĐQT tại ĐHCĐ.
Đánh giá Tiểu ban			
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện đối với các Tiểu Ban của HĐQT và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✔	Có tiến hành đánh giá và trình bày chi tiết trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(B) A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(B) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
(B) A.1.1	Công ty cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	✓	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty có hình thức biểu quyết từ xa
(B) B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(B) B.1 Thông báo ĐHĐCĐ			
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	Thông báo mời họp về ĐHĐCĐ, Công ty thực hiện công bố trước 21 ngày.
(B) C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(B) C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
(B) C.1.1	Công ty có thực hiện khuôn khổ báo cáo được quốc tế công nhận về phát triển bền vững (nghĩa là GRI, Báo cáo Tích hợp, SASB) không?	✓	Báo cáo phát triển bền vững MIG được lập theo chuẩn GRI.
(B) D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(B) D.1 Chất lượng báo cáo thường niên			
(B) D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	Báo cáo tài chính năm đã kiểm toán được công bố trong vòng 10 ngày kể từ ngày kiểm toán ký và trong 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B) D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGD?	✓	Được trình bày trong Báo cáo thường niên, Tài liệu đại hội.
(B) E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT			
(B) E.1 Năng lực và sự đa dạng của HĐQT			
(B) E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên độc lập HĐQT là nữ?	✓	Công ty có 2/5 thành viên HĐQT không điều hành là nữ.

(B) E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thực thi sự đa dạng của HĐQT và Báo cáo tiến độ đạt được?	✗	
(B) E.2 Cấu trúc HĐQT			
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên độc lập HĐQT?	!	Tiểu ban nhân sự chưa bao gồm TV HĐQT độc lập.
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các TV HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty?	!	MIG đang hướng tới thực hiện tốt tiêu chí này trong các năm tới.
(B) E.3 Bổ nhiệm và tái cử HĐQT			
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu TV HĐQT do các viện TV HĐQT hay hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng cử viên cho TV HĐQT?	✓	MIG thực hiện tốt quy định này.
(B) E.4 Cơ cấu & thành phần HĐQT			
(B) E.4.1	Công ty có số thành viên độc lập HĐQT không điều hành chiếm trên 50% số TV HĐQT với chủ tịch là thành viên độc lập?	✓	Có 04/05 TV HĐQT không điều hành chiếm 80% số TV HĐQT tại Công ty.
(B) E.5 Quản lý rủi ro			
(B) E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm họa, để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT?	✓	Quy định cụ thể trong "Bản sắc văn hóa" và nội quy Công ty. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm toán nội bộ báo cáo HĐQT về rủi ro chính được xác định.
(B) E.6 Hiệu quả hoạt động của HĐQT			
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban quản lý Rủi ro riêng biệt?	✓	Công ty có bộ phận Quản trị rủi ro riêng biệt thuộc Khối QTRR. Có Tiểu ban QTRR do HĐQT lập.

THẺ ĐIỂM PHẠT

CÂU HỎI	NỘI DUNG CÂU HỎI	ĐÁNH GIÁ	CƠ SỞ ĐÁNH GIÁ
(P) A. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
(P) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông			
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	Điều lệ và quy chế nội bộ về Quản trị Công ty quy định rõ ràng về việc đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả cổ đông. Trong năm, không phát sinh trường hợp này.
(P) A.2	Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng		
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	MIG không ghi nhận bất kỳ rào cản nào.
(P) A.3	Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong đại hội đồng cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong đại hội đồng cổ đông		
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường?	✓	Công ty luôn thông báo trước cho cổ đông các nội dung bổ sung trong chương trình ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.
(P) A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất?	✓	MIG thực hiện tốt quy định này. Tại các kỳ ĐHĐCĐ đều có sự tham dự tất cả thành viên HĐQT, các Tiểu ban trực thuộc
(P) A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai		
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	Không phát sinh trường hợp này.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	Công ty quy định cụ thể trong Chương trình - thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	Công ty không có cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết.

(P) A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai		
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	Công ty không ghi nhận cấu trúc sở hữu kim tự tháp hay cấu trúc sở hữu chéo.
(P) B. ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(P) B.1 Cản ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân			
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm nào về giao dịch nội gián liên quan đến thành viên HĐQT, ban điều hành và nhân viên công ty trong ba năm qua?	✓	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2 Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng			
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu trong ba năm trước không?	✓	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con?		
(P) C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(P) C.1 Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động, việc làm, người tiêu dùng, phá sản, thương mại, cạnh tranh hay môi trường?	✓	Công ty không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) C.2 Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quá trình quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên			
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý và đã không CBTT trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu?	✓	MIG đã thực hiện CBTT và không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào đối với các sự kiện trọng yếu.

(P) D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính	
(P) D.1.1	Công ty có nhận được ". kiến loại trừ" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	Ý kiến của kiểm toán độc lập đối với báo cáo tài chính hàng năm đều là "Chấp nhận toàn phần và có nhấn mạnh".
(P) D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	
(P) D.1.3	Công ty có nhận được "từ chối đưa ra ý kiến" trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi BCTC vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	Không có.

(P) E. TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT
(P) E.1 Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết

(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về CBTT?	MIG không ghi nhận bất kỳ vi phạm nào.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà TV HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	MIG không ghi nhận bất kỳ trường hợp nào.

(P) E.2 Cấu trúc HĐQT

(P) E.2.1	Công ty có TV độc lập HĐQT nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là TV độc lập HĐQT?	MIG có 1 thành viên độc lập HĐQT
(P) E.2.3	Công ty có TV HĐQT không điều hành độc lập nào phục vụ tại hơn 5 HĐQT của các Công ty niêm yết?	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

(P) E.3 Kiểm toán Độc lập

(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có TV HĐQT hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là NV hoặc TV hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	Không có. MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.
-----------	---	---

(P) E.4 Thành phần và cơ cấu HĐQT

(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là TGD Công ty trong 3 năm qua?	✓	Chủ tịch không kiêm nhiệm TGD Công ty.
(P) E.4.2	TV độc lập HĐQT không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	✓	MIG thực hiện tốt chỉ tiêu này.

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI MIC VÀ TIỆM CẬN VỚI THÔNG LỆ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP QUỐC TẾ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Cân nhắc việc đưa TV HĐQT độc lập vào Tiểu ban Nhân sự.
- Cân nhắc việc tổ chức cuộc họp cho các TV HĐQT không điều hành của Công ty họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các TV Điều hành để đánh giá về hoạt động của các TV chuyên trách.

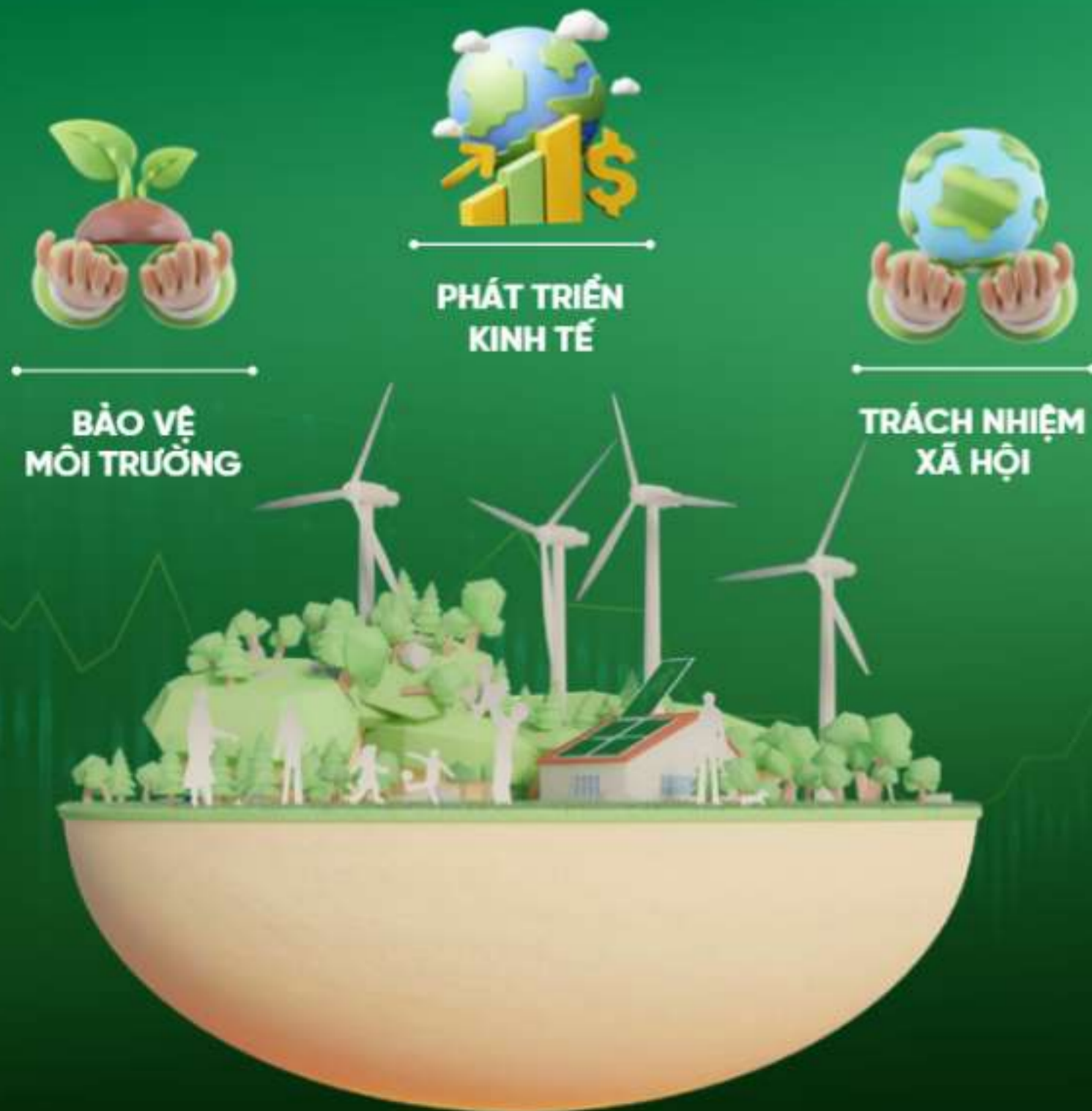
CHƯƠNG 5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

/01 Tổng quan về báo cáo phát triển bền vững	60
/02 Chiến lược phát triển bền vững	61
/03 Quản trị phát triển bền vững	63
/04 Mối liên hệ gắn kết với các bên liên quan	64
/05 Các vấn đề trọng yếu	67
/06 Bảo vệ môi trường	68
/07 Tiêu chuẩn xã hội	70
/08 Hoạt động an sinh xã hội	72

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững không còn một sự lựa chọn của các quốc gia mà đã trở thành yếu tố bắt buộc trong xu thế phát triển của toàn thế giới. Kiên định với con đường phát triển bền vững, Việt Nam đã xây dựng kế hoạch hành động quốc gia, lồng ghép 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) toàn cầu và chọn ra các mục tiêu cụ thể đưa vào định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Là một trong những thương hiệu bảo hiểm tiên phong trong việc xây dựng mô hình quản trị theo định hướng phát triển bền vững. Tại MIC, các hoạt động hướng tới sự phát triển bền vững luôn được chú trọng và chủ động chia sẻ cùng các bên liên quan nhằm nhận diện các vấn đề được quan tâm. Thông qua các chuỗi hành động của mình, MIC muốn thể hiện sự công khai, minh bạch trong các đóng góp về mặt kinh tế - môi trường - xã hội theo mục tiêu phát triển bền vững, đồng thời góp phần củng cố niềm tin, mang lại giá trị gia tăng cho các bên liên quan và khẳng định uy tín cho thương hiệu MIC.



NỘI DUNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Báo cáo phát triển bền vững là bức tranh về những hoạt động gắn với các vấn đề phát triển bền vững trong năm của MIC. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của MIC đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2024, chiến lược phát triển bền vững những năm tiếp theo và cam kết của MIC với các bên liên quan.

PHẠM VI VÀ RANH GIỚI CỦA BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững là bức tranh về những hoạt động gắn với các vấn đề phát triển bền vững trong năm của MIC. Nội dung báo cáo thể hiện cách tiếp cận của MIC đối với các vấn đề phát triển bền vững, đề cập đến những vấn đề trọng yếu mang tính chất chiến lược, thể hiện rõ mục tiêu chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty. Dữ liệu và thông tin trình bày trong báo cáo bao gồm: Những hoạt động liên quan đến Phát triển bền vững đã được thực hiện trong năm 2024, chiến lược phát triển bền vững những năm tiếp theo và cam kết của MIC với các bên liên quan. Báo cáo được lập tại Việt Nam, trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ, bao gồm các nghiệp vụ về bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm: Bảo hiểm xe cơ giới; Bảo hiểm con người; Bảo hiểm tài sản - kỹ thuật; Bảo hiểm hàng hải; Bảo hiểm năng lượng, hàng không; Các bảo hiểm phi nhân thọ khác: đầu tư tài chính và bất động sản.



CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách tiếp cận các vấn đề về phát triển bền vững của MIC xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng bền vững trong dài hạn của Công ty kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường, từ đó đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của toàn xã hội. Những vấn đề liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững tiếp tục được MIC đánh giá và xem xét trong mối tương quan với hoạt động hiện tại, xác định rõ các vấn đề trọng yếu để từ đó thực hiện rà soát, cải tiến cũng như thể hiện đầy đủ hơn trong nội dung báo cáo phát triển bền vững năm 2024.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phát triển bền vững là chiến lược trọng yếu của Công ty tác động đến các bên liên quan. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, vui lòng gửi về địa chỉ:

Địa chỉ: Tầng 5 - 6, Số 21 Cát Linh Phường Cát Linh Quận Đống Đa Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (024) 62.85.33.88

Email: info@mic.vn

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với chiến lược trở thành TOP 3 về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ & TOP 1 về hiệu quả hoạt động năm 2026. Bên cạnh các chiến lược kinh doanh hiệu quả trong từng thời kỳ, MIC luôn chú trọng việc kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu khác về môi trường & xã hội nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên liên quan; bởi phát triển bền vững luôn là mục tiêu trọng tâm trong chiến lược phát triển kinh doanh của MIC. MIC tập trung vào những mục tiêu cốt lõi như sau:

ĐẢM BẢO TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

Trong suốt chặng đường 17 năm qua, MIC đã đồng hành và bảo vệ cho các rủi ro của doanh nghiệp, khách hàng trong nền kinh tế, góp phần nhanh chóng phục hồi và ổn định hoạt động kinh tế khi bị gián đoạn và đóng góp tích cực vào sự phát triển chung của ngành bảo hiểm Việt Nam. MIC cung cấp dịch vụ bảo hiểm đa dạng, góp phần tạo công ăn việc làm cho người lao động, đầu tư vốn nhân rồi trở lại cho nền kinh tế. MIC luôn đi đầu trong các chương trình bảo hiểm theo chủ trương của Nhà nước như chương trình bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm khai thác thủy sản, bảo hiểm thiên tai, bảo hiểm điện gió và điện mặt trời áp mái.

ĐẢM BẢO LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Sự phát triển bền vững của MIC trong giai đoạn mới với những thách thức mới chỉ có thể thực hiện được khi MIC được các cổ đông và các bên liên quan đặt niềm tin trọn vẹn. Để đạt được điều đó, MIC tăng cường minh bạch tài chính và quản trị để gia tăng năng lực cạnh tranh, nâng tầm vị thế thương hiệu

ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

MIC nỗ lực thể hiện trách nhiệm cao nhất đối với cộng đồng thông qua việc tăng cường thực hiện các hoạt động đóng góp tích cực để cải thiện môi trường, nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBNV cũng như cộng đồng, nhằm phát triển xã hội, xây dựng hình ảnh một doanh nghiệp nhân văn.

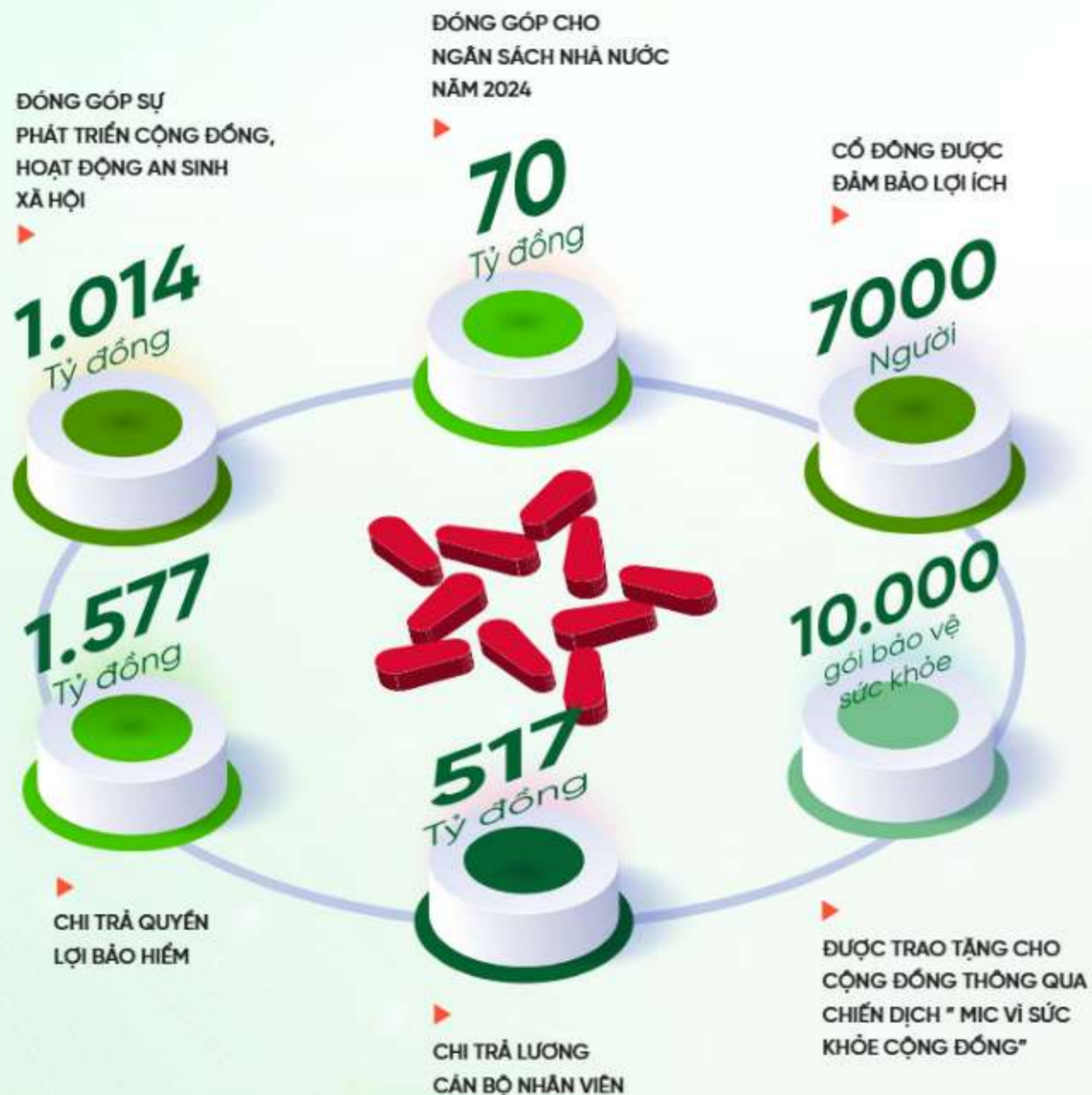


“

Trên hành trình 16 năm qua, MIC luôn tôn trọng và phát huy những giá trị phát triển an toàn nhằm mang đến cho cộng đồng và xã hội ngày càng nhiều hơn các giá trị bền vững.

Uông Đông Hưng
Chủ tịch HĐQT

NHỮNG GIÁ TRỊ BỀN VỮNG NỔI BẬT NĂM 2024



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ PHI TÀI CHÍNH TRỌNG YẾU



QUẢN TRỊ RỦI RO

NGUYÊN TẮC QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MIC



VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HDQT, BKS, BDH ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA MIC

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA HDQT

HDQT chịu trách nhiệm cao nhất trong việc thực hiện các chiến lược, kế hoạch phát triển bền vững của MIC. Các định hướng chiến lược và kế hoạch hành động liên quan đến vấn đề kinh tế - xã hội - môi trường được đưa ra tại Đại hội đồng cổ đông tổ chức hàng năm. Theo đó, Hội đồng quản trị tổ chức triển khai các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Ban Điều hành chỉ đạo cụ thể hóa thành các hành động thông qua hoạt động tại Tổng Công ty.

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là một bộ phận trong cơ cấu quản trị của MIC, thay mặt Đại hội đồng cổ đông thực hiện chức năng giám sát việc quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và mọi hoạt động kinh doanh của Tổng công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông

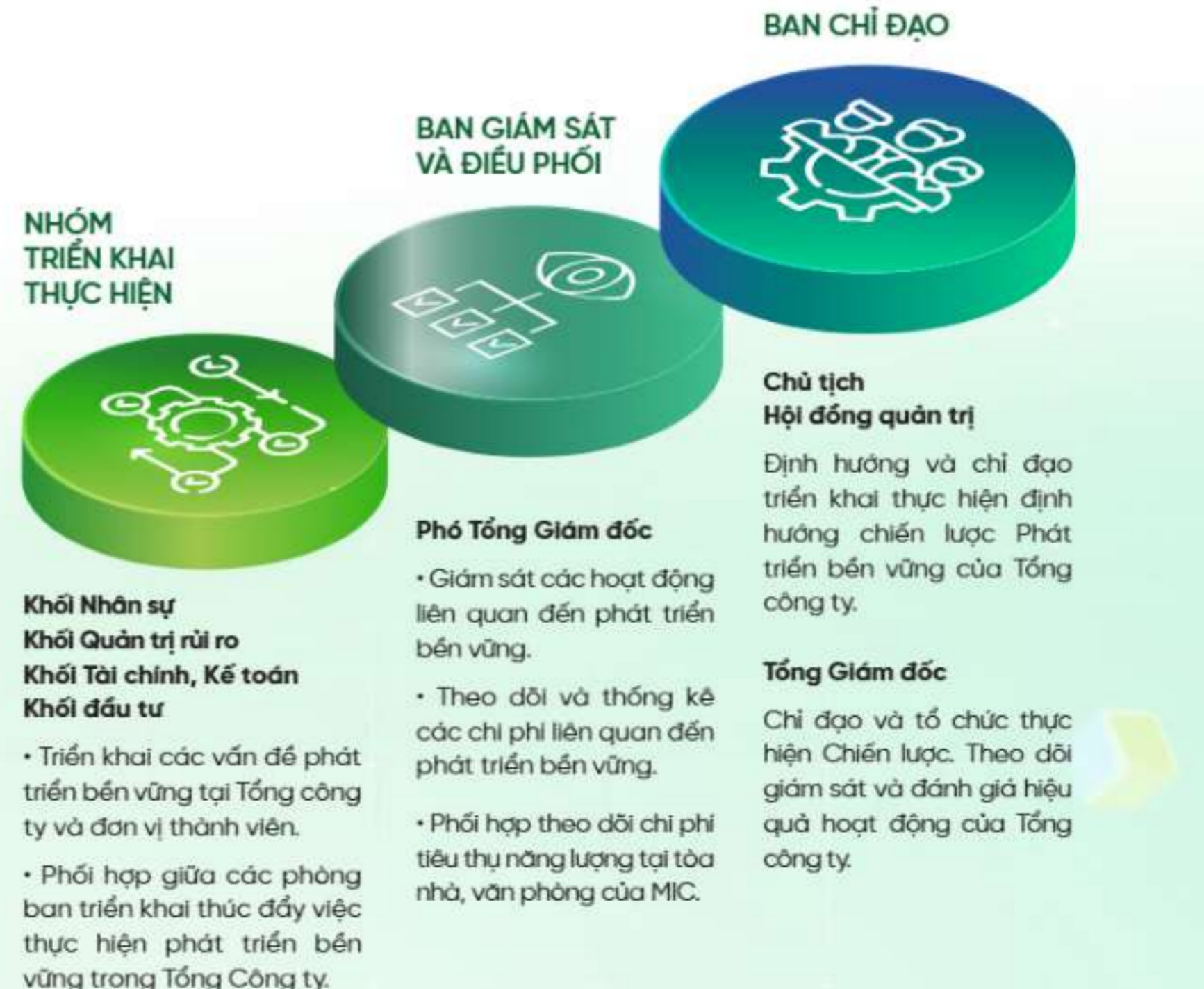
thông qua báo cáo tài chính năm 2024, trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 và tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính,

thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Tổng Công ty, xem xét các kế hoạch, báo cáo của Tổng Công ty về đầu tư, các phương án phát triển hợp tác kinh doanh, công tác quản lý tổ chức, lao động tiền lương, thưởng, các chế độ chính sách liên quan đến người lao động và Tổng Công ty.

VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tổng Giám đốc MIC chịu trách nhiệm điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, chỉ đạo và giám sát tiến độ thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh của các Ban trong Tổng công ty, đảm bảo sự cân bằng tương đối giữa 3 yếu tố kinh tế - xã hội - môi trường. Thực hiện báo cáo các ảnh hưởng, rủi ro và cơ hội liên quan đến kinh tế - xã hội - môi trường theo định kỳ mỗi quý 1 lần để Hội đồng quản trị xem xét quyết định các thay đổi trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoặc có báo cáo đột xuất trong những trường hợp xét thấy tình hình kinh tế - xã hội - môi trường có ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động của doanh nghiệp.



BAN CHỈ ĐẠO

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Định hướng và chỉ đạo triển khai thực hiện định hướng chiến lược Phát triển bền vững của Tổng công ty.

Tổng Giám đốc

Chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chiến lược. Theo dõi giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của Tổng công ty.

BAN GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU PHỐI

Phó Tổng Giám đốc

- Giám sát các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững.
- Theo dõi và thống kê các chi phí liên quan đến phát triển bền vững.
- Phối hợp theo dõi chi phí tiêu thụ năng lượng tại tòa nhà, văn phòng của MIC.

NHÓM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Khối Nhân sự
Khối Quản trị rủi ro
Khối Tài chính, Kế toán
Khối đầu tư

- Triển khai các vấn đề phát triển bền vững tại Tổng công ty và đơn vị thành viên.
- Phối hợp giữa các phòng ban triển khai thúc đẩy việc thực hiện phát triển bền vững trong Tổng Công ty.

XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ

Xu hướng công nghệ đang định hình mạnh mẽ con đường phát triển bền vững của ngành bảo hiểm, đặc biệt trong lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ. Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), blockchain và IoT (Internet vạn vật) không chỉ giúp nâng cao hiệu quả đánh giá rủi ro, mà còn tối ưu hóa, tự động hóa toàn bộ các quy trình bảo hiểm, từ khai cấp đơn, thanh toán đến bồi thường tự động. Công nghệ cũng đang thay đổi mô hình phân phối bảo hiểm khi các kênh bán hàng trực tuyến, nền tảng số và ứng dụng di động dần thay thế phương thức bán hàng truyền thống, giúp khách hàng có thể dễ dàng tiếp cận sản phẩm mà không cần qua trung gian.

Các nền tảng thương mại điện tử, ngân hàng số và ví điện tử ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc phân phối bảo hiểm, nâng cao trải nghiệm người dùng. Đồng thời, công nghệ giúp ngành bảo hiểm dần thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu tác động môi trường và thúc đẩy mô hình kinh doanh bền vững. Tuy nhiên, cùng với cơ hội, sự chuyển đổi số cũng đặt ra thách thức về an toàn dữ liệu, rủi ro pháp lý và cạnh tranh từ các công ty công nghệ. Do đó, việc tận dụng công nghệ một cách hiệu quả và có trách nhiệm sẽ là yếu tố then chốt để ngành bảo hiểm phát triển bền vững trong tương lai.

MỐI LIÊN HỆ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

“Mối quan hệ giữa MIC và các bên liên quan được xây dựng dựa trên sự tin cậy, minh bạch và các nguyên tắc chuẩn mực về đạo đức kinh doanh cũng như các lợi ích bền vững lâu dài mà các bên mang lại. MIC luôn chủ động tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, tích cực hợp tác với họ để đảm bảo các biện pháp, chính sách và chiến lược kinh doanh MIC để ra đang được triển khai đúng với định hướng mà Tổng công ty đã cam kết.”

Là Công ty Bảo hiểm phi nhân thọ nằm trong TOP 5 thương hiệu bảo hiểm uy tín tại thị trường Việt Nam. Với hệ thống mạng lưới phủ rộng khắp 63 tỉnh thành, MIC ý thức được mức độ ảnh hưởng của chính MIC đối với các CBNV cũng như cộng đồng xã hội. MIC hiểu rằng, chính sự quan tâm, phản hồi của các nhà đầu tư, khách hàng đã góp phần không nhỏ trong việc xây dựng mục tiêu phát triển cũng như Chiến lược kinh doanh bền vững của Tổng Công ty. Với bối cảnh như vậy, MIC có những mối quan hệ và sự tương tác rộng khắp với nhiều bên liên quan, từ phạm vi trong nước cho tới Khu vực và thế giới. MIC xác định bên liên quan là những bên có ảnh hưởng

hoặc bị ảnh hưởng ở mức độ tương đối trở lên bởi hoạt động kinh doanh của MIC.

Mối quan hệ giữa MIC và các bên liên quan được xây dựng dựa trên sự tin cậy, minh bạch và các nguyên tắc chuẩn mực về đạo đức kinh doanh cũng như các lợi ích bền vững lâu dài mà các bên mang lại. MIC luôn chủ động tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ các bên liên quan, tích cực hợp tác với họ để đảm bảo các biện pháp, chính sách và chiến lược kinh doanh MIC để ra đang được triển khai đúng với định hướng mà Tổng công ty đã cam kết. Đối với mỗi nhóm đối tượng khác nhau MIC luôn linh động sử dụng các phương thức tiếp cận thông tin

phù hợp. Đóng góp, phản hồi từ các bên liên quan được MIC xem xét, nghiên cứu một cách thận trọng, kỹ càng và nỗ lực đưa các phản hồi này vào chính sách hoạt động của Tổng Công ty. Các vấn đề trọng tâm mà MIC thường tham vấn ý kiến của các bên liên quan đến hoạt động phát triển bền vững xuyên suốt của Tổng Công ty như: Chiến lược kinh doanh, tính năng của Sản phẩm dịch vụ, các vấn đề về phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo, các hoạt động đóng góp cho cộng đồng xã hội cũng như bảo vệ môi trường thiên nhiên...





Cổ đông/Nhà đầu tư

Chủ đề được quan tâm

- Hoạt động kinh doanh tăng trưởng hiệu quả, bền vững.
- Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Đảm bảo thông tin công khai, minh bạch và được cung cấp kịp thời.
- Ổn định và gia tăng giá trị của doanh nghiệp và giá trị cổ phiếu trên sàn chứng khoán.
- Không ngừng nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Đối xử bình đẳng, đảm bảo quyền lợi cổ đông.

Hành động của MIC

- Đại hội cổ đông thường niên.
- Gặp mặt trực tiếp nhà đầu tư;
- Thực thi chính sách bình đẳng giữa các cổ đông lớn và cổ đông nhỏ về cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho mọi cổ đông thực hiện quyền biểu quyết.
- Chi trả cổ tức đầy đủ, công bố thông tin minh bạch.

Kết quả

- Lộ trình trả cổ tức 2024: Tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 dự kiến ở mức 10% được ĐHCĐ thông qua mức chi trả cổ tức năm 2024 tại ĐHCĐ thường niên năm 2024.
- Phát hành Báo cáo thường niên năm 2024.



Khách hàng

Chủ đề được quan tâm

- Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đa dạng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.
- Tham vấn lấy ý kiến, lắng nghe khách hàng qua website, email, mạng xã hội ...
- Cập nhật thông tin qua các phương tiện truyền thông đại chúng.

Hành động của MIC

- Xây dựng các sản phẩm dịch vụ đáp ứng nhu cầu đa dạng khách hàng; là điểm tựa vững chắc bảo vệ khách hàng trước các rủi ro, đem đến cho khách hàng các cơ hội để hiện thực hóa ước mơ, đảm bảo sự bình an và thịnh vượng cho khách hàng.
- Gia tăng điểm chạm tới khách hàng.
- Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ và quy trình bán hàng.
- Gia tăng tính tương tác và lắng nghe nhu cầu của khách hàng.

Kết quả

- Ra mắt sản phẩm mới sáng tạo, đáp ứng nhu cầu của khách trong thời đại 4.0.
- Triển khai ưu đãi phí cho khách hàng khi tham gia các gói bảo hiểm, hỗ trợ khách hàng khi tham gia các gói bảo hiểm xanh liên quan đến kinh tế nông nghiệp, môi trường.



Người lao động

Chủ đề được quan tâm

- Sơ đồ thăng tiến, KPIs.
- Chế độ khen thưởng, phúc lợi.
- Đánh giá chỉ số hạnh phúc.
- Hoạt động văn - thể - mỹ.
- Trang thông tin nội bộ.
- Các chương trình đào tạo.

Hành động của MIC

- Đảm bảo nguồn thu nhập, chế độ phúc lợi và an toàn lao động.
- Môi trường làm việc văn minh, không phân biệt đối xử.
- Được đào tạo, nâng cao năng lực, tay nghề và có cơ hội phát triển bản thân.
- Được ghi nhận sự cống hiến, đóng góp.

Kết quả

- Triển khai mua bảo hiểm sức khỏe MIC Care, bảo hiểm bệnh ung thư cho CBNV.
- Gần 2.000 lượt cán bộ được tham gia đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.
- Xây dựng các chương trình giao lưu, giải trí, gắn kết các các bộ nhân viên trên toàn hệ thống.
- Xây dựng quỹ khuyến học cho các gia đình con em có hoàn cảnh khó khăn và thành tích học tập tốt.



Cơ quan quản lý

Chủ đề được quan tâm

- Tiếp tục tích cực áp dụng, triển khai các các chủ trương, chính sách, quy định mới của nhà nước.
- Tích cực tham gia và đóng góp ý kiến tại các hội nghị, hội thảo và các chương trình làm việc chuyên ngành.
- Tích cực tương tác, chủ động đề xuất và đóng góp ý kiến điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật.

Hành động của MIC

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và triển khai, ủng hộ các chủ trương, chính sách của nhà nước.

- Tuân thủ các quy định pháp luật.
- Đảm bảo kinh doanh có hiệu quả trên cơ sở đảm bảo an toàn sức khỏe mùa dịch.

Kết quả

- Tuân thủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Tham gia chia sẻ kinh nghiệm tại các hội nghị, các tổ chức, hiệp hội ngành.



Báo chí truyền thông

Chủ đề được quan tâm

- Cung cấp, chia sẻ thông tin cởi mở, chủ động, thường xuyên để báo chí có thể phản ánh chân thực, khách quan về hoạt động của doanh nghiệp để công chúng.

Hành động của MIC

- Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của MIC được cập nhật kịp thời và phản ánh một cách chân thực, khách quan.
- Tăng cường số lượng thông tin gửi tới báo chí thông qua các thông cáo báo chí, tin tức, các bài viết phân tích chuyên sâu nội bộ gửi tới các cơ quan báo chí.

Kết quả

- Phối hợp với các cơ quan báo chí của Trung ương thực hiện các phóng sự, phim doanh nghiệp để cung cấp các thông tin về MIC đến công chúng.
- Gần 1000 tin bài, bài viết về hoạt động Công ty, hoạt động an sinh xã hội của MIC được đăng tải trên các phương tiện truyền thông báo chí.



Cộng đồng

Chủ đề được quan tâm

- Phối hợp với chính quyền địa phương.
- Phổ biến và nâng cao nhận thức về giá trị và lợi ích của bảo hiểm.

Hành động của MIC

- Thực hiện kinh doanh gắn liền với trách nhiệm an sinh xã hội, hướng đến Phát triển bền vững

Kết quả

- Tổ chức nhiều chương trình trao tặng học bổng, chăm sóc đời sống cho người dân có hoàn cảnh khó khăn, vùng sâu vùng xa...

- Xây dựng và cải tạo các điểm trường giúp nâng cao chất lượng đời sống và công tác giảng dạy vùng sâu vùng xa, cải tạo đường xá giúp người dân đi lại thuận tiện hơn tại Yên Bái và Lào Cai,...
- Chương trình "MIC Vì sức khỏe cộng đồng" trao tặng miễn phí 10.000 gói bảo hiểm Bình An 247.



Đối tác/ Nhà cung cấp

Chủ đề được quan tâm

- Đối xử bình đẳng với các nhà cung cấp.
- Ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ yêu cầu pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường và xã hội.

Hành động của MIC

- Đưa yêu cầu về trách nhiệm với môi trường và xã hội trong điều khoản hợp đồng thương thảo với nhà thầu chính.
- Bổ sung các tiêu chí đánh giá về Quản trị – môi trường và xã hội trong các phương án đầu tư và các hoạt động khác của MIC.

Kết quả

- Các nhà cung cấp đáp ứng yêu cầu quản lý, tuân thủ yêu cầu pháp luật và quá trình hoạt động không gây tổn hại đến môi trường và xã hội.



CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

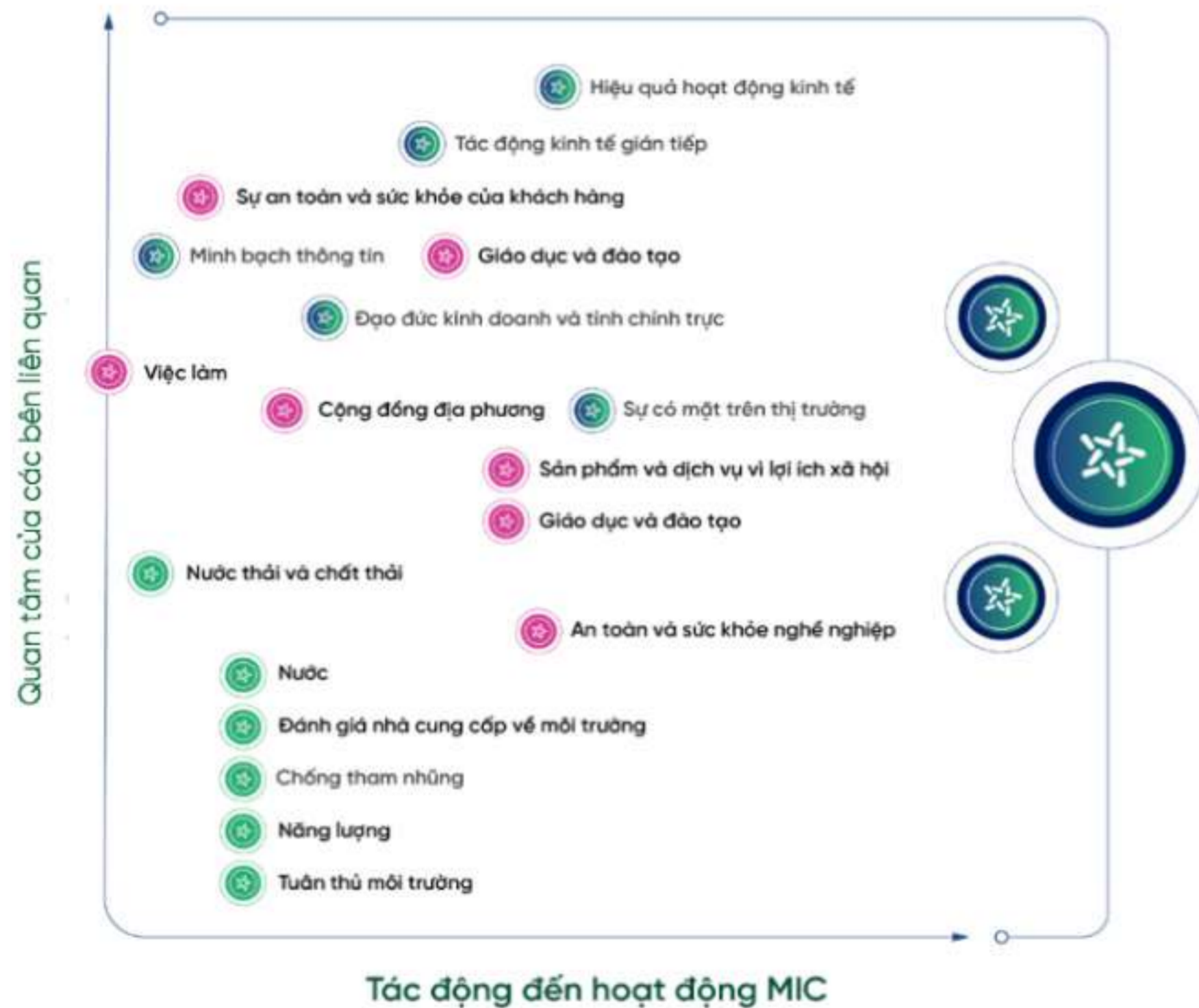
MIC tiếp cận với các bên liên quan qua nhiều kênh tương tác và bằng nhiều hình thức khác nhau. Chúng tôi luôn tìm hiểu nguyện vọng và sự quan tâm của các bên liên quan để mọi hoạt động của Công ty ngày càng hiệu quả hơn.



LĨNH VỰC TRỌNG YẾU	MỨC ĐỘ TÁC ĐỘNG	PHẠM VI TÁC ĐỘNG
Hiệu quả hoạt động kinh tế		
Duy trì mục tiêu tăng trưởng bền vững qua các năm là nhiệm vụ hàng đầu của MIC	Ảnh hưởng đến lợi nhuận của MIC	Bên trong MIC
	Tác động mối quan hệ với cổ đông và nhà đầu tư	Bên ngoài MIC
Thúc đẩy nền kinh tế phát triển		
MIC đặt mục tiêu trở thành thương hiệu số 1 về bảo hiểm số và TOP 3 thị phần Bảo hiểm Phi nhân thọ năm 2026	Ảnh hưởng đến thu nhập và thương hiệu của MIC	Bên trong MIC
	Tác động mối quan hệ khách hàng	Bên ngoài MIC
Phát triển nguồn nhân lực		
	Ảnh hưởng lớn đến MIC khi CBNV là tài sản quý giá của doanh nghiệp, đóng góp thu nhập	Bên trong MIC
Giáo dục và đào tạo	Khách hàng sẽ tận hưởng được dịch vụ tốt khi CBNV được đào tạo chuyên nghiệp	Bên ngoài MIC
	Tác động trực tiếp đến CBNV MIC	Bên trong MIC
Quản trị rủi ro		
Thể hiện trách nhiệm với cộng đồng	Tác động đến nhu cầu sử dụng sản phẩm của khách hàng (bên ngoài MIC)	Bên ngoài MIC
	Ảnh hưởng đến CBNV MIC và cộng đồng	Bên ngoài MIC
Đóng góp cải thiện môi trường		
Tuân thủ về môi trường	Ảnh hưởng đến môi trường	Bên ngoài MIC
Giảm thiểu tiêu hao năng lượng	Ảnh hưởng đến MT&XH	Bên ngoài MIC

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Thông qua việc đánh giá tầm quan trọng của các lĩnh vực xét trong mối tương quan giữa mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, MIC xây dựng "Ma trận các lĩnh vực trọng yếu" nhằm xác định mức độ ưu tiên và thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý nhằm đáp ứng tốt nhất các kỳ vọng của các bên liên quan cũng như đảm bảo cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.



Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ tài chính, các hoạt động kinh doanh của MIC tác động không đáng kể đến môi trường. Vì vậy đối với hoạt động nội bộ, chúng tôi đẩy mạnh việc nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng thực hiện kiểm soát hệ thống xử lý chất thải tại các tòa nhà của MIC- đảm bảo đạt các tiêu chuẩn môi trường cho phép; giảm thiểu việc sử dụng nguồn năng lượng và tài nguyên thiên nhiên qua đó góp phần giảm thiểu cường độ phát thải khí nhà kính.

MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2023, MIC không ghi nhận bất cứ trường hợp nào liên quan đến việc vi phạm các điều Luật và quy định về môi trường. Đây là kết quả từ việc MIC đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý môi trường xã hội ESMS với sự hỗ trợ tư vấn của công ty PwC, dựa trên các chuẩn mực theo thông lệ quốc tế như: Sáng kiến tài chính trong Chương trình Môi trường của Liên Hợp Quốc, Nguyên tắc Xích đạo (Equator Principles) và các tiêu chuẩn hoạt động của Tập đoàn Tài chính quốc tế IFC đối với tất cả hoạt động cấp dự án bảo hiểm, phân loại rủi ro môi trường & xã hội phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng mà MIC dự định cung cấp bảo hiểm.



NĂNG LƯỢNG

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, MIC ý thức rất rõ việc kiểm soát, tiết giảm và cân đối các nguồn năng lượng mà Tổng Công ty đang trực tiếp hoặc gián tiếp tiêu thụ. Đây là hành động thiết thực để giảm thiểu tác động tới môi trường. Đối với năng lượng tiêu thụ tại các tòa nhà trong hệ thống, MIC rất chú trọng công tác quản lý giám sát thông qua các hoạt động theo dõi, kiểm tra trực tiếp của Tổ bảo vệ, Nhân viên kỹ thuật, phòng Kế toán (Chi nhánh), phòng Xây dựng cơ bản và phòng Hành chính quản trị (Hội sở). Nhờ vậy, MIC luôn nắm rất rõ tình hình tiêu thụ năng lượng để điều chỉnh phù hợp. Song song với công tác quản lý, MIC còn tăng cường truyền thông nội bộ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của CBNV thông qua việc tiết kiệm năng lượng. Phát động các phong trào như Giờ trái đất; Ngày vì môi trường.

CHI PHÍ TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

MIC tin tưởng rằng những nỗ lực của mình trong mục tiêu môi trường sẽ được các bên liên quan ghi nhận và cùng chung tay thực hiện giảm thiểu tiêu thụ năng lượng và nâng cao ý thức bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh.

**TỔNG LƯỢNG XĂNG
TIÊU THỤ (ĐVT: LÍT) ~ 5000**

**NĂNG LƯỢNG ĐIỆN
TIÊU THỤ (ĐVT: KWH) ~ 450.000**

CÁC GIẢI PHÁP GIẢM TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG GÓP PHẦN GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

TIẾT KIỆM ĐIỆN TRONG CÁC TÒA NHÀ

MIC đã đẩy mạnh việc tiết kiệm điện năng tại các tòa nhà văn phòng của MIC trên hệ thống.

Nguồn tiêu thụ điện năng:

- Giải pháp tiêu thụ điện hiệu quả. Hệ thống điều hoà không khí (tiêu thụ 40-60% điện năng);
- Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị;
- Duy trì nhiệt độ ở mức 25-27^o C, tránh chênh lệch nhiệt độ trong và ngoài không gian điều hoà, tránh bố trí các phòng lạnh tiếp xúc trực tiếp với các bức xạ mặt trời...;
- Tắt toàn bộ hệ thống điều hoà sau 17h30. Hệ thống chiếu sáng (tiêu thụ 15-20%);
- Thay thế hệ thống chiếu sáng hiệu suất thấp (bóng sợi đốt, đèn huỳnh quang chấn lưu sắt từ...) bằng các thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện (bóng compact tiết kiệm điện, chấn lưu điện tử...);
- Đối với các thiết bị chiếu sáng ngoài trời, điều khiển tắt bật theo các chế độ tự động (theo thời gian, theo độ sáng của môi trường...);

PHÁT THẢI, NƯỚC THẢI VÀ CHẤT THẢI

Bên cạnh việc điều hành hiệu quả các hoạt động kinh doanh, MIC tiếp tục duy trì hoạt động đánh giá các tác động tới môi trường từ hoạt động của văn phòng tòa nhà trụ sở và các Công ty thành viên. Các đánh giá này bao gồm:

- Phân tích tình hình sử dụng năng lượng bao gồm tiêu thụ điện và nhiên liệu trong năm 2023.
- Báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở trong thời gian qua bao gồm biện pháp khống chế môi trường không khí, ô nhiễm môi trường nước, xử lý chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại; lực lượng và phương tiện PCCC tại chỗ.



Nội dung tóm tắt các biện pháp xử lý đối với nguồn chất thải có khả năng gây hại tới môi trường của MIC như sau:

1	Nguồn chất thải có khả năng gây hại tới môi trường	Biện pháp xử lý kỹ thuật	Các giải pháp môi trường
1	Nguồn chất thải rắn thông thường <ul style="list-style-type: none"> • Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là từ hoạt động văn phòng của cán bộ nhân viên trong tòa nhà; • Thành phần chất thải rắn bao gồm giấy in hỏng, bút hết mực, giấy bla carton, vỏ hoa quả... 	<ul style="list-style-type: none"> • Tại mỗi tầng của tòa nhà, MIC đều trang bị 01 thùng compsit lớn và 01 thùng đựng rác nhỏ ở cuối cầu thang để thu gom rác; • Hàng ngày, nhân viên vệ sinh tòa nhà dọn dẹp trong mỗi phòng của công ty thuê và quét dọn hành lang, khu vực xung quanh tòa nhà; • Cuối giờ làm việc, nhân viên vệ sinh của tòa nhà sẽ thu gom tất cả rác trong thùng rác ở các tầng ra điểm rác trước cửa tòa nhà; • Ký kết hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt với Công ty môi trường quận Đống Đa để xử lý. 	<ul style="list-style-type: none"> • Truyền thông nâng cao nhận thức của CBNV trong việc in ấn tài liệu nhằm giảm thiểu lượng giấy in. Thay vào đó ưu tiên chuyển tải thông tin qua email, mạng xã hội...; • Tái sử dụng các văn phòng phẩm bao gồm các loại bút, giấy in một mặt và đồ dùng văn phòng bằng nhựa; • Thực hiện văn hóa 5S tại nơi làm việc: SÀNG LỌC - SẮP XẾP - SẠCH SẼ - SẴN SÓC - SẴN SÀNG.
2	Nguồn chất thải khí <p>Khí thải từ các phương tiện giao thông:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Từ các phương tiện giao thông của tòa nhà (sử dụng xăng và dầu DO) ra vào tòa nhà; • Từ các phương tiện của khách ra vào tòa nhà; • Từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến phố phường Cát Linh; • Bụi và khí thải của các phương tiện giao thông trong dự án góp phần làm gia tăng mức độ môi trường không khí khu vực nếu không có biện pháp giảm thiểu; • Sự gia tăng mức độ ô nhiễm môi trường không khí sẽ kéo theo các tác động với sức khỏe cộng đồng dân cư sinh sống trong đô thị và khu vực xung quanh. 	<ul style="list-style-type: none"> • Đặt các chậu cây cảnh để tránh bụi phát tán nhiều vào không khí; • Yêu cầu các phương tiện giao thông đi vào tòa nhà tắt máy trước khi cổng tòa nhà; • Tổ chức sắp xếp, hướng dẫn chỗ để xe của khách đến làm việc tại tòa nhà; • Hàng ngày, vệ sinh sạch sẽ khu vực tòa nhà; • Bố trí quạt thông gió tại tầng hầm gửi xe của tòa nhà đảm bảo không khí thông thoáng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Khởi động chương trình Văn phòng Xanh, khuyến khích việc trang trí nơi làm việc bằng cây xanh; • Tiếp tục đẩy mạnh chương trình xây dựng môi trường lao động xanh, sạch và khoa học.

TIÊU CHUẨN XÃ HỘI

XÂY DỰNG BẢN SẮC VÀ NÉT ĐẸP VĂN HÓA DOANH NGHIỆP MIC

Tại MIC, nhân sự là một trong 4 nền tảng quan trọng nhất, chính vì vậy để tạo được sự phát triển bền vững các nền tảng phải luôn phát triển song hành và có sự cân bằng. Hiện nay, MIC đã có gần 2.000 nhân sự trên toàn hệ thống, chính vì vậy đoàn kết là yếu tố tiên quyết để thúc đẩy các hoạt động chung đồng thời tạo nên sự gắn kết chung giữa nhân sự và doanh nghiệp.

Với quan điểm con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp, là sức mạnh nội lực đưa doanh nghiệp phát triển. MIC chú trọng xây dựng môi trường làm việc gắn với hệ giá trị **6C - 5S**, trong đó gồm **6C**: **"Cam kết - Chia sẻ - Chăm sóc - Cải tiến - Chủ động - Chuyên nghiệp"** và **5S** gồm: **"Sàng lọc - Sắp xếp - Sạch sẽ - Sẵn sàng - Sẵn sàng"**, Để từ đó tạo dựng cho CBNV môi trường làm việc gắn kết bền vững.



Trong năm 2024, nền kinh tế chịu tác động tiêu cực của chiến tranh, suy thoái kinh tế tuy nhiên MIC xác định rõ an sinh trong môi trường làm việc chính là chìa khóa phát triển bền vững của doanh nghiệp trước khó khăn, thách thức của thị trường. Các giá trị trên luôn hướng đến sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống để mỗi ngày làm việc tại MIC là một ngày hạnh phúc.



Nếu như 5S được thiết lập nhằm cải tiến môi trường làm việc giúp nhân viên nâng cao chất lượng, làm việc với năng suất cao hơn thì với 6C MIC hướng đến sự chân tình, cởi mở, phát huy khả năng sáng tạo nhằm tạo dựng sự hứng khởi cho mỗi nhân viên có thêm nhiều động lực làm việc mỗi ngày. Song song với đó, các chương trình đào tạo, thúc đẩy khả năng học hỏi, sáng tạo của nhân sự cũng tạo nên nét văn hóa học tập của MIC.

Với đặc thù là ngành Bảo hiểm mang trong mình sứ mệnh chăm sóc và bảo vệ cộng đồng và để làm được điều này, MIC cần làm tốt từ nội tại đó cũng là bản sắc riêng của MIC đi liền với hệ giá trị kép. Tại đây, các CBNV được chăm sóc, chia sẻ với nhau trong mọi hoàn cảnh gắn kết với nhau như một gia đình.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC VÀ CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỜNG

Chính sách đánh giá hiệu quả làm việc

MIC tiếp tục duy trì chính sách quản lý hiệu quả làm việc nhằm thiết lập, kiểm soát, đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu, phân loại hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân, làm căn cứ xem xét điều chỉnh lương hàng năm và thưởng hiệu quả làm việc đối với cá nhân người lao động dựa trên thành tích, mức độ đóng góp vào thành công của tổ chức; góp phần tạo cơ chế thu nhập công bằng, cạnh tranh trong chính sách lương của MIC.

Hệ thống quản lý hiệu quả làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Kể từ khi triển khai, hệ thống này giúp việc gắn kết giữa mục tiêu của MIC đến từng ban và cấp nhân viên, góp phần nâng cao

hiệu quả kinh doanh, bằng cách trang bị cho mọi cá nhân trong tổ chức năng lực và các công cụ giúp nhận biết rõ ràng về các mong đợi của MIC, tạo điều kiện để các cá nhân có thể hoạt động hiệu quả, phát huy được mọi khả năng, tiềm năng của họ và đóng góp tốt nhất vào thành công của MIC.

Kết quả đánh giá hiệu quả làm việc hàng năm được MIC sử dụng làm cơ sở để điều chỉnh lương hàng năm và trả lương hiệu quả làm việc. Chính sách này đảm bảo người lao động được trả lương nhất quán, minh bạch rõ ràng, đúng với tính chất công việc, hiệu quả làm việc và nỗ lực của bản thân, tạo động lực làm việc cho người lao động.

Chính sách trả lương theo hiệu quả làm việc

MIC chủ trương xây dựng chính sách lương, thưởng phù hợp nhằm nâng cao lợi thế cạnh tranh về nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, gìn giữ nguồn lao động có chất lượng cao, tạo động lực làm việc và nâng cao năng suất lao động.

Với chiến lược phát triển nguồn nhân lực đã được Hội đồng Quản trị thông qua, năm 2023, MIC tiếp tục triển khai chính sách thu nhập gắn liền với năng suất lao động, hiệu quả làm việc, tham gia khảo sát, điều tra tiền lương thị trường để xác định thang bảng lương, mức lương trả cho người lao động tương ứng với từng cấp bậc công việc, hiệu quả công việc đạt được, đảm bảo công bằng nội bộ và cạnh tranh với bên ngoài.

Thu nhập người lao động MIC trong năm 2024 bao gồm

Tiền lương:

- Lương cơ bản, lương cố định hàng tháng;
- Lương theo hiệu quả làm việc.

Các chế độ đãi ngộ khác:

- Phúc lợi nhân dịp ngày thành lập MIC, các ngày Lễ, Tết;
- Thưởng đột xuất (Thưởng sáng kiến, thưởng vượt kế hoạch...);
- Thưởng hoàn thành KPI, thưởng hiệu quả công việc;
- Các khoản trợ cấp điện thoại, công tác phí, phương tiện đi lại, trang phục, nghỉ mát...;
- Các chế độ Bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, khám sức khỏe định kỳ;
- Chế độ bảo hiểm sức khỏe và nằm viện.

TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ VÀ THU HÚT NGƯỜI TÀI

Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn lực con người trong việc thực hiện thành công mục tiêu kinh doanh hằng năm và chiến lược phát triển bền vững của MIC, Công ty không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách, đầu tư nguồn lực tài chính để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện thu nhập, gia tăng các lợi ích, phúc lợi tài chính và phi tài chính cho người lao động để tạo động lực làm việc, tăng cường sự gắn kết và nâng cao năng suất lao động thông qua nhiều chính sách nhân sự.

Trong năm 2024, MIC tuyển dụng 330 nhân sự mới, hướng tới đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh tại các đơn vị, phát triển Công nghệ thông tin và Bảo hiểm số.

Chính sách thu hút nhân tài tại MIC

- Trong định hướng phát triển của MIC, nhân sự là một trong 4 nền tảng quan trọng chính vì thế cần tạo được sự gắn kết và nuôi dưỡng phát triển nguồn lực từ bên trong.
- Tại MIC, Chính sách lương được xây dựng để mỗi CBNV có thể an tâm làm việc, điều đầu tiên là đảm bảo thu nhập, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế dựa trên chỉ tiêu KPI luôn đảm bảo công bằng và xứng đáng với kinh nghiệm và năng lực của CBNV. Bên cạnh mức thu nhập của MICers luôn ở Top đầu thị trường, MIC cũng tạo ra những cơ hội việc làm hấp dẫn, thách thức thể hiện sự sáng tạo, thể hiện hết khả năng để nhân sự có cơ hội nâng cao thu nhập.
- Để bồi dưỡng và xây dựng lực lượng nhân sự nòng cốt, MIC đã có chiến lược đào tạo nội bộ chuyên sâu toàn hệ thống. Thông qua đó nhân sự có cơ hội nâng cao kỹ năng, chuyên môn từ đó mở rộng cơ hội phát triển nghề nghiệp và xây dựng lộ trình thăng tiến riêng cho bản thân.
- Mỗi con người tại MIC ngoài chuyên môn công việc có thể phát huy tài năng, sở trường riêng và tự do thể hiện mình. Đây cũng chính là một trong những yếu tố hỗ trợ MIC có được đội ngũ nhân sự gắn bó lâu dài và biến nơi làm việc trở thành ngôi nhà thứ 2 mà không có giá trị đãi ngộ nào thay thế được.



Chính sách chăm sóc sức khỏe người lao động và người thân

Trong nhiều năm qua, MIC luôn duy trì chương trình Health Care chăm sóc sức khỏe dành riêng cho CBNV. Đồng thời người thân của các CBNV cũng được ưu đãi khi tham gia chương trình này. Chương trình Bảo hiểm sức khỏe toàn cầu. Bên cạnh đó, MIC chủ động gia tăng chính sách chăm sóc bằng các chương trình như Bảo hiểm Ung thư MIC Miracle.

Trong tương lai, MIC tiếp tục duy trì và nâng cao các chính sách nhằm thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe của người lao động thông qua việc thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, với danh mục khám được mở rộng hơn, gia tăng quyền lợi tối đa cho người lao động.

Bên cạnh đó, các phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ, giúp rèn luyện sức khỏe CBNV cũng được MIC khuyến khích thông qua các hoạt động như các giải giao hữu thể thao: bóng đá, golf, hội diễn thể thao, teambuilding,...

Ngoài ra, MIC luôn nỗ lực thực thi và thực hiện tốt nhất các quy định của pháp luật lao động hiện hành, các hoạt động đối thoại thông qua chương trình của các tổ chức cơ sở như Đại hội công đoàn viên, Đại hội phụ nữ... các khảo sát nội bộ nhằm tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, cũng như chia sẻ định hướng kinh doanh, kết quả hoạt động của MIC, gắn kết và hài hòa mục tiêu và động cơ cá nhân với mục tiêu chung của tổ chức.



Đối xử công bằng với người lao động

Việc đối xử công bằng với người lao động có vai trò quan trọng trong việc hình thành một môi trường làm việc tốt, tạo động lực cho nhân viên, phát huy khả năng, gắn bó với MIC.

Các hoạt động trong chính sách nhân sự của MIC đều hướng tới các mục tiêu chính:

- Không phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, tình trạng sức khỏe hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn theo quy định của pháp luật lao động.
- Trả lương công bằng cho nhân viên theo năng lực, hiệu quả làm việc.
- Tôn trọng và lắng nghe ý kiến của người lao động. Mọi nhân viên đều có quyền đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và phát triển MIC.
- Mọi nhân viên có cơ hội như nhau trong hoạt động tuyển dụng, đào tạo và thăng tiến.
- MIC đảm bảo sự công bằng trong mọi hoạt động của doanh nghiệp, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng như tạo điều kiện để các cán bộ nữ được thực sự tham gia công tác chuyên môn, quy hoạch và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo.

HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI

Với MIC, bản sắc thương hiệu riêng được xây dựng ngay từ những ngày đầu thành lập gắn liền với ý thức cộng đồng, trách nhiệm xã hội và được bồi đắp thêm nhiều giá trị về một thương hiệu nhân văn luôn đi đầu trong mọi hành trình kiên định cùng sứ mệnh "Kiến tạo cuộc sống tốt đẹp hơn" trở thành "Điểm tựa vững chắc" cho sự thành công & phát triển thịnh vượng của đất nước.

200 suất học bổng Đại học dành cho học sinh Khoa bảo hiểm

Chương trình MIC Scholarship 2024 - Đồng hành cùng sinh viên nhiều trường đại học dành tặng học bổng 18 triệu/ sinh viên năm cuối Khoa kinh tế bảo hiểm



105 Suất quà

Tri ân người có công Cách mạng giữ gìn truyền thống uống nước nhớ nguồn đến ơn đáp nghĩa



506 Suất quà

Hỗ trợ các hộ gia đình sau bão YAGI

CHƯƠNG TRÌNH NÂNG BƯỚC EM ĐẾN TRƯỜNG SAU BÃO LŨ

Hỗ trợ đồ dùng học tập, tặng quà thầy cô giáo và các em học sinh tại trường Năm non A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai tổng kinh phí 200 triệu đồng.



HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI



THẮP SÁNG ĐƯỜNG QUÊ SAU BÃO LŨ

Quý "Vạn bàn tay triệu tấm lòng" trao tặng 150 triệu đồng cải tạo đường xá tại Làng Nộc xã Khánh Hòa – Yên Bái



> 10.000 KHÁCH HÀNG ĐƯỢC BẢO VỆ

Chiến dịch "MIC Vi sức khỏe cộng đồng" dành tặng bảo hiểm Bình An 247 quyền lợi bảo vệ đến 100 triệu đồng/ người

357 Đơn vị máu

Chương trình "Trái tim hồng – Trao yêu thương"



1.577 TỶ ĐỒNG

Chi trả bồi thường bảo hiểm

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

/01 Báo cáo của ban Tổng Giám đốc	75
/02 Báo cáo Kiểm toán độc lập	76
/03 Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2024	77
/04 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	79
/05 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31/12/2024	80
/06 Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2024	81

THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

GIẤY PHÉP KINH DOANH BẢO HIỂM SỐ

43GP/KDBH

ngày 8 tháng 10 năm 2007

Giấy phép kinh doanh bảo hiểm do Bộ Tài chính cấp, có hiệu lực kể từ ngày ký và đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC41/KDBH ngày 19 tháng 2 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông **Uông Đông Hưng**
 Ông **Đình Như Tuynh**
 Bà **Nguyễn Thị Thủy**
 Bà **Ngô Bích Ngọc**
 Ông **Đặng Quốc Tiến**

Chủ tịch
 Phó Chủ tịch
 Thành viên
 Thành viên
 Thành viên độc lập

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông **Đình Như Tuynh**

 Bà **Hoàng Thị Hiến**
 Ông **Lê Như Hải**
 Ông **Nguyễn Quang Vinh**

Tổng Giám đốc
(từ ngày 12 tháng 1 năm 2024)
 Phó Tổng Giám đốc thường trực
(đến ngày 11 tháng 1 năm 2024)
 Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc Tài chính
 Phó Tổng Giám đốc
 Phó Tổng Giám đốc
(đến ngày 9 tháng 1 năm 2024)

BAN KIỂM SOÁT

Bà **Nguyễn Thị Thảo**
 Bà **Hoàng Thị Tuyết Mai**
 Bà **Bùi Thị Hồng Thúy**

Trưởng ban
 Thành viên
 Thành viên

TRỤ SỞ ĐĂNG KÝ

Tầng 5-6, Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh,
 Phường Cát Linh,
 Quận Đống Đa, Hà Nội

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH KPMG
 Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

- Báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 57 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Bà Hoàng Thị Hiến
 Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính
 (Theo Giấy ủy quyền số 535/2024/GUQ-MIC ngày 27 tháng 2 năm 2024)

Hà Nội, Việt Nam
 ngày 20 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 20 tháng 2 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 57.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00208-25-1



Ông Đàm Xuân Lâm

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0861-2023-007-1

Hà Nội, Việt Nam

ngày 21 tháng 2 năm 2025

Bà Phạm Thị Thùy Linh

Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 3065-2024-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NGÀY 31/12/2024

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)		9.130.648.855.391	7.964.948.619.805
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	3.295.566.432.891	181.584.419.261
111	1. Tiền		3.295.566.432.891	181.584.419.261
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		4.113.000.000.000	3.507.021.861.309
123	1. Đầu tư ngắn hạn	6	4.113.000.000.000	3.521.688.373.299
129	2. Dự phòng các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	(14.666.511.990)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		682.870.160.587	862.248.873.839
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		118.995.932.790	131.112.574.227
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	7	118.995.932.790	131.112.574.227
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	342.219.144.991	434.878.349.727
135	3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	9	230.463.254.594	305.987.366.805
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(8.808.171.788)	(9.729.416.920)
140	IV. Hàng tồn kho		768.253.077	822.542.693
141	1. Hàng tồn kho		768.253.077	822.542.693
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.315.682.980.389	1.267.453.911.541
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	1.303.602.275.791	1.245.497.752.972
151.1	1.1. Chi phí hao hỏng chưa phân bổ	11(a)	354.305.781.719	337.531.250.326
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	11(b)	949.296.494.072	907.966.502.646
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		756.104.9744	17980.825.646
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		4.519.654.854	3.975.332.923
190	VI. Tài sản tài bảo hiểm		2.688.781.028.447	2.145.817.011.162
191	1. Dự phòng phí nhượng tài bảo hiểm	22(a)	1.748.584.333.083	1.711.677.205.502
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tài bảo hiểm	22(a)	940.176.695.364	434.139.805.660

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)		704.297.678.043	854.216.358.353
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		17.018.386.041	15.023.301.942
218	1. Phải thu dài hạn khác		17.018.386.041	15.023.301.942
218.1	1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	12	9.000.000.000	7.000.000.000
218.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		8.018.386.041	8.023.301.942
220	II. Tài sản cố định		524.203.343.523	456.957.385.317
221	1. Tài sản cố định hữu hình	13	83.930.720.057	46.462.674.424
222	- Nguyên giá		137.526.645.373	91.154.059.237
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(53.595.925.316)	(44.691.384.813)
227	2. Tài sản cố định vô hình	14	54.760.761.719	37.586.767.447
228	- Nguyên giá		70.683.393.858	48.082.649.524
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(15.922.632.139)	(10.495.882.077)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	385.511.861.747	372.907.943.446
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		150.000.000.000	365.000.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác	6	150.000.000.000	365.000.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		13.075.748.479	17.235.671.094
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	13.075.748.479	17.235.671.094
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		9.834.946.333.434	8.819.164.978.158

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)		2.704.686.681.857	6.737.906.002.379
310	I. Nợ ngắn hạn		2.325.625.843.649	6.560.556.545.557
312	1. Phải trả người bán ngắn hạn		446.150.823.536	531.269.124.691
312.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	17	444.722.407.237	526.842.194.280
312.2	1.2. Phải trả khác cho người bán		1.428.416.299	4.426.930.411
313	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		10.897.346.622	21.297.059.864
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	63.751.613.825	65.596.951.137
315	4. Phải trả người lao động		116.777.037.793	123.204.651.497
316	5. Chi phí phải trả	19	34.710.043.418	52.412.329.510
319	6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	768.228.869.326	591.135.097.353
319.1	7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	21	1.013.741.572.442	1.128.420.780.331
323	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		8.869.474.425	5.038.293.643
329	9. Dự phòng nghiệp vụ		4.862.499.062.262	4.042.182.257.531
329.1	9.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tài bảo hiểm	22(a)	3.259.236.092.885	2.943.318.473.619
329.2	9.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tài bảo hiểm	22(a)	1.478.819.462.839	888.267.429.749
329.3	9.3. Dự phòng dao động lớn	22(d)	124.443.506.538	210.596.354.163
330	II. Nợ dài hạn		379.060.838.208	177.349.456.822
333	1. Phải trả dài hạn khác		27.973.896.207	27.973.896.207
335	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		58.981.081	300.059.551
338	3. Doanh thu chưa thực hiện	23	351.027.960.920	149.075.501.064

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)		2.130.259.651.577	2.081.258.975.779
410	I. Vốn chủ sở hữu	24	2.130.259.651.577	2.081.258.975.779
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	24(d)	1.726.725.000.000	1.726.725.000.000
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.726.725.000.000	1.726.725.000.000
419	2. Quỹ dự trữ bắt buộc		84.871.551.076	72.946.251.670
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		318.663.100.501	281.587.724.109
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)		9.834.946.333.434	8.819.164.978.158

STT	CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	ĐƠN VỊ	31/12/2024	01/01/2024
1	Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm	VND	277.318.701.480	285.589.885.280
2	Ngoại tệ các loại (Nguyên tệ)			
2.1	Đô la Mỹ (USD)	USD	68.281,23	254.782,65
2.2	Euro (EUR)	EUR	4.498,59	198,13

Người lập

 Nguyễn Thị Phương Anh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát

 Nguyễn Huyền Trang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

 Hoàng Thị Hiền
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc Tài chính

 Hà Nội, Việt Nam
Ngày 20 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	2024 VND	2023 VND
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.640.825.147.740	3.593.871.974.605
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	304.819.527.650	293.470.589.233
13	3. Thu nhập khác	814.902.257	3.738.853.312
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.095.452.700.634	3.030.285.094.212
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	(1.843.652.179)	(901.497.279)
23	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	543.854.818.703	508.963.717.007
24	7. Chi phí khác	859.527.483	611.701.581
50	8. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)	308.136.183.006	352.122.401.629
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	69.871.273.362	70.982.925.973
52	10. Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	(241.078.470)	584.603.719
60	11. LỢI NHUẬN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (60=50-51-52)	238.505.988.114	280.554.871.937
70	12. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU (VND/CỔ PHIẾU)	1.295	1.432

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2024 VND	2023 VND
01	1. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	25	4.742.462.343.135	4.562.824.803.873
01.1	1.1. Phí bảo hiểm gốc		5.017.239.641.403	4.678.399.784.229
01.2	1.2. Phí nhận tài bảo hiểm		46.140.320.998	41.741.145.020
01.3	1.3. Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tài bảo hiểm	22(b)	315.917.619.266	157.316.125.376
02	2. PHÍ NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM (02 = 02.1 - 02.2)	26	2.420.823.008.707	2.242.854.608.730
02.1	2.1. Tổng phí nhượng tài bảo hiểm		2.457.730.136.288	2.324.997.496.997
02.2	2.2. Tăng dự phòng phí nhượng tài bảo hiểm	22(b)	36.907.127.581	82.142.888.267
03	3. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM THUẦN (03 = 01 - 02)		2.321.639.334.428	2.319.970.195.143
04	4. HOA HỒNG NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM VÀ DOANH THU KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM (04 = 04.1 + 04.2)		1.314.185.813.312	1.273.901.779.462
04.1	4.1. Hoa hồng nhượng tài bảo hiểm		1.299.391.077.738	1.264.148.751.533
04.2	4.2. Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		14.794.735.574	9.753.027.929
10	5. DOANH THU THUẦN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM (10 = 03 + 04)		3.640.825.147.740	3.593.871.974.605
11	6. CHI BỒI THƯỜNG (11 = 11.1 - 11.2)		1.425.638.721.389	1.577.456.352.671
11.1	6.1. Tổng chi bồi thường		1.427.445.284.982	1.578.480.697.124
11.2	6.2. Các khoản giảm trừ (Thu bồi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)		1.806.563.593	1.024.344.453
12	7. THU BỒI THƯỜNG NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM	22(c)	685.770.734.972	637.890.889.331
13	8. TĂNG/(GIẢM) DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÀI BẢO HIỂM	22(c)	590.552.033.090	(178.497.916.424)
14	9. GIẢM/(TĂNG) DỰ PHÒNG BỒI THƯỜNG NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM		506.036.889.704	(72.748.341.025)
15	10. TỔNG CHI BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	27	824.383.129.803	833.815.887.941

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	2024 VND	2023 VND
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn	22(d)	(86.152.847.625)	23.951.434.324
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	28	2.357.222.418.456	2.172.517.771.947
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		380.624.783.239	421.761.501.233
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		1.976.597.635.217	1.750.756.270.714
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		3.095.452.700.634	3.030.285.094.212
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)		545.372.442.106	563.586.880.393
23	15. Doanh thu hoạt động tài chính	29	304.819.527.650	293.470.589.233
24	16. Chi phí hoạt động tài chính	30	(1.843.652.179)	(901.497.279)
25	17. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)		306.663.179.829	294.372.086.512
26	18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	543.854.818.703	508.963.717.007
30	19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)		308.180.808.232	348.995.249.898
31	20. Thu nhập khác		814.902.257	3.738.853.312
32	21. Chi phí khác		859.527.483	611.701.581
40	22. Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)		(44.625.226)	3.127.151.731
50	23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		308.136.183.006	352.122.401.629
51	24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32	69.871.273.362	70.982.925.973
52	25. Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	32	(241.078.470)	584.603.719
60	26. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)		238.505.988.114	280.554.871.937
70	27. Lợi cơ bán trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	33	1.295	1.432

Người lập

Nguyễn Thị Phương Anh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát

Nguyễn Huyền Trang
Kế toán trưởng

Người phê duyệt

Hoàng Thị Hiến
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc Tài chính

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	2024 VND	2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	5.048.511.562.000	4.504.483.073.890
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	(3.782.682.028.963)	(3.465.420.339.751)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động	(517.655.326.800)	(528.229.124.919)
04	4. Tiền lãi vay đã trả	(735.601)	(582.881)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(69.956.902.590)	(28.409.919.078)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	151.007.456.204	73.039.468.440
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(426.812.367.466)	(280.013.323.547)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	402.411.656.784	275.449.252.154
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(81.657.671.355)	(41.439.111.441)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	511.200.000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(4.232.200.000.000)	(2.533.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	3.855.864.903.711	2.284.439.992.176
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	374.719.945.587	185.949.576.480
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	(83.272.822.057)	(103.538.342.785)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(171.318.000.940)	(81.988.755.950)
40	2. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(171.318.000.940)	(81.988.755.950)
50	3. Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	319.060.838.208	89.922.153.419
60	4. Tiền và tương đương tiền đầu năm	181.584.419.261	91.662.400.598
61	5. Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	161.179.843	(134.756)
70	6. Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	329.566.432.891	181.584.419.261

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

Hình thức sở hữu vốn	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội ("Tổng Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 43GP/KDBH ngày 8 tháng 10 năm 2007 do Bộ Tài chính cấp lần đầu và giấy phép điều chỉnh gần nhất là Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC41/KDBH ngày 19 tháng 2 năm 2024.
Hoạt động chính	Các hoạt động chính của Tổng Công ty bao gồm kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm; hoạt động để phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất; giám định tổn thất, giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn; hoạt động đầu tư, xây dựng và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường	Chu kỳ hoạt động kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.
Cấu trúc Tổng công ty	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có 1.914 nhân viên (1/1/2024: 1.945 nhân viên).
Trụ sở chính	Tầng 5-6, Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các chuẩn mực và quy định pháp lý này có thể khác biệt trên một số khía cạnh trọng yếu so với các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các quốc gia khác. Do đó, báo cáo tài chính đính kèm không nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc, thông lệ kế toán được thừa nhận rộng rãi ở các nước và các quyền tài phán khác ngoài phạm vi Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính này không nhằm dành cho những đối tượng sử dụng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp trực tiếp.

Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

3.1. CÁC GIAO DỊCH BẰNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản/tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.2. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

3.3. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

a) Đầu tư ngắn hạn và dài hạn

Các khoản đầu tư bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn vào các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu và khoản ủy thác đầu tư dưới dạng hợp đồng quản lý đầu tư.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và ủy thác đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của các khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

b) Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

3.4. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Các khoản phải thu được xem xét trích lập dự phòng rủi ro theo tuổi nợ quá hạn của khoản nợ hoặc theo dự kiến tổn thất có thể xảy ra trong trường hợp khoản nợ chưa đến hạn thanh toán nhưng tổ chức kinh tế lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể; người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, xét xử hoặc đang thi hành án hoặc đã chết.

Đối với các khoản phải thu quá hạn thanh toán, Tổng Công ty áp dụng mức trích lập dự phòng như sau

Thời gian quá hạn	Mức trích dự phòng
Không quá hạn hoặc quá hạn dưới sáu (06) tháng	0%
Từ sáu (06) tháng đến dưới một (01) năm	30%
Từ một (01) năm đến dưới hai (02) năm	50%
Từ hai (02) năm đến dưới ba (03) năm	70%
Trên ba (03) năm	100%

3.5. CHI PHÍ HOA HỒNG CHƯA PHÂN BỐ

Chi phí hoa hồng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được ghi nhận tại thời điểm ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm. Cuối năm, chi phí hoa hồng được phân bổ tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm được hưởng theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm và dự phòng toán học được trình bày tại Thuyết minh 3(k). Số dư của chi phí hoa hồng chưa phân bổ tại ngày báo cáo phản ánh chi phí hoa hồng tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng.

3.6. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

a) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hoá như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

b) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 30 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	8 - 10 năm

3.7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

a) Quyền sử dụng đất vô thời hạn

Quyền sử dụng đất vô thời hạn được thể hiện theo nguyên giá. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận trong Giấy phép Đầu tư và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất vô thời hạn không được trích khấu hao.

b) Phần mềm máy vi tính

Giá mua phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 10 năm.

3.8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

a) Chi phí sửa chữa, cải tạo văn phòng

Chi phí sửa chữa văn phòng được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

b) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 3 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

3.9. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ BẢO HIỂM VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

Các khoản phải trả bảo hiểm và các khoản phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

3.10. DỰ PHÒNG

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các chính sách kế toán khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc lên đời có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

3.11. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

Dự phòng nghiệp vụ được lập theo Công văn 2455, Công văn 8475 và các quy định và hướng dẫn trong Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 2 tháng 11 năm 2023 ("Thông tư 67") do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 ("Nghị định 46") của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

Dự phòng nghiệp vụ của Tổng Công ty bao gồm:

a) Nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 25% trên tổng phí bảo hiểm.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác có thời hạn từ 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 50% tổng số phí bảo hiểm.

Đối với các loại hình bảo hiểm khác và các hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo hệ số thời hạn của hợp đồng theo từng ngày theo công thức. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Các khoản dự phòng phí chưa được hưởng của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; Dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

(ii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm;
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

(iii) Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được trích mỗi kỳ kế toán cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính (không bao gồm nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe) và được trích lập trên cơ sở phí bảo hiểm giữ lại theo Thông tư 67. Dự phòng dao động lớn được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán ("CMKT") mới, bao gồm CMKT số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính". Tuy nhiên, do Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng CMKT số 19 và theo quy định tại Nghị định 46, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn trên báo cáo tài chính cho năm kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Tỷ lệ trích lập hiện tại là 1% tổng phí giữ lại của từng loại hình bảo hiểm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

3.11. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ (TIẾP THEO)

b) Nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

(i) Dự phòng toán học

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

(i) Dự phòng toán học

- Đối với hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 1 năm, trừ các hợp đồng chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Trong mọi trường hợp Tổng Công ty đảm bảo kết quả trích lập dự phòng không thấp hơn kết quả trích lập theo phương pháp 1/8.

- Đối với các hợp đồng bảo hiểm sức khỏe chỉ bảo hiểm cho trường hợp chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn, dự phòng toán học được trích lập như sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} * \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

Dự phòng toán học được hạch toán vào tài khoản dự phòng phí chưa được hưởng trên Bảng cân đối kế toán.

(ii) Dự phòng phí chưa được hưởng

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn dưới 1 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng trích lập bằng 50% của tổng phí bảo hiểm thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.

(iii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng đến cuối năm chưa giải quyết được xác định dựa trên cơ sở ước tính của từng vụ bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã được thông báo cho công ty bảo hiểm hoặc khách hàng khiếu nại bồi thường tuy nhiên chưa giải quyết tại thời điểm cuối năm, sau khi trừ đi phần thu hồi từ nhượng tái bảo hiểm;
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường ("IBNR") được trích lập theo tỷ lệ 3% phí bảo hiểm đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả ngắn hạn; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm ngắn hạn.

(iii) Dự phòng đảm bảo cân đối

Mức trích lập hàng năm là 1% phí bảo hiểm giữ lại và được hạch toán vào tài khoản dự phòng dao động lớn trên bảng cân đối kế toán.

3.12. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

a) Quỹ dự trữ bắt buộc

Theo Nghị định 46, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo luật định, trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài được phân phối lợi nhuận còn lại theo quy định của pháp luật. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập hàng năm từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty theo tỷ lệ là 5% cho tới khi bằng 10% mức vốn điều lệ của Tổng Công ty.

b) Các quỹ khác

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và sử dụng các quỹ khác phải được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.

3.13. KÝ QUỸ BẢO HIỂM

Theo quy định trong Khoản 2, Điều 96, Mục 5, Chương III, Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 đã được Quốc hội thông qua, Tổng Công ty phải ký quỹ bảo hiểm bằng 2% vốn điều lệ tối thiểu tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam, trong đó vốn điều lệ tối thiểu được quy định tại Điều 35, Mục 6, Chương II Nghị định 46. Tổng Công ty được hưởng lãi trên khoản ký quỹ bảo hiểm và chỉ được phép rút khoản ký quỹ này khi chấm dứt hoạt động. Khoản ký quỹ bảo hiểm chỉ được sử dụng để đáp ứng các cam kết đối với bên mua bảo hiểm khi khả năng thanh toán bị thiếu hụt và phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản. Doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm được thành lập, tổ chức và hoạt động trước ngày Nghị định 46 có hiệu lực có số vốn điều lệ thấp hơn mức vốn điều lệ tối thiểu quy định tại Điều này thì trước ngày 1 tháng 1 năm 2028 phải hoàn thành việc bổ sung vốn điều lệ theo quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

3.14. THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

3.15. GHI NHẬN DOANH THU

a) Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư 67. Cụ thể, doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận khi:

- Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa Tổng Công ty và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và Tổng Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm theo quy định tại Điểm a và c, Khoản 2, Điều 26, Thông tư 67, Tổng Công ty hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm;
- Hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

b) Doanh thu nghiệp vụ tái bảo hiểm và phí nhượng tái bảo hiểm

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh trách nhiệm, theo số phát sinh dựa trên bản thông báo tái bảo hiểm của các nhà nhượng tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và được xác nhận bởi Tổng Công ty.

Tổng Công ty ghi nhận phí nhượng tái bảo hiểm trên cơ sở số phí phải nhượng cho các nhà tái bảo hiểm, tương ứng với doanh thu bảo hiểm gốc ghi nhận trong năm.

Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận đồng thời với phí nhượng tái bảo hiểm phát sinh. Trong năm, toàn bộ doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được phản ánh vào khoản mục "Doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm". Cuối kỳ kế toán năm, Tổng Công ty phải xác định doanh thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng tương ứng với khoản phí nhượng tái bảo hiểm chưa được ghi nhận trong năm để chuyển sang phân bổ vào các năm sau theo phương pháp dự phòng phí. Cụ thể:

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm từ 1 năm trở xuống

Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm

Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

c) Tiền lãi

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

d) Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận cổ tức của Tổng Công ty được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thường nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Tổng Công ty mà chỉ được cập nhật số lượng cổ phiếu trên danh mục đầu tư của Tổng Công ty. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

3.16. CHI PHÍ BỒI THƯỜNG BẢO HIỂM VÀ CHI PHÍ HOA HỒNG BẢO HIỂM

Chi phí bồi thường bảo hiểm gốc được ghi nhận trên cơ sở phát sinh khi Tổng Công ty chấp thuận bồi thường theo thông báo bồi thường.

Các khoản chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh, trên cơ sở bảng thông báo tái của các nhà tái bảo hiểm gửi cho Tổng Công ty và Tổng Công ty chấp thuận bồi thường.

Các khoản thu đòi bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận trên cơ sở phát sinh theo số phải thu tương ứng với chi phí bồi thường đã ghi nhận trong năm và tỷ lệ nhượng tái.

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được ghi nhận khi thực tế phát sinh. Trong năm, toàn bộ chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh vào khoản mục "Chi phí hoa hồng bảo hiểm gốc" và "Chi phí hoa hồng nhận tái bảo hiểm". Cuối kỳ kế toán năm, Tổng Công ty phải xác định chi phí hoa hồng gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được tính vào chi phí năm nay tương ứng với khoản phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng năm nay để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán năm tiếp theo. Cụ thể:

Đối với hợp đồng có thời hạn bảo hiểm từ 1 năm trở xuống

Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm

Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

3.17. CHI PHÍ KHAI THÁC

Chi phí khai thác bảo hiểm từ việc phát hành mới hoặc gia hạn hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh ngoại trừ chi phí hoa hồng, chi quản lý đại lý và chi phí dịch vụ thuê ngoài phục vụ quản lý hợp đồng bảo hiểm được phân bổ tương ứng với khoản phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng năm nay, nguyên tắc phân bổ như Thuyết minh 3(p). Khoản chi phí quản lý đại lý và chi phí dịch vụ thuê ngoài phục vụ quản lý hợp đồng bảo hiểm được phân bổ cụ thể như sau:

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm dưới 1 năm

Áp dụng phương pháp tỷ lệ 25% đối với loại hình bảo hiểm vận chuyển hàng hóa và 50% đối với loại hình bảo hiểm khác.

Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm

Áp dụng phương pháp phân bổ theo từng ngày quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 35 Thông tư 67.

3.18. THUÊ TÀI SẢN

Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

3.19. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tổng Công ty trình bày lãi cơ bản cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có các cổ phiếu phổ thông có tác động suy giảm tiềm năng, do đó, không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

3.20. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tổng Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đánh giá Tổng Công ty hoạt động trên một bộ phận là hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hoạt động trên một khu vực địa lý là Việt Nam.

3.21. CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

4.22. PHÂN LOẠI CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Nhằm mục đích duy nhất là cung cấp các thông tin thuyết minh về tầm quan trọng của các công cụ tài chính đối với tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty, tính chất và mức độ rủi ro phát sinh từ các công cụ tài chính, Tổng Công ty phân loại các công cụ tài chính như sau:

a) Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Tài sản được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phát sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phát sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp tài sản tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tổng Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các tài sản tài chính đã được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán; hoặc
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường, ngoại trừ:

- Các khoản mà Tổng Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản được Tổng Công ty xếp vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng, và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là:

- Các tài sản tài chính xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn; hoặc
- Các khoản phải thu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

3.22. PHÂN LOẠI CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

b) Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là một khoản nợ phải trả tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Một khoản nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Khoản nợ đó được tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Là công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Tổng Công ty xếp nợ phải trả tài chính vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Các khoản nợ phải trả tài chính không được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh sẽ được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ.

Việc phân loại các công cụ tài chính kể trên chỉ nhằm mục đích trình bày và thuyết minh và không nhằm mục đích mô tả phương pháp xác định giá trị của các công cụ tài chính. Các chính sách kế toán về xác định giá trị của các công cụ tài chính được trình bày trong các thuyết minh liên quan khác.

3.23. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm trước.

4. CÁC THAY ĐỔI TRONG ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Khi lập báo cáo tài chính năm, Ban Tổng Giám đốc thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Trong kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, không có sự thay đổi trọng yếu về các ước tính kế toán đã được thực hiện từ cuối kỳ kế toán năm trước.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Tiền mặt tại quỹ	569.018.449	438.691.564
Tiền gửi ngân hàng	328.990.962.746	179.909.778.343
Tiền đang chuyển	6.451.696	1.235.949.354
Tổng cộng	329.566.432.891	181.584.419.261

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc
Ngắn hạn	(*)	4.113.000.000.000	(*)	3.521.688.373.299
Tiền gửi có kỳ hạn (i)		3.078.000.000.000		2.199.000.000.000
Ủy thác đầu tư (iii)		1.035.000.000.000		983.800.000.000
Trái phiếu		-		168.888.373.299
Chứng chỉ tiền gửi		-		170.000.000.000
Dài hạn	(*)	150.000.000.000	(*)	365.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)		150.000.000.000		365.000.000.000
Trái phiếu (iv)		4.263.000.000.000		3.886.688.373.299

(*) Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

(i) Bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, có lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 từ 5,00% đến 7,20% (1/1/2024: từ 4,60% đến 12,00%).

(ii) Bao gồm các khoản tiền gửi có thời gian đáo hạn còn lại trên 1 năm, có lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 từ 5,00% đến 7,20% (1/1/2023: từ 7,40% đến 8,80%).

(iii) Bao gồm các khoản tiền gửi có thời gian đáo hạn còn lại trên 1 năm, có lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 từ 5,80% đến 6,00% (1/1/2024: từ 5,00% đến 7,20%).

- Khoản ủy thác đầu tư đang được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB (MB Capital), một bên liên quan, theo Hợp đồng quản lý đầu tư số 0110/2014/QLOT/MBCapital-MIC giữa Tổng Công ty và MB Capital ngày 9 tháng 10 năm 2014 và các phụ lục kèm theo. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023, danh mục ủy thác bao gồm tiền, tương đương tiền, cổ phiếu niêm yết, trái phiếu niêm yết và chưa niêm yết, chứng chỉ tiền gửi và một số khoản phải thu/phải trả khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

7. PHẢI THU VÉ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Phải thu phí bảo hiểm gốc	80.661.198.381	99.412.545.315
Phải thu hoạt động nhận tái bảo hiểm	26.565.492.406	22.696.479.204
Phải thu liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm	11.769.242.003	9.003.549.708
TỔNG CỘNG	118.995.932.790	131.112.574.227

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Trả trước về các khoản chi bồi thường bảo hiểm gốc	64.260.811.827	62.006.090.265
Ứng trước bồi thường theo hợp đồng nhượng tái bảo hiểm	239.711.408.615	331.833.281.596
Trả trước chi phí thiết kế Dự án D47 (i)	36.841.800.000	36.841.800.000
Các khoản trả trước khác	1.405.124.549	4.197.177.866
TỔNG CỘNG	342.219.144.991	434.878.349.727

(i) Đây là khoản trả trước chi phí thiết kế cho dự án xây dựng Tòa nhà Văn phòng MIC Tower ("Dự án D47"). Dự án này do MIC là chủ đầu tư và đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận theo Văn bản số 5859/UBND-KHĐT ngày 15 tháng 7 năm 2011 và Văn bản số 3564/BQP-TM ngày 23 tháng 6 năm 2010. Theo đó, MIC thực hiện dự án xây dựng tòa nhà văn phòng tại Số 54 Đường Tố Hữu, Phường Trung Văn, Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Lãi dự thu	91.650.823.283	171.233.767.133
Tạm ứng cho Dự án D47 (i)	107.363.984.740	107.363.984.740
Tạm ứng cho cán bộ, công nhân viên	7.501.157.558	6.458.728.338
Phải thu khác	23.947.289.013	20.930.886.594
TỔNG CỘNG	230.463.254.594	305.987.366.805

(i) Đây là khoản tạm ứng để thực hiện Dự án D47. Các khoản tạm ứng này sẽ được hạch toán vào giá vốn của dự án khi tiến hành quyết toán.

10. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

Chi tiết dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Dự phòng phải thu khó đòi	8.808.171.788	9.729.416.920

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trong năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Số dư đầu năm	9.729.416.920	9.551.564.216
Dự phòng trích lập/(hoàn nhập) trong năm (Thuyết minh 31)	(921.245.132)	177.852.704
Số dư cuối năm	8.808.171.788	9.729.416.920

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Số dư đầu năm	332.531.250.326	373.351.549.309
Phát sinh trong năm	397.399.314.632	385.941.202.249
Phân bổ vào chi phí trong năm	(380.624.783.239)	(421.761.501.232)
Số dư cuối năm	354.305.781.719	337.531.250.326

Chi phí trả trước ngắn hạn khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí thuê nhà	3.649.812.592	2.069.833.455
Công cụ và dụng cụ	93.108.978	668.680.908
Chi phí sửa chữa trụ sở chính	21.539.899	161.887.507
Chi phí kinh doanh chờ phân bổ	945.532.032.603	905.066.100.776
Số dư cuối năm	949.296.494.072	907.966.502.646

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

12. KÝ QUỸ BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Ký quỹ bảo hiểm	9.000.000.000	7.000.000.000

Theo quy định trong Khoản 2, Điều 96, Mục 5, Chương III, Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc Hội, Tổng Công ty đã duy trì một khoản ký quỹ bảo hiểm bắt buộc tương ứng với 1,56% vốn điều lệ tối thiểu (vốn điều lệ tối thiểu là 450 tỷ VND). Khoản ký quỹ này được gửi tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội bằng VND và hưởng lãi suất năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 5,4% (1/1/2024: 7,4%). Khoản ký quỹ này theo quy định không được phép giải ngân cho đến khi chấm dứt hoạt động kinh doanh hoặc khi có sự chấp thuận trước của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tiền lãi có thể được rút bất cứ lúc nào.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Biến động của tài sản cố định hữu hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG CỘNG
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	57.040.347.975	25.254.337.624	8.859.373.638	91.154.059.237
Tăng trong năm	-	104.400.000	-	104.400.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	46.516.552.500	-	46.516.552.500
Thanh lý trong năm	-	(248.366.364)	-	(248.366.364)
Số dư cuối năm	57.040.347.975	71.626.923.760	8.859.373.638	137.526.645.373
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	18.530.513.868	19.569.277.256	6.591.593.689	44.691.384.813
Khấu hao trong năm	1.308.052.673	7.333.221.759	511.632.435	9.152.906.867
Thanh lý trong năm	-	(248.366.364)	-	(248.366.364)
Số cuối năm	19.838.566.541	26.654.132.651	7.103.226.124	53.595.925.316
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	38.509.834.107	5.685.060.368	2.267.779.949	46.462.674.424
Số dư cuối năm	37.201.781.434	44.972.791.109	1.756.147.514	83.930.720.057

Tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có nguyên giá 26.905 triệu VND đã khấu hao hết và vẫn đang được sử dụng (1/1/2024: 18.115 triệu VND).

Biến động của tài sản cố định hữu hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Đơn vị tính: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TỔNG CỘNG
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	57.040.347.975	25.263.029.591	10.849.423.997	93.152.801.563
Tăng trong năm	-	212.634.092	-	212.634.092
Thanh lý trong năm	-	(221.326.059)	(1.990.050.359)	(2.211.376.418)
Số dư cuối năm	57.040.347.975	25.254.337.624	8.859.373.638	91.154.059.237
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	17.183.448.452	15.994.993.032	7.605.339.383	40.783.780.867
Khấu hao trong năm	1.347.065.416	3.698.867.790	821.004.523	5.866.937.729
Thanh lý trong năm	-	(124.583.566)	(1.834.750.217)	(1.959.333.783)
Số dư cuối năm	18.530.513.868	19.569.277.256	6.591.593.689	44.691.384.813
Giá trị còn lại				
Số dư đầu năm	39.856.899.523	9.268.036.559	3.244.084.614	52.369.020.696
Số dư cuối năm	38.509.834.107	5.685.060.368	2.267.779.949	46.462.674.424

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	31.030.465.524	48.082.649.524
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	22.600.744.334	22.600.744.334
Số dư cuối năm	17.052.184.000	53.631.209.858	70.683.393.858

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	10.495.882.077	10.495.882.077
Khấu hao trong năm	-	5.426.750.062	5.426.750.062
Số dư cuối năm	-	15.922.632.139	15.922.632.139
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	20.534.583.447	37.586.767.447
Số dư cuối năm	17.052.184.000	37.708.577.719	54.760.761.719

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 có tài sản có nguyên giá trị 10.001 triệu VND đã khấu hao hết và vẫn đang được sử dụng (1/1/2024: 5.018 triệu VND).

Biến động của tài sản cố định vô hình cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 Đơn vị tính: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TỔNG CỘNG
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	17.626.770.524	34.678.954.524
Tăng trong năm	-	1.747.320.000	1.747.320.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	11.656.375.000	11.656.375.000
Số dư cuối kỳ	17.052.184.000	31.030.465.524	48.082.649.524
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	-	7.607.339.264	7.607.339.264
Khấu hao trong năm	-	2.888.542.813	2.888.542.813
Số dư cuối năm	-	10.495.882.077	10.495.882.077
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	17.052.184.000	10.019.431.260	27.071.615.260
Số dư cuối năm	17.052.184.000	20.534.583.447	37.586.767.447

15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Số dư đầu năm	372.902.943.446	345.963.161.097
Tăng trong năm	81.721.215.135	394.791.573.349
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 13)	(46.516.552.500)	-
Chuyển sang tài sản cố định vô hình (Thuyết minh 14)	(22.600.744.334)	(11.656.375.000)
Giảm khác	-	(878.000.000)
Số dư cuối năm	385.511.861.747	372.902.943.446

Chi tiết các dự án xây dựng cơ bản dở dang đang được thực hiện như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Dự án D47 (*)	303.827.379.508	303.827.379.508
Dự án MIPEC Tower	30.813.086.895	30.813.086.895
Dự án Bảo hiểm Core	47.466.245.344	34.525.842.043
Dự án khác	3.405.150.000	3.741.635.000
Số dư cuối năm	385.511.861.747	372.902.943.446

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, dự án đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý với cơ quan chức năng và sẽ hoàn thiện ngay khi xong các thủ tục pháp lý.

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí thuê nhà	856.600.000	2.868.353.891
Công cụ và dụng cụ	5.086.172.449	5.211.373.067
Chi phí sửa chữa trụ sở	5.763.382.404	5.778.799.113
Chi phí khác	1.369.593.626	3.377.145.023
	13.075.748.479	17.235.671.094

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

17. PHẢI TRẢ VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Phải trả phí nhượng tái bảo hiểm	440.911.424.893	501.304.548.719
Phải trả hoạt động bảo hiểm gốc	2.206.537.231	4.736.078.901
- Phải trả bồi thường bảo hiểm	1.790.511.771	4.177.521.999
- Phải trả giám định bảo hiểm	244.263.596	238.544.587
- Phải trả hoa hồng bảo hiểm	171.761.864	320.012.315
Phải trả hoạt động nhận tái bảo hiểm	1.604.445.113	20.801.566.660
	444.722.407.237	526.842.194.280

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Quỹ Cháy nổ bắt buộc	-	1.086.778.150
Quỹ Quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm	1.505.171.892	1.403.519.935
Chi phí kinh doanh phải trả	-	2.757.888.929
Các chi phí phải trả khác	33.204.871.526	47.164.142.496
	34.710.043.418	52.412.329.510

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

	01/01/2024	SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM	SỐ ĐÃ CÁN TRỪ	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2024
Thuế giá trị gia tăng	26.633.530.818	189.544.190.277	-	(191.760.927.098)	24.416.793.997
Thuế thu nhập doanh nghiệp	34.685.600.552	69.871.393.362	-	(69.956.902.590)	34.600.091.324
Thuế thu nhập cá nhân	3.580.783.372	38.028.082.650	-	(38.136.506.512)	3.472.359.510
Thuế thu nhập đại lý	262.864.204	714.349.853	-	(699.704.448)	277.509.609
Thuế khác	434.172.191	3.193.409.893	-	(2.642.722.699)	984.859.385
	65.596.951.137	301.351.426.035	-	(303.196.763.347)	63.751.613.825

Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

	01/01/2023	SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM	SỐ ĐÃ CÁN TRỪ	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	31/12/2023
Thuế giá trị gia tăng	42.070.260.347	156.927.879.464	-	(172.364.608.993)	26.633.530.818
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	70.982.925.973	-	(28.409.919.078)	34.685.600.552
Thuế thu nhập cá nhân	1.750.300.328	31.988.639.337	(7.887.406.343)	(30.158.156.293)	3.580.783.372
Thuế thu nhập đại lý	589.826.909	458.291.055	-	(785.253.760)	262.864.204
Thuế khác	1.414.137.945	2.725.838.248	-	(3.705.804.002)	434.172.191
	45.824.525.529	263.083.574.077	(7.887.406.343)	(235.423.742.126)	65.596.951.137

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Kinh phí công đoàn	4.284.970.674	4.803.672.796
Bảo hiểm xã hội	34.876.816	56.164.411
Bảo hiểm y tế	11.113.871	11.078.636
Bảo hiểm thất nghiệp	14.591.166	19.837.970
Phải trả khác hoạt động tái bảo hiểm	26.757.147.957	29.285.532.081
Cổ tức phải trả	3.555.656.085	3.147.023.653
Phải trả khác (*)	192.720.512.757	12.906.587.806
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	540.850.000.000	540.905.200.000
	768.228.869.326	591.135.097.353

(*) Trong phải trả khác có 177 tỷ VND là số tiền các nhà đầu tư nộp vào tài khoản của Tổng Công ty để mua cổ phiếu phát hành thêm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, quy trình phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu chưa hoàn thành.

Ngày 4 tháng 6 năm 2024, Hội đồng Quản trị Tổng Công ty đã thông qua Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐQT về việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Theo đó, Tổng Công ty đã bắt đầu thực hiện phân phối 25.900.875 cổ phiếu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 220/GCN-UBCK ngày 26 tháng 11 năm 2024, với thời gian nhận đăng ký mua từ ngày 18 tháng 12 năm 2024 đến ngày 8 tháng 1 năm 2025. Số tiền nhận được từ đợt phát hành này sẽ được ghi nhận tăng vốn điều lệ sau khi Tổng Công ty hoàn thành xong các thủ tục theo các quy định hiện hành.

21. DOANH THU HOA HỒNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Số dư đầu năm	1.128.420.780.331	1.186.342.445.452
Phát sinh trong năm	1.184.711.869.849	1.206.222.086.412
Phân bổ vào thu nhập trong năm	(1.299.391.077.738)	(1.264.148.751.533)
Số dư cuối năm	1.013.741.572.442	1.128.420.780.331

22. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

a) Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802
Dự phòng bồi thường	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475
	4.738.055.555.724	2.688.761.028.447	2.049.294.527.277
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024			
Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117
Dự phòng bồi thường	888.267.429.749	434.139.805.660	454.127.624.089
	3.831.585.903.368	2.145.817.011.162	1.685.768.892.206

b) Biến động dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÁI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÁI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Số dư đầu năm	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117
Tăng dự phòng trong năm (các Thuyết minh 25, 26)	315.917.619.266	36.907.127.581	279.010.491.685
Số dư cuối năm	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Số dư đầu năm	2.786.002.348.243	1.629.534.317.235	1.156.468.031.008
Tăng dự phòng trong năm (các Thuyết minh 25, 26)	157.316.125.376	82.142.888.267	75.173.237.109
Số dư cuối năm	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

23. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

a) Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÀI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÀI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802
Dự phòng bồi thường	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475
	4.738.055.555.724	2.688.761.028.447	2.049.294.527.277
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024			
Dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117
Dự phòng bồi thường	888.267.429.749	434.139.805.660	454.127.624.089
	3.831.585.903.368	2.145.817.011.162	1.685.768.892.206

b) Biến động dự phòng phí chưa được hưởng và dự phòng toán học

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÀI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÀI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Số dư đầu năm	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117
Tăng dự phòng trong năm (các Thuyết minh 25, 26)	315.917.619.266	36.907.127.581	279.010.491.685
Số dư cuối năm	3.259.236.092.885	1.748.584.333.083	1.510.651.759.802
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Số dư đầu năm	2.786.002.348.243	1.629.534.317.235	1.156.468.031.008
Tăng dự phòng trong năm (các Thuyết minh 26, 27)	157.316.125.376	82.142.888.267	75.173.237.109
Số dư cuối năm	2.943.318.473.619	1.711.677.205.502	1.231.641.268.117

c) Biến động dự phòng bồi thường

Đơn vị tính: VND

	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÀI BẢO HIỂM (1)	DỰ PHÒNG NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM (2)	DỰ PHÒNG BẢO HIỂM GỐC VÀ NHẬN TÀI BẢO HIỂM THUẦN (3) = (1) - (2)
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024			
Số dư đầu năm	888.267.429.749	434.139.805.660	454.127.624.089
Tăng dự phòng trong năm (Thuyết minh 27)	590.552.033.090	506.036.889.704	84.515.143.386
Số dư cuối năm	1.478.819.462.839	940.176.695.364	538.642.767.475
Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Số dư đầu năm	1.066.765.346.173	506.888.146.685	559.877.199.488
Tăng dự phòng trong năm (Thuyết minh 27)	(178.497.916.424)	(72.748.341.025)	(105.749.575.399)
Số dư cuối năm	888.267.429.749	434.139.805.660	454.127.624.089

d) Biến động dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Số dư đầu năm	210.596.354.163	186.644.919.839
Tăng trong năm	26.056.504.266	23.951.434.324
Giảm trong năm (*)	(112.209.351.891)	-
Số dư cuối năm	124.443.506.538	210.596.354.163

(*) Sử dụng Quỹ dự phòng dao động lớn cho năm 2024 theo Phê duyệt số 148/2024/TB-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 3 tháng 12 năm 2024.

e) Doanh thu chưa thực hiện

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Số dư đầu năm	149.075.501.064	113.751.552.482
Phát sinh trong năm	313.107.516.767	122.533.923.468
Phân bổ vào thu nhập trong năm	(111.155.056.911)	(87.209.974.886)
Số dư cuối năm	351.027.960.920	149.075.501.064

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

23. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU	QUỸ DỰ TRỮ BẮT BUỘC	LỢI MIỄN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG CỘNG
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	1.644.500.000.000	58.918.508.073	189.080.527.325	1.892.499.035.398
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	280.554.871.937	280.554.871.937
Trích quỹ dự trữ bắt buộc	-	14.027.743.597	(14.027.743.597)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(9.569.931.556)	(9.569.931.556)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(82.225.000.000)	(82.225.000.000)
Tăng vốn điều lệ bằng trả cổ tức bằng cổ phiếu	82.225.000.000	-	(82.225.000.000)	-
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	1.726.725.000.000	72.946.251.670	281.587.724.109	2.081.258.975.779
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	238.505.988.114	238.505.988.114
Trích quỹ dự trữ bắt buộc	-	11.925.299.406	(11.925.299.406)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(16.833.292.316)	(16.833.292.316)
Chia cổ tức trong năm (*)	-	-	(172.672.500.000)	(172.672.500.000)
Điều chỉnh LNST 2022 và 2023 theo BBKT Cục QLGSBH	-	-	480.000	480.000
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	1.726.725.000.000	84.871.551.076	318.663.100.501	2.130.259.651.577

(*) Ngày 17 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định thông qua phương án chi trả cổ tức cho năm tài chính 2023 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả là 10%/ mệnh giá, tổng số tiền chi trả là 172.672.500.000 VND (2023: 82.255.000.000 VND).

b) Chi tiết các cổ đông của Tổng Công ty

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Ngân hàng mẹ	1.180.617.730.000	68,37%	1.180.617.730.000	68,37%
Các cổ đông khác	546.107.270.000	31,63%	546.107.270.000	31,63%
	1.726.725.000.000	100%	1.726.725.000.000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	172.672.500.000	164.450.000.000

d) Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty

Đơn vị tính: VND

	31/12/2023		01/01/2023	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	172.672.500	1.726.725.000.000	172.672.500	1.726.725.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Số cổ phiếu phổ thông	172.672.500	1.726.725.000.000	172.672.500	1.726.725.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Số cổ phiếu phổ thông	172.672.500	1.726.725.000.000	172.672.500	1.726.725.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

e) Biến động vốn cổ phần trong năm

Đơn vị tính: VND

	2023		2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm	172.672.500	1.726.725.000.000	164.450.000	1.644.500.000.000
Cổ phiếu phát hành trong năm	-	-	8.222.500	82.225.000.000
Số dư cuối năm	172.672.500	1.726.725.000.000	172.672.500	1.726.725.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

24. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Phí bảo hiểm gốc	5.060.470.763.038	4.702.646.855.460
Bảo hiểm con người	1.553.619.068.762	1.398.005.005.878
Bảo hiểm tài sản	710.199.085.111	672.301.789.339
Bảo hiểm hàng hoá	158.430.135.182	131.516.207.094
Bảo hiểm tàu thuyền	361.694.059.475	284.628.795.892
Bảo hiểm trách nhiệm	113.425.565.443	58.073.249.800
Bảo hiểm hàng không	55.330.003.299	40.329.935.394
Bảo hiểm cơ giới	1.803.917.135.136	1.828.684.285.300
Bảo hiểm kỹ thuật	252.679.073.097	265.367.521.613
Bảo hiểm hỗn hợp	51.019.868.309	22.792.775.563
Bảo hiểm năng lượng	156.749.224	947.289.587
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(43.231.101.635)	(24.247.071.231)
	5.017.239.641.403	4.678.399.784.229



Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Phí nhận tái bảo hiểm	46.473.884.438	42.607.890.896
Bảo hiểm con người	73.633.625	17.115.629
Bảo hiểm tài sản	17.729.465.212	14.240.194.759
Bảo hiểm hàng hoá	252.329.109	320.828.955
Bảo hiểm tàu thuyền	3.567.654.468	1.744.357.640
Bảo hiểm trách nhiệm	1.344.537.678	1.782.526.884
Bảo hiểm hàng không	-	332.757.714
Bảo hiểm cơ giới	20.898.300.717	17.397.217.062
Bảo hiểm kỹ thuật	2.203.314.546	5.153.309.506
Bảo hiểm hỗn hợp	392.522.215	428.077.489
Bảo hiểm năng lượng	12.126.868	1.191.505.258
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(333.563.440)	(866.745.876)
	46.140.320.998	41.741.145.020
Tăng dự phòng phí chưa được hưởng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (Thuyết minh 22(b))	(315.912.619.266)	(157.316.125.376)
	4.747.462.343.135	4.562.824.803.873

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

25. PHÍ NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	2.457.730.136.288	2.324.997.496.997
Bảo hiểm con người	648.088.498.215	648.493.884.974
Bảo hiểm tài sản	313.896.297.704	292.736.412.515
Bảo hiểm hàng hoá	22.146.874.239	17.200.618.615
Bảo hiểm tàu thuyền	178.447.386.736	148.350.666.063
Bảo hiểm trách nhiệm	20.879.326.269	24.921.111.887
Bảo hiểm hàng không	32.075.274.759	37.591.559.261
Bảo hiểm cơ giới	1.079.241.654.282	990.488.817.550
Bảo hiểm kỹ thuật	148.930.830.242	149.821.171.979
Bảo hiểm hỗn hợp	12.777.769.016	15.074.606.547
Bảo hiểm năng lượng	1.246.224.826	318.647.606
Tăng dự phòng phí chưa được hưởng nhượng tái bảo hiểm (Thuyết minh 22(b))	(36.907.127.581)	(82.142.888.267)
	2.420.823.008.707	2.242.854.608.730

26. TỔNG CHI BỐI THƯỜNG BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Tổng chi bồi thường	1.422.445.284.982	1.578.480.697.124
Bảo hiểm con người	271.693.264.408	244.393.099.858
Bảo hiểm tài sản	53.001.212.759	116.362.672.282
Bảo hiểm hàng hoá	26.501.424.086	34.845.244.170
Bảo hiểm tàu thuyền	88.774.418.997	92.845.919.166
Bảo hiểm trách nhiệm	4.060.397.690	5.869.611.559
Bảo hiểm hàng không	7.320.619.722	2.496.784.495
Bảo hiểm cơ giới	936.301.805.583	1.052.773.365.064
Bảo hiểm kỹ thuật	38.019.517.356	25.214.556.585
Bảo hiểm hỗn hợp	1.541.240.910	3.112.183.606
Bảo hiểm năng lượng	231.383.471	567.260.339
Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	(1.806.563.593)	(1.024.344.453)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(685.770.734.972)	(637.890.889.331)
(Giảm)/tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm (Thuyết minh 22(c))	990.552.033.090	(178.497.916.424)
Tăng/(giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm (Thuyết minh 22(c))	(506.036.889.704)	72.748.341.025
	824.383.129.803	833.815.887.941



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

27. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Chi phí hoa hồng	380.624.783.239	421.761.501.233
Chi quản lý đại lý bảo hiểm	237.813.760.053	181.355.317.141
Chi phí nhân viên	301.169.558.276	288.231.579.099
Chi phí đánh giá rủi ro đối tượng bảo hiểm	267.624.166	871.849.620
Chi để phòng hạn chế tổn thất	7.028.664.280	7.520.814.009
Chi phí công cụ, dụng cụ, nguyên vật liệu và nhiên liệu	20.163.121.968	27.389.669.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	538.596.969.692	460.329.044.580
Chi phí khác	871.557.936.782	785.057.996.898
	2.357.222.418.456	2.172.517.771.947

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Thu lãi tiền gửi	188.255.754.358	245.841.535.575
Lãi đầu tư trái phiếu	14.618.765.797	19.536.616.464
Thu từ hoạt động ủy thác đầu tư	100.340.191.547	25.199.704.267
Lãi chênh lệch tỷ giá	1.604.815.948	2.892.732.927
	304.819.527.650	293.470.589.233

29. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Chi phí lãi vay	735.601	582.881
Chi phí hoạt động ủy thác đầu tư	5.635.521.030	6.178.924.556
Hoàn nhập dự phòng tổn thất đầu tư	(14.666.511.990)	(11.750.113.703)
Lỗ chênh lệch tỷ giá	7.175.833.907	4.667.599.351
Chi phí tài chính khác	10.769.273	1.509.636
	(1.843.652.179)	(901.497.279)

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Chi phí nhân viên	286.996.906.309	254.257.284.312
Chi phí nguyên vật liệu	22.657.980.742	26.612.619.670
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.582.230.540	8.755.480.542
Chi phí thuế và các khoản lệ phí	28.293.661.180	26.524.594.906
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.171.047.041	90.136.782.717
(Hoàn nhập)/chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 10)	(921.245.132)	177.852.704
Chi phí khác bằng tiền	106.074.238.023	102.499.102.156
	543.854.618.703	508.963.717.007

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

31. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	69.871.273.362	40.343.445.196
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
(Hoàn nhập)/phát sinh các chênh lệch tạm thời	(241.078.470)	584.603.719
	69.630.194.892	71.567.529.692

b) Đối chiếu thuế suất thực tế

Đơn vị tính: VND

	2024	2023
Lợi nhuận kế toán trước thuế	308.136.183.006	352.122.401.629
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	61.627.236.601	70.424.480.326
Thuế tương ứng chi phí không được khấu trừ thuế	8.244.036.761	558.445.647
Các khoản khác	(241.078.470)	584.603.719
	69.630.194.892	71.567.529.692

c) Thuế suất áp dụng

Tổng Công ty có nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo mức thuế suất bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế. Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp phụ thuộc vào sự xem xét và chấp thuận của cơ quan thuế

32. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

a) Lợi nhuận thuần để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	2024	2023 (TRÌNH BÀY LẠI)	2023 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
Lợi nhuận thuần trong năm	238.505.988.114	280.554.871.937	280.554.871.937
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 24(a)) (*)	-	(16.833.292.316)	-
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	238.505.988.114	263.721.579.621	280.554.871.937

(*) Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chưa ước tính được khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi có thể được trích từ lợi nhuận của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 do chưa có nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

b) Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông

Đơn vị tính: VND

	2024	2023 (TRÌNH BÀY LẠI)	2023 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành đầu năm	172.672.500	164.450.000	164.450.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023	-	8.222.500	8.222.500
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024	11.441.649	11.441.649	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu lưu hành cuối năm	184.114.149	184.114.149	172.672.500

c) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Đơn vị tính: VND

	2024	2023 (TRÌNH BÀY LẠI)	2023 (THEO BÁO CÁO TRƯỚC ĐÂY)
	VND/CỔ PHIẾU	VND/CỔ PHIẾU	VND/CỔ PHIẾU
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.295	1.432	1.625

Tại ngày báo cáo và cho năm kết thúc cùng ngày, Tổng Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm, do đó, không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

Điều chỉnh lại số cổ phiếu bình quân gia quyền và lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Như đã trình bày tại Thuyết minh 20, trong năm 2024, Tổng Công ty đã phát hành 25.900.875 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng số 220/GCN-UBCK ngày 26 tháng 11 năm 2024, với ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 9 tháng 12 năm 2024, thời gian nhận đăng ký mua từ ngày 18 tháng 12 năm 2024 đến ngày 8 tháng 1 năm 2025. Giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu, thấp hơn giá thị trường của cổ phiếu đang lưu hành. Do đó, đây được coi là có yếu tố thưởng trong việc phát hành cổ phiếu. Vì vậy, số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền của năm 2023 để tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được điều chỉnh lại.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được điều chỉnh lại như sau:

Đơn vị tính: VND

	SỐ CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG BÌNH QUÂN GIA QUYỀN	LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU
Số báo cáo trước đây	172.672.500	1.625
Ảnh hưởng của việc thay đổi lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (Thuyết minh (a))	-	(97)
Ảnh hưởng của việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2024	11.441.649	(96)
Số điều chỉnh lại	184.114.149	1.432

33. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHAI QUÁT TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	31/12/2024	01/01/2024
1. Bố trí cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	7,16	9,69
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	92,84	90,31
2. Bố trí cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	78,34	76,40
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	21,66	23,60

b) Khả năng thanh toán

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	31/12/2024	01/01/2024
1. Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,62	2,31
2. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,25	1,21
3. Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,62	2,31

c) Tỷ suất sinh lời

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	2024	2023
1. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu	%	7,81	9,05
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	6,04	7,21
2. Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	3,13	3,99
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	2,43	3,18
3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	11,20	13,48

34. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tổng Công ty có cam kết thuê hoạt động liên quan đến việc thuê văn phòng, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu theo cam kết trong tương lai tại thời điểm cuối năm như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
Đến 1 năm	37.129.082.140	39.602.244.282
Từ trên 1 đến 5 năm	25.404.400.704	47.354.825.416
Trên 5 năm	-	16.027.397
	62.533.482.844	86.973.097.095

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

35. CÁC SỐ DƯ VÀ GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Tổng Công ty có các số dư và giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

GIAO DỊCH	2024	2023
Công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB		
Thu nhập từ đầu tư ủy thác	100.340.191.547	25.199.704.267
Doanh thu phí bảo hiểm	246.852.636	246.256.545
Ủy thác	(5.635.521.030)	(6.178.924.556)
Công ty Cổ phần Chứng khoán MB		
Doanh thu phí bảo hiểm	1.836.143.275	1.661.611.346
Doanh thu liên quan đến tài khoản chứng khoán	4.550	3.854
Chi phí liên quan đến tài khoản chứng khoán	(105.600)	(87.584)
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei		
Doanh thu phí bảo hiểm	2.938.417.768	2.173.281.393
Thu nhập lãi tiền gửi	85.074.383.550	69.249.849.321
Chi phí hoa hồng đại lý	(125.859.279.094)	(120.587.419.660)
Chi phí kinh doanh khác	(465.679.332.646)	(446.173.452.743)
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Quân Đội		
Doanh thu phí bảo hiểm	100.028.339	1.507.042.348
Chi thuê nhà, dịch vụ	(10.411.372.089)	(10.939.872.302)
Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas		
Doanh thu phí bảo hiểm	5.630.967.207	5.975.361.524
Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (từ ngày 17 tháng 10 năm 2024)		
Thu nhập lãi tiền gửi	666.301.370	-
Chi phí hoa hồng đại lý	(232.957.145)	-
Chi phí hỗ trợ, dịch vụ	(114.436.655)	-
Doanh thu phí bảo hiểm	153.565.750	-

(*) Giao dịch trong năm 2024 là chi trả cổ tức cho năm tài chính 2023 theo Quyết định thông qua phương án triển khai chi trả cổ tức cho năm tài chính 2023 ngày 17 tháng 4 năm 2024 (Giao dịch trong năm 2023 là theo Quyết định thông qua phương án triển khai chi trả cổ tức cho năm tài chính 2022 ngày 20 tháng 4 năm 2023).

SỐ DƯ	31/12/2024	01/01/2024
Ngân hàng mẹ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội		
Tiền gửi không kỳ hạn	130.022.251.774	145.359.349.121
Tiền gửi có kỳ hạn	599.000.000.000	826.000.000.000
Kỳ quỹ bảo lãnh	696.556.085	833.435.718
Phải thu lãi tiền gửi	23.725.419.172	52.563.597.260
Vốn góp	1.180.617.730.000	1.180.617.730.000
Công ty liên quan		
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB		
Ủy thác đầu tư	1.035.000.000.000	983.800.000.000
Các khoản phải trả	-	374.476.037
Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei		
Tiền gửi có kỳ hạn	1.420.000.000.000	910.000.000.000
Phải thu lãi tiền gửi	43.783.452.050	64.347.397.260
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản, Ngân hàng TMCP Quân Đội		
Đặt cọc thuê nhà, dịch vụ	2.688.036.600	2.688.036.600
Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại (từ ngày 17 tháng 10 năm 2024)		
Tiền gửi không kỳ hạn	878.166.409	-
Tiền gửi/CCTG có kỳ hạn	50.000.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi	745.205.479	-
GIAO DỊCH	2024	2023
Ngân hàng mẹ		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội		
Thu nhập lãi tiền gửi	38.079.204.710	76.147.553.899
Chi phí lãi vay	(786.678)	(4.37247)
Quản lý tài khoản chuyên thu	(8.048.088.587)	(4.859.009.988)
Cổ tức (*)	(118.061.773.000)	(56.219.892.000)
Doanh thu phí bảo hiểm	82.103.443.194	72.572.994.906
Chi phí hoa hồng bảo hiểm	(55.453.261.874)	(27.570.413.515)
Chi phí hỗ trợ đại lý và dịch vụ	(56.940.187.396)	(42.660.688.763)
Phí chuyển tiền bảo lãnh	(805.010.251)	(622.427.710)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

36. CÁC SỐ DƯ VÀ GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Đơn vị tính: VND

Thù lao của Hội đồng Quản trị, lương của thành viên Ban Tổng Giám đốc và người quản lý

GIAO DỊCH		2024	2023
Hội đồng Quản trị	Chức vụ		
Ông Ưông Đông Hưng	Chủ tịch	(630.000.000)	(400.000.000)
Ông Đinh Như Tuynh	Phó Chủ tịch	(450.000.000)	(300.000.000)
Bà Nguyễn Thị Thủy	Thành viên	(450.000.000)	(300.000.000)
Bà Ngô Bích Ngọc	Thành viên	(450.000.000)	(160.000.000)
Ông Đặng Quốc Tiến	Thành viên độc lập	(360.000.000)	(240.000.000)
Ban Kiểm soát		(360.000.000)	(100.000.000)
Ban Tổng Giám đốc			
Ông Đinh Như Tuynh	Tổng Giám đốc	(3.960.000.000)	(3.960.000.000)
Hoàng Thị Hiến	Phó Tổng Giám đốc	(1.867.008.000)	(1.867.008.000)
Lê Như Hải	Phó Tổng Giám đốc	(1.867.008.000)	(1.867.008.000)
Nguyễn Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 9/1/2024)	(624.370.783)	(1.893.696.000)
Nguyễn Đức Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 19/10/2023)	-	(1.572.370.722)

37. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

- a) Quản lý rủi ro tài chính**
- (i) **Tổng quan**
 Các loại rủi ro mà Tổng Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:
- Rủi ro tín dụng;
 - Rủi ro thanh khoản;
 - Rủi ro thị trường.

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Tổng Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Tổng Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty chịu trách nhiệm kiểm tra xem Ban Tổng Giám đốc giám sát việc tuân thủ chính sách và thủ tục quản lý rủi ro của Tổng Công ty như thế nào, và soát xét tính thích hợp của khung quản lý rủi ro liên quan đến những rủi ro mà Tổng Công ty gặp phải.

(ii) Khung quản lý rủi ro

Mục đích chính của khung quản lý rủi ro và quản lý tài chính là nhằm bảo vệ cổ đông của Tổng Công ty từ các sự kiện cản trở Tổng Công ty đạt được các mục tiêu tài chính một cách ổn định. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhận thấy tầm quan trọng của một hệ thống quản lý rủi ro hiệu quả.

Tổng Công ty đã thiết lập một bộ phận quản lý rủi ro với các điều khoản được thống nhất bởi Hội đồng Quản trị. Bộ phận này được bổ sung thêm với một cơ cấu tổ chức rõ ràng bằng các văn bản quy định trách nhiệm và quyền hạn từ Hội đồng Quản trị đến Ban Tổng Giám đốc và các lãnh đạo cấp cao khác. Một khung chính sách đã được phát triển và áp dụng, trong đó chỉ ra những rủi ro chủ yếu của Tổng Công ty, các chuẩn mực về quản trị rủi ro, kiểm soát và tổ chức kinh doanh cho các hoạt động của Tổng Công ty. Mỗi chính sách sẽ được một thành viên trong Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm giám sát tính tuân thủ đối với chính sách này trong toàn Tổng Công ty.

b) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro lỗ tài chính của Tổng Công ty nếu một khách hàng hoặc bên đối tác của công cụ tài chính không đáp ứng được các nghĩa vụ theo hợp đồng, và phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và các khoản đầu tư với mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

Đơn vị tính: VND

THUYẾT MINH		31/12/2024	01/01/2024
Tiền gửi ngân hàng	(i)	328.997.414.442	181.145.727.697
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	(ii)	118.995.932.790	131.112.574.227
Phải thu ngắn hạn khác	(ii)	230.463.254.594	305.987.366.805
Phải thu dài hạn khác	(ii)	17.018.386.041	15.023.301.942
Đầu tư ngắn hạn – gộp	(iii)	4.113.000.000.000	3.521.688.373.299
Đầu tư dài hạn – gộp	(iii)	150.000.000.000	365.000.000.000
		4.958.474.987.867	4.519.957.343.970

(i) Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Tổng Công ty chủ yếu được gửi tại các tổ chức tài chính danh tiếng. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này và không cho rằng các tổ chức tài chính này có thể mất khả năng trả nợ và gây tổn thất cho Tổng Công ty.

(ii) Các khoản phải thu khách hàng, phải thu ngắn và dài hạn khác

Rủi ro tín dụng của Tổng Công ty chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi đặc điểm của từng khách hàng. Đối phó với những rủi ro này, Tổng Công ty đã thiết lập một chính sách tín dụng mà theo đó mỗi khách hàng mới sẽ được đánh giá riêng biệt về độ tin cậy của khả năng trả nợ trước khi Tổng Công ty đưa ra các điều khoản và điều kiện cung cấp dịch vụ và thanh toán chuẩn cho khách hàng đó.

Các khoản phải thu khách hàng chịu rủi ro tín dụng gồm các khoản phải thu về bảo hiểm, tái bảo hiểm, tạm ứng cho khách hàng và các khoản phải thu khác. Tổng Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Tổng Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá chủ yếu từ các công ty có lịch sử trả nợ đáng tin cậy đối với Tổng Công ty. Ban Tổng Giám đốc tin rằng các khoản phải thu này có chất lượng tín dụng cao.

(iii) Các khoản đầu tư ngắn hạn, đầu tư dài hạn và đầu tư dài hạn khác

Tổng Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tài chính danh tiếng và các loại chứng khoán nợ để thanh khoản và của các đối tác có xếp hạng tín nhiệm tương đương hoặc cao hơn so với Tổng Công ty. Với mức xếp hạng tín nhiệm cao nói trên, Ban Tổng Giám đốc cho rằng sẽ không có đối tác nào mất khả năng thực hiện nghĩa vụ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

37. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

c) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Tổng Công ty không thể thanh toán cho các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn. Phương thức quản lý tài chính của Tổng Công ty là đảm bảo ở mức cao nhất rằng Tổng Công ty luôn có đủ khả năng thanh khoản để thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn, trong điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện căng thẳng về mặt tài chính, mà không làm phát sinh các mức tổn thất không thể chấp nhận được hoặc có nguy cơ gây tổn hại đến danh tiếng của Tổng Công ty.

Các khoản nợ phải trả tài chính có khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định được có thời gian đáo hạn theo hợp đồng như sau:

Đơn vị tính: VND

TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024	DUỚI 1 NĂM	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TỔNG CỘNG
Phải trả người bán ngắn hạn	446.150.823.536	-	446.150.823.536
Chi phí phải trả	34.710.043.418	-	34.710.043.418
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	768.228.869.326	-	768.228.869.326
Phải trả dài hạn khác	-	27973.896.207	27973.896.207
	1.249.089.736.280	27.973.896.207	1.277.063.632.487
TẠI NGÀY 1 THÁNG 1 NĂM 2024	DUỚI 1 NĂM	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TỔNG CỘNG
Phải trả người bán ngắn hạn	531.269.124.691	-	531.269.124.691
Chi phí phải trả	52.412.329.510	-	52.412.329.510
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	591.135.097.353	-	591.135.097.353
Phải trả dài hạn khác	-	27973.896.207	27973.896.207
	1.174.816.551.554	27.973.896.207	1.202.790.447.761

d) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà những biến động về giá thị trường, như tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá chứng khoán sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tổng Công ty hoặc giá trị của các công cụ tài chính mà Tổng Công ty nắm giữ. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị trường trong giới hạn có thể chấp nhận được, trong khi vẫn tối đa hóa lợi nhuận thu được.

(i) Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua và bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty. Đơn vị tiền tệ của các giao dịch này chủ yếu là USD.

Ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái

Tổng Công ty có các tài sản tiền tệ thuần chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá hối đoái như sau:

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024		01/01/2024	
	USD VND	NGOẠI TỆ KHÁC VND	USD VND	NGOẠI TỆ KHÁC VND
Tài sản tài chính	15.107.765.272	5.613.387.337	33.609.674.895	5.625.578.181
Tiền	1.728.197.931	116.837.379	6.132.618.386	5.208.838
Phải thu khách hàng	13.379.567.341	5.496.549.958	27.477.056.509	5.620.369.343
Nợ tài chính	27.060.459.053	399.543.176	27.993.963.129	839.092.292
Phải trả người bán	25.163.938.633	399.543.176	27.907.384.185	839.092.292
Phải trả khác	1.896.520.420	-	86.578.944	-
	(11.952.693.781)	5.213.844.161	5.615.711.766	4.786.485.889

Sau đây là tỷ giá ngoại tệ được Tổng Công ty áp dụng:

	Tỷ giá tại ngày	
	31/12/2024	01/01/2024
Tỷ giá mua USD/VND	25.310	24.070
Tỷ giá bán USD/VND	25.551	24.440

Dưới đây là bảng phân tích các tác động có thể xảy ra đối với lợi nhuận thuần của Tổng Công ty sau khi xem xét mức hiện tại của tỷ giá hối đoái và sự biến động trong quá khứ cũng như kỳ vọng của thị trường. Phân tích này dựa trên giả định là tất cả các biến số khác sẽ không thay đổi, đặc biệt là lãi suất, và bỏ qua ảnh hưởng của các dự báo bán hàng và mua sắm:

	Ảnh hưởng trên lợi nhuận trước thuế tăng	
	31/12/2024	01/01/2024
USD (mạnh thêm 3%)	(358.580.813)	168.471.353

Biến động ngược lại của tỉ giá USD có cùng mức độ tác động nhưng ngược chiều đối với lợi nhuận thuần của Tổng Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2024 (TIẾP THEO)

37. CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

d) Rủi ro thị trường (tiếp theo)

(ii) Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính của Tổng Công ty sẽ biến động do sự thay đổi của lãi suất thị trường.

Tại ngày báo cáo, các công cụ tài chính chịu lãi suất của Tổng Công ty như sau.

Đơn vị tính: VND

SỐ DƯ	31/12/2024	01/01/2024
Các công cụ tài chính có lãi suất cố định		
Tiền	328.997.414.442	181.145.727.697
Tiền gửi có kỳ hạn	3.228.000.000.000	2.564.000.000.000
Trái phiếu	-	168.888.373.299
Chứng chỉ tiền gửi	-	170.000.000.000
Ký quỹ bảo hiểm	9000.000.000	7000.000.000
	3.565.997.414.442	3.091.034.100.996

38. RỦI RO BẢO HIỂM

Mục tiêu đầu tiên của Tổng Công ty trong việc quản lý vốn là luôn luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh và đảm bảo yêu cầu về vốn pháp định. Tổng Công ty nhận thức được những tác động đối với lợi nhuận của cổ đông với mức độ vốn góp và tìm cách duy trì mức cân bằng thận trọng.

Yêu cầu về vốn pháp định phát sinh từ các hoạt động nghiệp vụ của Tổng Công ty và yêu cầu Tổng Công ty phải giữ nguồn vốn vừa đủ để xử lý nợ và đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán tại Việt Nam. Các yêu cầu về đảm bảo khả năng thanh toán áp dụng cho Tổng Công ty được quy định trong Thông tư 67.

Bảng dưới đây nêu lên biên khả năng thanh toán tối thiểu và biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Những người lập chính sách quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các công ty bảo hiểm hoạt động hiệu quả vì lợi ích của người mua hiểm. Những người lập chính sách đồng thời cũng quan tâm đến việc đảm bảo các công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh khoản phù hợp, để ứng phó với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

Đơn vị tính: VND

	31/12/2024	01/01/2024
I. Biên khả năng thanh toán (I = (1) - (2) - (3))	1.061.908.337.674	990.538.378.959
1. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	2.130.259.651.577	2.081.258.975.779
2. Trừ các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	754.327.182.357	640.579.689.904
3. Trừ các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	314.024.131.546	450.140.906.916
II. Biên khả năng thanh toán tối thiểu [Giá trị lớn hơn giữa (a) và (b)]	651.412.456.528	598.785.858.063
1. 25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	651.412.456.528	598.785.858.063
2. 12,5% Tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm	632.922.495.300	590.017.616.156
III. So sánh (I) và (II)		
1. Theo số tuyệt đối	410.495.881.146	391.752.520.896
2. Theo tỷ lệ phần trăm	163%	165%

Biên khả năng thanh toán được tính toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho kỳ 12 tháng kết thúc cùng ngày theo hướng dẫn tại Thông tư số 67.

39. THÔNG TIN SO SÁNH

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Vào ngày 21 tháng 1 năm 2025, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT. Theo đó, Tổng Công ty sẽ phát hành thêm 2.860.000 cổ phiếu, với giá phát hành là 10.000 VND/cổ phiếu cho những người lao động thỏa mãn điều kiện của chương trình lựa chọn của Tổng Công ty. Ngày 11 tháng 2 năm 2025, Tổng Công ty đã nhận được Công văn số 667/UBCK-QLCB từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") về việc UBCKNN đã nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Tổng Công ty.

40. PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt vào ngày 28 tháng 2 năm 2024.

Người lập

Nguyễn Thị Phương Anh
Phó phòng Kế toán

Người kiểm soát

Nguyễn Huyền Trang
Kế toán trưởng


Người phê duyệt


Hoàng Thị Hiến
Phó Tổng Giám đốc
Giám đốc Tài chính


Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2025




TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI

 Tầng 5-6, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh,
phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

 024 6285 3388

 024 6285 3366

 www.mic.vn